



# BẢN TIN CẢI CÁCH HÀNH CHÍNH

BẢN TIN CỦA BỘ NỘI VỤ - CƠ QUAN THƯỜNG TRỰC CẢI CÁCH HÀNH CHÍNH CỦA CHÍNH PHỦ

**SỐ 21/2026**  
Từ 01/6 - 05/6/2026

## TIN NỔI BẬT CẢI CÁCH HÀNH CHÍNH

TIN TRUNG ƯƠNG

### TỔNG BÍ THƯ, CHỦ TỊCH NƯỚC TÔ LÂM: ĐÁNH GIÁ ĐÚNG NHỮNG ĐIỂM NGHẼN LỚN TRONG VẬN HÀNH CHÍNH QUYỀN 3 CẤP

Chiều ngày 02/6/2026, tại Trụ sở Trung ương Đảng, Tổng Bí thư, Chủ tịch nước Tô Lâm chủ trì làm việc với Ban Chỉ đạo Trung ương về sơ kết 1 năm vận hành mô hình tổ chức tổng thể của hệ thống chính trị, mô hình chính quyền 3 cấp.



Tổng Bí thư, Chủ tịch nước Tô Lâm phát biểu chỉ đạo. Ảnh: TTXVN

Sau khi nghe đại diện Ban Tổ chức Trung ương báo cáo và các ý kiến phát biểu tại hội nghị, Tổng Bí thư, Chủ tịch nước Tô Lâm nhấn mạnh, báo cáo sơ kết nêu chỉ nêu số liệu giảm được bao nhiêu đầu mối, phân cấp được bao nhiêu nhiệm vụ thì chưa đủ, quan trọng hơn cả là phải đánh giá được chất lượng vận hành của mô hình mới. Tinh thần xuyên suốt của báo cáo sơ kết là phải trả lời được các câu hỏi: Bộ máy có tinh gọn, vận hành thông suốt hơn không, quyền hạn có rõ hơn, trách nhiệm cụ thể hơn không, phục vụ nhân dân và doanh nghiệp có tốt hơn không. Mô hình mới có tạo thêm động lực phát triển hay không; có nâng cao được hiệu năng, hiệu lực, hiệu quả của hệ thống chính trị hay không.

Tổng Bí thư, Chủ tịch nước Tô Lâm ghi nhận, một năm qua, các cấp chính quyền đã làm được rất nhiều việc, tuy nhiên thành công của các giai đoạn sắp xếp chưa đồng nghĩa với thành công đầy đủ của các giai đoạn vận hành. Từ nay, yêu cầu trọng tâm là phải chuyển từ sắp xếp xong bộ máy sang vận hành tốt bộ máy; từ ổn định tổ chức sang nâng cao chất lượng quản trị; từ phân cấp nhiệm vụ sang bảo đảm năng lực thực thi.

CHỈ ĐẠO NỘI DUNG  
\*

ÔNG PHẠM MINH HÙNG  
VỤ TRƯỞNG  
VỤ CẢI CÁCH HÀNH CHÍNH  
BỘ NỘI VỤ

BIÊN TẬP VÀ TRÌNH BÀY  
\*

TRUNG TÂM CÔNG NGHỆ THÔNG TIN  
BỘ NỘI VỤ

ĐỊA CHỈ LIÊN HỆ  
SỐ 8 TÔN THẮT THUYẾT - HÀ NỘI

ĐIỆN THOẠI  
024.62821016

EMAIL  
BANTINBCDCCHC@MOHA.GOV.VN

WEBSITE

HTTP://WWW.MOHA.GOV.VN

Nêu một số nội dung cần tiếp tục làm rõ, Tổng Bí thư, Chủ tịch nước Tô Lâm đề nghị phải nhìn thẳng, đánh giá đúng những điểm nghẽn lớn đang đặt ra. Trước hết là điểm nghẽn về thể chế và cơ chế vận hành. Một số quy định, quy trình hướng dẫn tuy đã được ban hành nhưng chưa thực sự đồng bộ, chưa theo kịp yêu cầu vận hành của mô hình mới. Có việc đã phân cấp nhưng điều kiện để thực hiện chưa đầy đủ; có nhiệm vụ còn có các cách hiểu khác nhau; có lĩnh vực còn chùng chéo, giao thoa hoặc chưa rõ đầu mối chịu trách nhiệm. Điểm nghẽn tiếp theo là về phân cấp, phân quyền gắn với nguồn lực. Giao quyền phải đi đôi với giao trách nhiệm, giao tài chính, giao nhân lực và dữ liệu, công cụ thực hiện. Nếu chỉ giao việc mà không giao đủ điều kiện cần thiết thì cấp dưới rất khó làm, cán bộ khó thực hiện. Phân cấp mạnh mà thiếu kiểm tra, giám sát, dễ phát sinh rủi ro trong thực thi quyền lực, thậm chí dẫn đến vi phạm.

Ở chính quyền cấp xã - trung tâm vận hành mới ở cơ sở, Tổng Bí thư, Chủ tịch nước Tô Lâm chỉ rõ điểm nghẽn: Nhiều nhiệm vụ trước đây thuộc cấp huyện, nay chuyển xuống cấp xã nhưng năng lực cán bộ, hạ tầng cơ sở vật chất, điều kiện làm việc, nguồn lực tài chính và cơ chế hỗ trợ chuyên môn giữa các địa bàn chưa đồng đều. Một số địa phương kiến nghị tiếp tục điều chỉnh địa giới hành chính cấp xã vì qua thực tiễn hoạt động phát sinh bất cập, cần phải có sự rà soát. Về chuyển đổi số và dữ liệu, cần chỉ rõ điểm nghẽn ở đâu, cấp nào còn yếu, khâu nào còn chậm, trách nhiệm của người đứng đầu...

Tổng Bí thư, Chủ tịch nước Tô Lâm đề nghị tiếp tục hoàn thiện báo cáo sơ kết theo hướng nâng cao hơn nữa tầm khái quát, chiều sâu lý luận, tính thực tiễn và sức thuyết phục. Cách viết báo cáo phải chuyển mạnh từ liệt kê kết quả sang phân tích tác động; từ mô tả công việc sang đánh giá chất lượng vận hành; từ nêu những thuận lợi, khó khăn sang nhận diện đúng những điểm nghẽn; từ kiến nghị chung sang những kiến nghị rõ việc, rõ thẩm quyền, rõ trách nhiệm, rõ lộ trình, rõ địa chỉ.

Chỉ ra một số nội dung cần bổ sung sâu hơn, Tổng Bí thư, Chủ tịch nước Tô Lâm đề nghị: Phải đánh giá sự đổi mới phương thức lãnh đạo của Đảng trong mô hình mới; đánh giá năng lực vận hành của chính quyền địa phương 2 cấp, nhất là cấp xã, trong đó chú trọng chất lượng cán bộ cơ sở; đánh giá hiệu quả phân cấp, phân quyền gắn với nguồn lực và kiểm soát quyền lực; đánh giá công tác chuyển đổi số, dữ liệu, khả năng quản trị dựa trên dữ liệu.

Tổng Bí thư, Chủ tịch nước Tô Lâm yêu cầu đề xuất bộ tiêu chí đánh giá hiệu năng, hiệu lực, hiệu quả vận hành của mô hình mới trong giai đoạn mới; đồng thời tiếp tục rà soát chức năng, nhiệm vụ của từng cấp để có thể điều chỉnh bảo đảm bao quát đầy đủ mọi mặt của đời sống xã hội.

Tổng Bí thư, Chủ tịch nước Tô Lâm nêu một số nội dung cần xin ý kiến định hướng của Bộ Chính trị: Tiếp tục hoàn thiện mô hình tổ chức tổng thể của hệ thống chính trị và mô hình chính quyền địa phương 2 cấp trong giai đoạn 2026 - 2031; phân cấp, phân quyền mạnh hơn gắn với kiểm soát quyền lực, trách nhiệm giải trình và năng lực thực thi; xây dựng cấp xã thành cấp chính quyền thực sự gần dân, sát cơ sở, có đủ năng lực phục vụ nhân dân và tổ chức thực hiện các nhiệm vụ phát triển ở cơ sở; xây dựng chính quyền số, chính quyền dữ

liệu, bộ máy số, bộ máy dữ liệu, ứng dụng trí tuệ nhân tạo và hình thành phương thức quản trị mới trong toàn hệ thống chính trị; đổi mới công tác cán bộ, chuyển từ quản lý biên chế sang quản trị năng lực, từ đánh giá bằng quy trình sang đánh giá bằng kết quả sản phẩm, dữ liệu và mức độ hài lòng của nhân dân.

Khẳng định cuộc cải cách về tổ chức bộ máy lần này có ý nghĩa rất lớn, không chỉ đối với hiện tại mà còn đối với tương lai phát triển của đất nước, Tổng Bí thư, Chủ tịch nước Tô Lâm nhấn mạnh, mục tiêu hướng tới không chỉ là một bộ máy ít đầu mỗi hơn mà là bộ máy phải mạnh hơn, thông suốt, trách nhiệm, hiệu quả hơn, phục vụ nhân dân tốt hơn. Không chỉ là sắp xếp tổ chức bộ máy mà là đổi mới phương thức lãnh đạo, phương thức quản lý, phương thức điều hành, phương thức làm việc, phương thức tổ chức thực hiện. Không chỉ giải quyết yêu cầu trước mắt mà phải tạo nền tảng cho mô hình quản trị quốc gia hiện đại, hiệu năng, hiệu lực, hiệu quả, đáp ứng yêu cầu phát triển nhanh, bền vững của đất nước trong giai đoạn mới. Kết quả cuộc họp là cơ sở quan trọng để tiếp tục hoàn thiện báo cáo sơ kết và chuẩn bị tốt cho Hội nghị toàn quốc sơ kết 1 năm vận hành mô hình tổ chức tổng thể của hệ thống chính trị, mô hình chính quyền 3 cấp.

*Nguồn: nhandan.vn*

## XÂY DỰNG NĂNG LỰC TỰ CHỦ SÁNG TẠO VÀ KHẢ NĂNG TỰ THÍCH ỨNG CỦA QUỐC GIA

Chiều ngày 4/6/2026, tại Trụ sở Trung ương Đảng, Tổng Bí thư, Chủ tịch nước Tô Lâm chủ trì buổi làm việc với Ban Chính sách, chiến lược Trung ương và các cơ quan liên quan về Đề án đổi mới mô hình phát triển đất nước dựa trên khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số để trình Bộ Chính trị cho ý kiến, làm cơ sở báo cáo Ban Chấp hành Trung ương Đảng khóa XIV ban hành Nghị quyết.

Tại buổi làm việc, lãnh đạo Ban Chính sách, chiến lược Trung ương đã báo cáo tóm tắt về tiến độ, kết quả triển khai xây dựng Đề án.

Sau khi nghe các ý kiến trao đổi, thảo luận, phát biểu kết luận buổi làm việc, Tổng Bí thư, Chủ tịch nước Tô Lâm nhấn mạnh tầm nhìn Nghị quyết phải hướng tới năng lực trường tồn quốc gia.

Nghị quyết phải được xây dựng trên cơ sở quán triệt sâu sắc, kế thừa và phát triển sáng tạo các định hướng lớn đã được xác lập trong cương lĩnh, Nghị quyết Đại hội XIV của Đảng, các nghị quyết của Trung ương, Bộ Chính trị đã được ban hành. Do đó, việc tích hợp các nội dung này phải chất lọc tinh túy, nắm bắt hồn cốt, tư tưởng chỉ đạo xuyên suốt và mối quan hệ hữu cơ giữa những điểm đột phá của từng nghị quyết để kết tinh thành một chỉnh thể thống nhất, không biến nghị quyết thành bản tổng hợp lại các nghị quyết đã ban hành.

Về quan điểm chỉ đạo, mô hình phát triển mới phải đặt con người ở vị trí trung tâm, là mục tiêu, động lực và chủ thể của phát triển. Mọi chính sách phát triển phải hướng đến nâng

cao đời sống vật chất, tinh thần, năng lực sáng tạo, phẩm giá, cơ hội phát triển và quyền thụ hưởng công bằng của nhân dân. Con người Việt Nam trong kỷ nguyên mới có tư duy sáng tạo, khả năng học tập suốt đời, năng lực thích ứng nhanh với thay đổi, năng lực hợp tác trong môi trường toàn cầu, năng lực số, đạo đức số và tinh thần công dân số.

Mục tiêu tổng quát, xây dựng mô hình phát triển mới nhằm tạo bước chuyển căn bản về chất lượng tăng trưởng, năng suất lao động, năng lực đổi mới sáng tạo, sức cạnh tranh quốc gia, năng lực tự chủ của nền kinh tế và chất lượng sống của nhân dân; đưa đất nước phát triển nhanh, bền vững, bao trùm, xã hội tiến bộ, văn minh, bảo vệ môi trường, có khả năng chống chịu cao trước các cú sốc bên ngoài; giữ vững ổn định chính trị, ổn định kinh tế vĩ mô, quốc phòng-an ninh và chủ quyền quốc gia.

Về các nội dung đột phá trong mô hình phát triển mới, Tổng Bí thư, Chủ tịch nước Tô Lâm chỉ rõ: Coi khoa học công nghệ, đổi mới sáng tạo, chuyển đổi số và dữ liệu là hạ tầng nền tảng của giai đoạn phát triển mới. Tổ chức đồng bộ hệ sinh thái đổi mới sáng tạo, kết nối hạ tầng - tài chính - dữ liệu - tiêu chuẩn - thị trường, với sự tham gia nòng cốt là doanh nghiệp, viện nghiên cứu, trường đại học. Nhà nước chia sẻ rủi ro cùng doanh nghiệp; xây dựng khung pháp lý đồng bộ về quản trị dữ liệu quốc gia; đẩy mạnh hơn nữa ứng dụng AI; cải thiện mạnh mẽ môi trường kinh doanh; cải cách sâu hệ thống tài chính để phục vụ phát triển dài hạn.

Trong nội hàm của nghị quyết về mô hình phát triển mới, Tổng Bí thư, Chủ tịch nước Tô Lâm nhấn mạnh phải quán xuyên một cách toàn diện các khía cạnh của chiến lược phát triển, tiến bộ quốc gia cũng như văn minh xã hội và an ninh con người.

Năng lực tự chủ chiến lược của đất nước, làm chủ những khâu then chốt, năng lực bảo đảm an ninh kinh tế, an ninh năng lượng, an ninh lương thực, an ninh dữ liệu, an ninh tài chính và an ninh chuỗi cung ứng. Phát triển con người Việt Nam toàn diện, xây dựng nguồn nhân lực chất lượng cao, giải phóng năng lực sáng tạo, nuôi dưỡng tinh thần khai phóng, kỷ luật, trách nhiệm và khát vọng cống hiến.

Mô hình phát triển mới phải nuôi dưỡng bản sắc dân tộc, đạo đức xã hội, tinh thần cộng đồng, khát vọng vươn lên, ý chí tự cường và năng lực hội nhập văn minh của con người Việt Nam; phải giải quyết những thách thức về biến đổi khí hậu, nước biển dâng, suy giảm đa dạng sinh học, ô nhiễm không khí, suy thoái đất, cạn kiệt nước ngầm và rủi ro thiên tai.

Tái cấu trúc không gian phát triển quốc gia theo hướng hình thành các vùng động lực tăng trưởng. Xây dựng nền quản trị quốc gia hiện đại, liêm chính, hiệu lực, hiệu quả, dựa trên pháp quyền, phân cấp hợp lý, trách nhiệm giải trình và đo lường kết quả; quản trị xã hội trên nền tảng số, dữ liệu và AI; xây dựng xã hội số và công bằng số.

Tiếp tục nâng cao chất lượng dân số, bảo đảm mức sinh thay thế; vừa phải tập trung đào tạo nguồn nhân lực trẻ, vừa thiết kế một xã hội trường thọ, người cao tuổi phải tiếp tục sống khỏe mạnh, làm việc, học tập, đóng góp, được chăm sóc. Xây dựng hệ thống an sinh xã hội đa tầng, linh hoạt, bao phủ toàn dân.

Yêu cầu về mặt tổ chức thực hiện, Tổng Bí thư, Chủ tịch nước Tô Lâm lưu ý nghị quyết cần xác định rõ các chương trình hành động quốc gia, các đề án trọng điểm, có các chỉ tiêu đo lường cụ thể và cơ chế kiểm tra, giám sát định kỳ. Mỗi mục tiêu lớn phải gắn với một đầu mối chịu trách nhiệm, một hệ thống dữ liệu để theo dõi, có nguồn lực thực hiện và thời hạn cụ thể; cần lựa chọn một số địa phương, vùng kinh tế, ngành chiến lược hay các khu chức năng. Những mô hình thành công phải được tổng kết, thể chế hóa và nhân rộng kịp thời, tránh mỗi địa phương hay từng ngành lại đi xin mở rộng áp dụng cơ chế.

Tổng Bí thư, Chủ tịch nước Tô Lâm chỉ rõ nghị quyết cần khẳng định tư tưởng phát triển cốt lõi của Việt Nam trong kỷ nguyên mới là xây dựng năng lực tự chủ sáng tạo và khả năng tự thích ứng của quốc gia. Phát triển là phải làm cho đất nước có năng lực ngày càng cao hơn trong tự nhận thức thời đại, tự đổi mới thể chế, tự làm chủ tri thức và công nghệ, tự nuôi dưỡng con người sáng tạo, tự tái tạo môi trường sống, tự bảo vệ lợi ích quốc gia và tự mở rộng không gian phát triển. Nghị quyết về mô hình phát triển mới của đất nước phải thể hiện tầm nhìn dài hạn, tư duy đột phá, khát vọng dân tộc và ý chí hành động mạnh mẽ. Đây phải là một nghị quyết mở đường, tạo khuôn khổ cho Việt Nam bước vào kỷ nguyên phát triển mới với tâm thế tự tin, bản lĩnh, sáng tạo và trách nhiệm.

Tinh thần cao nhất là phát triển đất nước nhanh, bền vững tự chủ, nhân văn hơn; phát huy mạnh mẽ trí tuệ, bản lĩnh, văn hóa và sức sáng tạo của con người Việt Nam; xây dựng một Việt Nam hùng cường, thịnh vượng, dân chủ, công bằng, văn minh, hạnh phúc.

Tổng Bí thư, Chủ tịch nước Tô Lâm đề nghị Ban Chính sách, chiến lược Trung ương chủ trì, phối hợp với Đảng ủy Chính phủ, Văn phòng Trung ương Đảng, các cơ quan liên quan tiếp thu đầy đủ ý kiến, hoàn thiện đề án và dự thảo Nghị quyết trình Bộ Chính trị cho ý kiến, theo đúng tiến độ trước khi trình Hội nghị lần thứ 3, Ban Chấp hành Trung ương khóa XIV.

Nguồn: vnnet.vn

## THỦ TƯỚNG LÊ MINH HƯNG CHỦ TRÌ PHIÊN HỌP CHÍNH PHỦ THƯỜNG KỲ THÁNG 5 NĂM 2026

Ngày 03/6/2026, đồng chí Lê Minh Hưng, Ủy viên Bộ Chính trị, Bí thư Đảng ủy Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ chủ trì phiên họp Chính phủ thường kỳ tháng 5 năm 2026.

Phiên họp tập trung thảo luận về: Tình hình kinh tế - xã hội tháng 5 và 5 tháng đầu năm 2026, phân bổ, giải ngân vốn đầu tư công, triển khai các Chương trình mục tiêu quốc gia; công tác chỉ đạo, điều hành của Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ, kết quả thực hiện nhiệm vụ được giao; tình hình triển khai các nhiệm vụ phát triển khoa học công nghệ, đổi mới sáng tạo, chuyển đổi số, Đề án 06 và cải cách thủ tục hành chính; nhiệm vụ cần tập trung chỉ đạo tháng 6 và thời gian tới.

**Theo các báo cáo, ý kiến tại phiên họp**, với tinh thần làm việc khẩn trương, nghiêm túc và hiệu quả thực chất, trong tháng 5 vừa qua, Ban Thường vụ Đảng ủy Chính phủ, Chính phủ,

Thủ tướng Chính phủ đã bám sát chương trình, kế hoạch và lãnh đạo, chỉ đạo tổ chức thực hiện đồng bộ, có trọng tâm, trọng điểm, đặc biệt là các nhiệm vụ phát triển kinh tế xã hội, bảo đảm quốc phòng, an ninh và các nhiệm vụ thuộc thẩm quyền, đạt nhiều kết quả tích cực.

Về thể chế, trong tháng 5, Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ đã ban hành 32 nghị định, quyết định quy phạm, trong đó có Quy chế làm việc của Chính phủ sớm hơn kế hoạch với rất nhiều đổi mới theo hướng đơn giản hóa thủ tục nhưng vẫn bảo đảm hiệu quả.

Đồng thời, đã ban hành thêm 03 nghị quyết về cắt giảm, phân cấp, đơn giản hóa TTHC, điều kiện kinh doanh, cắt giảm ngành nghề kinh doanh có điều kiện, nâng tổng số nghị quyết đã ban hành đến tháng 5/2026 lên 11. Tính đến nay, đã bãi bỏ 56 ngành nghề, sửa đổi 14 ngành nghề kinh doanh có điều kiện, phân cấp 362 thủ tục, cắt giảm 697 thủ tục, 1.754 điều kiện kinh doanh và đơn giản hóa 673 thủ tục; qua đó, dự kiến giảm 53% thời gian tuân thủ và trên 54% chi phí tuân thủ so với năm 2024; trong vòng 2 tháng đã đạt và vượt chỉ tiêu theo Kết luận 18 của Trung ương, mang lại thuận lợi rất lớn cho người dân và doanh nghiệp.

Về chỉ đạo thực hiện nhiệm vụ trên các lĩnh vực, Thường trực Chính phủ, Thủ tướng và các Phó Thủ tướng đã làm việc với nhiều bộ, ngành, cơ quan, tổ chức và địa phương về tình hình phát triển ngành, lĩnh vực, nhất là mục tiêu tăng trưởng “2 con số”, triển khai quyết liệt, hiệu quả hơn các nghị quyết chiến lược của Bộ Chính trị, trong đó có Nghị quyết số 57-NQ/TW. Đẩy mạnh công tác đối ngoại, ngoại giao kinh tế, ngoại giao năng lượng...

**Về tình hình kinh tế - xã hội tháng 5 và 5 tháng đầu năm 2026**, kinh tế vĩ mô cơ bản ổn định; chỉ số giá tiêu dùng (CPI) tháng 5 tăng 0,3% so với tháng trước, là mức thấp nhất trong 3 tháng gần đây, nhờ giải pháp điều hành rất quyết liệt, linh hoạt về chính sách tài khóa kết hợp với chính sách tiền tệ để kiểm soát được tăng giá do tác động của nhập khẩu và lạm phát do chi phí đẩy trong nước.

Thu ngân sách nhà nước đạt trên 1,34 triệu tỷ đồng, bằng 53% dự toán, tăng 15,3%. Giải ngân vốn đầu tư công hết tháng 5 đạt trên 219 nghìn tỷ, đạt 21,6% kế hoạch Thủ tướng giao; tương đương về tỉ lệ và cao hơn xấp xỉ 35 nghìn tỷ đồng về số tuyệt đối so với cùng kỳ. Thu hút vốn FDI tăng mạnh, vốn đăng ký mới đạt trên 24 tỷ USD, tăng trên 33%, vốn FDI thực hiện đạt 9,75 tỷ USD, tăng 9,6%, nhiều dự án quy mô lớn được triển khai.

Các ngành sản xuất duy trì ổn định; công nghiệp chế biến, chế tạo tăng 9,5%, cao nhất so với cùng kỳ từ năm 2021. Chỉ số nhà quản trị mua hàng (PMI) bật tăng lên 52,8 điểm. Tổng mức bán lẻ và doanh thu dịch vụ tiêu dùng tăng hơn 11%; thu hút gần 11 triệu lượt khách quốc tế, tăng gần 15%. Tổng kim ngạch xuất nhập khẩu tăng 25% so với cùng kỳ, đạt trên 445 tỷ USD. Nguồn cung điện, xăng dầu được bảo đảm trong bối cảnh rất nhiều biến động và nắng nóng gay gắt trên diện rộng, nhu cầu điện tăng cao nhất từ trước tới nay.

Các lĩnh vực văn hoá, xã hội, môi trường tiếp tục được quan tâm; quốc phòng an ninh, trật tự an toàn xã hội được giữ vững; đối ngoại, hội nhập quốc tế được tăng cường; vị thế, uy tín đất nước được nâng cao.

**Phát biểu kết luận**, cơ bản đồng tình với các báo cáo và ý kiến, Thủ tướng Chính phủ Lê Minh Hưng nhấn mạnh yêu cầu tiếp tục đổi mới hơn nữa trong công tác chuẩn bị báo cáo,

lãnh đạo, chỉ đạo, điều hành chung cũng như các phiên họp thường kỳ của Chính phủ, theo hướng tiếp cận trực diện các vấn đề, nhìn nhận thẳng thắn và không chủ quan trước những khó khăn, thách thức, tồn tại, hạn chế và từ đó có những giải pháp cụ thể, khả thi, rõ trách nhiệm, rõ thời hạn để triển khai thực hiện bảo đảm hiệu quả.

Thủ tướng Chính phủ Lê Minh Hưng chỉ đạo Văn phòng Chính phủ khẩn trương tiếp thu các ý kiến, hoàn thiện, trình ban hành Nghị quyết phiên họp, với các phụ lục đi kèm nêu rõ những vấn đề trọng tâm cần tập trung xử lý, những vấn đề chậm muộn phải khẩn trương hoàn thành. Thủ tướng yêu cầu các bộ trưởng, trưởng ngành nghiên cứu kỹ lưỡng các báo cáo để nắm rõ tiến độ công việc, vị trí của bộ mình và việc triển khai trong thời gian tới, phát huy hơn nữa trách nhiệm và chủ động trong việc chỉ đạo các đơn vị chức năng thực hiện và Chính phủ sẽ kiểm điểm, đánh giá.

Bên cạnh kết quả đạt được, Thủ tướng Chính phủ Lê Minh Hưng chỉ rõ những hạn chế và khó khăn, thách thức: Tình trạng chậm, nợ ban hành văn bản quy định chi tiết, hướng dẫn thi hành luật, nghị quyết chưa được khắc phục triệt để trong khi khối lượng văn bản cần ban hành rất lớn; việc thực hiện Nghị quyết số 57-NQ/TW còn hạn chế, nhiều nhiệm vụ quá hạn; tháo gỡ khó khăn, vướng mắc cho các dự án tồn đọng kéo dài và điều chỉnh các quy hoạch thuộc hệ thống quy hoạch quốc gia chưa đạt tiến độ; áp lực lạm phát; nhiều địa phương và một số lĩnh vực tăng trưởng thấp hơn mục tiêu, kịch bản; nhập siêu có xu hướng gia tăng; giải ngân vốn đầu tư công còn chậm, nhiều bộ, địa phương giải ngân thấp; hoạt động sản xuất kinh doanh còn nhiều khó khăn... Cùng với đó, tình hình thế giới dự báo tiếp tục phức tạp, có thể tác động trực tiếp tới ổn định kinh tế vĩ mô, mục tiêu tăng trưởng 2 con số và trật tự an toàn xã hội.

Chỉ đạo các nhiệm vụ, giải pháp trọng tâm thời gian tới, Thủ tướng Chính phủ Lê Minh Hưng yêu cầu bám sát, triển khai hiệu quả Nghị quyết Đại hội XIV, các Nghị quyết chiến lược của Bộ Chính trị, Kết luận số 18 của Trung ương, Nghị quyết của Quốc hội về Kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội 5 năm, chương trình hành động của Chính phủ, nhất là các nhiệm vụ có thời hạn hoàn thành cụ thể.

### **Thứ nhất, về hoàn thiện thể chế,**

Thủ tướng Chính phủ Lê Minh Hưng nêu rõ, tăng cường kỷ luật, kỷ cương, các bộ trưởng chịu trách nhiệm về tiến độ, chất lượng xây dựng các dự thảo luật, nghị quyết trình Quốc hội, Ủy ban Thường vụ Quốc hội và các văn bản quy định chi tiết; trong đó đặc biệt lưu ý việc lên kế hoạch chi tiết để xây dựng nội dung chuẩn bị báo cáo Chính phủ để trình Quốc hội, nhất là các dự thảo luật rất quan trọng: Luật Đất đai, Luật Đầu tư công, Luật Ngân sách nhà nước, Luật Đấu thầu, Luật Điện lực, Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật... Cùng với đó, tiến hành tổng rà soát văn bản quy phạm pháp luật bảo đảm tiến độ, chất lượng. Làm tốt công tác đánh giá kỹ lưỡng, đầy đủ tác động và lắng nghe, lấy ý kiến khi xây dựng, ban hành các văn bản quy phạm pháp luật.

Các bộ, cơ quan và địa phương đẩy nhanh tiến độ hướng dẫn thi hành 11 nghị quyết về cắt giảm, phân cấp, đơn giản hóa thủ tục hành chính, đăng ký kinh doanh, cắt giảm ngành

ngành kinh doanh có điều kiện; ban hành theo thẩm quyền các văn bản sửa đổi, bổ sung, bảo đảm đồng bộ, thống nhất. Nhanh chóng xây dựng và ban hành các thông tư để phân cấp, cắt giảm, đơn giản hóa thủ tục hành chính, điều kiện kinh doanh; tiến hành tái cấu trúc các thủ tục hành chính phù hợp môi trường số, hoàn thành trong tháng 6/2026.

Về quy hoạch, vừa qua đã phê duyệt điều chỉnh quy hoạch tổng thể quốc gia thời kỳ 2021 - 2030; 10 quy hoạch ngành và 06 quy hoạch vùng kinh tế - xã hội, còn quy hoạch đất quốc gia điều chỉnh chuẩn bị báo cáo cấp có thẩm quyền; 25/34 quy hoạch tỉnh/thành đã hoàn thành, còn 8 địa phương phải hoàn thành trong Quý II; riêng quy hoạch tổng thể Thành phố Hồ Chí Minh theo Nghị quyết đặc thù được Quốc hội thông qua phải hoàn thành trong tháng 11/2026.

**Nhóm nhiệm vụ thứ hai về thúc đẩy tăng trưởng và giữ vững ổn định kinh tế vĩ mô,** Thủ tướng Chính phủ yêu cầu các bộ, ngành liên quan nắm chắc diễn biến tình hình quốc tế, khu vực, trong nước, xây dựng các kịch bản điều hành vĩ mô chi tiết hơn nữa với từng trường hợp, từng ngành, lĩnh vực, khu vực...; chuẩn bị các giải pháp chính sách với liều lượng cụ thể để có tầm đệm “giảm sóc” tác động từ bên ngoài khi xuất hiện biến động, nỗ lực, kiên định thực hiện các mục tiêu đã đề ra.

Ngân hàng Nhà nước phải sử dụng các công cụ để giữ ổn định thanh khoản của thị trường, đảm bảo giữ ổn định mặt bằng lãi suất; đánh giá kỹ cơ cấu huy động tiền gửi và cho vay để đề xuất, chủ động phối hợp với Bộ Tài chính trong các giải pháp về tiền tệ và ngân sách. Tập trung xử lý nhanh, bố trí tín dụng cho các dự án trọng điểm quốc gia để phục vụ mục tiêu tăng trưởng. Xây dựng phương án cung ứng vốn cho nhà ở cho thuê, bên cạnh nhà ở xã hội. Phối hợp cùng Bộ Tài chính đẩy mạnh phát triển thị trường chứng khoán, trái phiếu doanh nghiệp.

Bộ Tài chính điều hành chính sách tài khóa theo hướng mở rộng hợp lý, có trọng tâm, trọng điểm; tiếp tục áp dụng các biện pháp miễn, giảm, gia hạn thuế, phí và lệ phí (như thuế VAT, thu nhập doanh nghiệp, thu nhập cá nhân, tiền thuê đất...) để hỗ trợ người dân, doanh nghiệp có thêm dòng tiền cho sản xuất, kinh doanh.

Cùng với đó, Thủ tướng Chính phủ yêu cầu các bộ ngành, địa phương rà soát, tính toán rất kỹ, bảo đảm kiểm soát chặt lộ trình tăng giá với các mặt hàng, dịch vụ trong bối cảnh áp lực lạm phát, nhất là giá dịch vụ y tế, giáo dục, nếu cần thiết thì tạm thời giữ ổn định.

Thủ tướng Chính phủ cũng yêu cầu trong tháng 6, Bộ Tài chính trình đề án phát triển thị trường chứng khoán, huy động các quỹ đầu tư; tiếp tục đẩy mạnh cổ phần hóa doanh nghiệp nhà nước; phát triển các sản phẩm chủ chốt cho trung tâm tài chính quốc tế; tháo gỡ vướng mắc, hỗ trợ các địa phương thu hút đầu tư nước ngoài và xử lý vướng mắc cho các dự án lớn. Đề xuất các giải pháp tăng cường giải ngân đầu tư công và triển khai các chương trình mục tiêu quốc gia; khẩn trương trình Chính phủ phân bổ kế hoạch đầu tư công trung hạn giai đoạn 2026-2030, hoàn thành trong tháng 6/2026, bảo đảm thực hiện hạch toán kinh tế - xã hội, đánh giá hiệu quả đầu tư. Bộ Y tế, Bộ Giáo dục và Đào tạo khẩn trương phê duyệt 02 chương trình mục tiêu quốc gia để làm cơ sở phân bổ vốn và tổ chức triển khai thực hiện.

**Thứ ba, về nhóm nhiệm vụ hoàn thiện tổ chức bộ máy và phân cấp, phân quyền,** Thủ tướng Chính phủ yêu cầu các bộ, cơ quan ngang bộ hoàn thiện, trình ban hành Nghị định quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức trong tháng 6; lưu ý tiếp tục tinh gọn bộ máy bên trong, rà soát, sắp xếp lại, tránh chồng chéo chức năng, nhiệm vụ, khắc phục tình trạng cắt khúc, phân mảnh trong quản lý nhà nước. Thủ tướng nêu rõ, về một số chức năng hiện đang giao thoa, việc quản lý tài nguyên khoáng sản sẽ giao Bộ Công Thương, quản lý vệ sinh an toàn thực phẩm giao Bộ Y tế, quản lý các doanh nghiệp nhà nước theo lĩnh vực chuyên môn... Bộ Nội vụ chủ trì, chuẩn bị tổ chức Hội nghị sơ kết toàn quốc 1 năm triển khai chính quyền địa phương 2 cấp.

**Thứ tư, về nhóm nhiệm vụ phát triển các ngành sản xuất, xây dựng kết cấu hạ tầng,** Bộ Nông nghiệp và Môi trường khẩn trương hoàn thiện Đề án sơ kết Nghị quyết số 18-NQ/TW và định hướng sửa Luật Đất đai để trình Trung ương, đồng thời xây dựng Luật Đất đai (sửa đổi) trình Quốc hội tại kỳ họp thứ 2, khóa XVI. Hoàn thiện thể chế, chính sách khuyến khích doanh nghiệp đầu tư vào nông nghiệp, nông thôn và trực tiếp làm việc với Bộ Công Thương, các hiệp hội, các địa phương thúc đẩy xuất khẩu nông sản; tập trung phát triển các vùng nguyên liệu lớn. Tập trung hướng dẫn, hỗ trợ các địa phương về mã số vùng trồng, xuất xứ, kiểm định nông sản, ứng dụng khoa học công nghệ. Triển khai đồng bộ, quyết liệt và hiệu quả khuyến nghị của EC để gỡ “thẻ vàng” và hướng tới phát triển thủy sản bền vững. Chủ động phòng ngừa, ứng phó thiên tai, điều tiết nước, bảo đảm an toàn hồ đập. Kiên quyết xử lý các vi phạm về môi trường và kiểm soát chặt chẽ các nguồn thải.

Bộ Công Thương tiếp tục có giải pháp hiệu quả nhằm bảo đảm cung ứng điện, xăng dầu. Tập trung triển khai ngay việc rà soát, kiện toàn hệ thống phân phối xăng dầu theo hướng cắt giảm tối đa các khâu trung gian. Đẩy nhanh tiến độ, sớm đưa các dự án đầu tư lớn của ngành vào hoạt động, nhất là các dự án công nghiệp chế biến chế tạo, năng lượng trọng điểm. Phối hợp với các địa phương thực hiện quyết liệt, hiệu quả Kết luận số 24-KL/TW của Bộ Chính trị về tiếp tục tháo gỡ khó khăn, vướng mắc cho các dự án tồn đọng kéo dài và các dự án điện gió, điện mặt trời.

Bộ Xây dựng tiếp tục chỉ đạo triển khai phát triển nhà ở xã hội, nhà ở cho thuê; các dự án trọng điểm như sân bay Long Thành, Gia Bình, các tuyến đường bộ cao tốc, đường sắt, công trình phục vụ năm APEC 2027.

**Thứ năm, về khoa học và công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số,** Thủ tướng yêu cầu các Bộ: Khoa học và Công nghệ, Công an, Tài chính, Xây dựng, Quốc phòng, Giáo dục và Đào tạo, Công Thương, Nông nghiệp và Môi trường khẩn trương ban hành hoặc trình cấp thẩm quyền ban hành các văn bản quy phạm pháp luật quy định chi tiết, hướng dẫn thi hành các luật, nghị quyết liên quan có hiệu lực từ 01/7/2026.

Các bộ, ngành, địa phương triển khai quyết liệt các nhiệm vụ được giao; đẩy nhanh tiến độ xây dựng, kết nối, chia sẻ, làm sạch dữ liệu các cơ sở dữ liệu quốc gia, chuyên ngành; quyết liệt giải ngân các dự án, chương trình phát triển khoa học công nghệ, đổi mới sáng tạo, chuyển đổi số.

Bộ Khoa học và Công nghệ trong tháng 6/2026 hoàn thành rà soát, đề xuất đầu tư nâng cấp, khai thác hiệu quả, liên thông các phòng thí nghiệm trọng điểm phục vụ công nghệ chiến lược; xây dựng cơ chế đặt hàng, giao nhiệm vụ, nghiệm thu theo kết quả đầu ra; ban hành tiêu chuẩn, quy chuẩn và định mức kinh tế - kỹ thuật, cơ chế định giá, mua sắm, thuê dịch vụ, lập dự toán, quản lý chi đối với các nhiệm vụ khoa học công nghệ, đổi mới sáng tạo, chuyển đổi số và hệ thống truy xuất nguồn gốc. Phối hợp với các bộ, ngành hoàn thành cập nhật Khung kiến trúc tổng thể quốc gia số, trình Thủ tướng Chính phủ trước 15/6/2026; đẩy mạnh triển khai cụ thể 10 nhóm công nghệ chiến lược đề ra sản phẩm.

Bộ Công an chủ trì, phối hợp với các bộ, cơ quan, địa phương đơn đốc việc kết nối, đồng bộ 05/12 cơ sở dữ liệu quốc gia, chuyên ngành trọng yếu còn lại về Trung tâm dữ liệu quốc gia, hoàn thành trong năm 2026; Vận hành thông suốt, hiệu quả hệ thống điều phối chung giải quyết thủ tục hành chính của các bộ, ngành trên Cổng dịch vụ công quốc gia...

**Thứ sáu, về phát triển lĩnh vực văn hóa xã hội,** Bộ Giáo dục và Đào tạo xây dựng kế hoạch chuẩn bị tốt năm học 2026 - 2027; chỉ đạo tổ chức tốt kỳ thi tốt nghiệp trung học phổ thông và tuyển sinh đại học, giáo dục nghề nghiệp năm 2026; sắp xếp, bố trí nhân lực; tập trung cho chương trình đào tạo nhân lực chất lượng cao; phối hợp với Bộ Xây dựng, các địa phương khẩn trương rà soát kỹ lưỡng, hoàn thành các trường nội trú liên cấp biên giới bảo đảm tiết kiệm, phù hợp nhu cầu, tránh lãng phí.

Bộ Y tế sớm đánh giá tình hình khám, chữa bệnh cho Nhân dân hiện nay và việc triển khai chủ trương khám bệnh miễn phí, đề xuất giải pháp điều trị bệnh cho Nhân dân sau khám bệnh. Xây dựng, trình cấp thẩm quyền quy định về quản lý hệ thống phân phối thuốc, hoàn thành trong tháng 6/2026. Giải quyết dứt điểm khó khăn, vướng mắc, cuối Quý II/2026 phải đưa Bệnh viện Bạch Mai, Việt Đức cơ sở 2 đi vào hoạt động.

Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch triển khai Chiến lược phát triển các ngành công nghiệp văn hóa, khẩn trương trình Đề án về phát triển công nghiệp nội dung số, Đề án “Phát triển du lịch Việt Nam trở thành ngành kinh tế mũi nhọn trong kỷ nguyên phát triển mới”; chuẩn bị tốt cho việc tham dự ASIAD 2026 tại Nhật Bản; phối hợp với các bộ, ngành, địa phương đẩy mạnh công tác truyền thông chính sách tạo sự đồng thuận trong Nhân dân và xã hội về các vấn đề lớn; đẩy mạnh xúc tiến, thu hút khách du lịch châu Á...

**Thứ bảy, về quốc phòng, an ninh và đối ngoại,** Thủ tướng chỉ đạo các cơ quan chức năng đánh giá tình hình quốc tế và khu vực, đề xuất đối sách phù hợp đối với các vấn đề phát sinh; đánh giá việc triển khai các cam kết, thoả thuận, nhất là các hiệp định kinh tế đã được ký kết với các đối tác lớn; tham mưu tổ chức có hiệu quả, chuẩn bị tốt các hoạt động đối ngoại của lãnh đạo Đảng, Nhà nước.

*Nguồn: baohinhphu.vn*

## VIỆC CHẤM ĐIỂM KPI GIẢI NGÂN SẼ GIÚP NÂNG CAO HIỆU QUẢ SỬ DỤNG VỐN ĐẦU TƯ

Sáng ngày 02/6/2026, tại trụ sở Chính phủ, Phó Thủ tướng Chính phủ Nguyễn Văn Thắng chủ trì cuộc họp về phương án chấm điểm KPI các bộ, ngành, địa phương về thực hiện giải ngân vốn đầu tư công.

### Dự kiến các phương án chấm điểm

Đại diện cơ quan chủ trì xây dựng dự thảo phương án chấm điểm, Thứ trưởng Bộ Tài chính Nguyễn Đức Tâm cho biết, dự kiến sẽ chấm theo 2 mốc thời gian là chấm điểm định kỳ hằng tháng và cả năm. Trong đó, kết quả chấm điểm cả năm là bộ chấm điểm chính để đánh giá mức độ hoàn thành nhiệm vụ giải ngân được Thủ tướng Chính phủ giao. Đối với kết quả chấm điểm hằng tháng nhằm phục vụ biểu dương các bộ, cơ quan và địa phương giải ngân tốt và đôn đốc, nhắc nhở các bộ, cơ quan và địa phương giải ngân chưa tốt.

Đối với cả phương án chấm điểm hằng tháng và cả năm sẽ tập trung vào 2 nguồn vốn đầu tư công là nguồn vốn kế hoạch được giao trong năm và kế hoạch vốn được kéo dài thời gian thực hiện và giải ngân từ các năm trước năm kế hoạch sang năm kế hoạch.

Về chỉ tiêu chấm điểm, đối với chấm điểm định kỳ hằng tháng: Tổng điểm là 100 điểm; gồm 3 chỉ tiêu thành phần với cơ cấu điểm: Tỷ lệ giải ngân kế hoạch vốn (gọi tắt là KHV) so với tỷ lệ giải ngân bình quân chung cả nước tính đến hết tháng (45 điểm); Số KHV đã giải ngân trong tháng so với số kế hoạch vốn đăng ký giải ngân trong tháng (45 điểm); Chấp hành chế độ báo cáo về tình hình giải ngân KHV trên Hệ thống cơ sở dữ liệu tổng hợp về tài chính (gọi tắt là chấp hành chế độ báo cáo) (10 điểm).

Đối với chấm điểm cả năm, tổng điểm là 100 điểm; gồm 2 chỉ tiêu thành phần với cơ cấu điểm như sau: Tỷ lệ giải ngân KHV so với tỷ lệ giải ngân cả nước phải hoàn thành theo chỉ đạo của Thủ tướng Chính phủ (90 điểm) và chấp hành chế độ báo cáo (10 điểm).

Các ý kiến tại cuộc họp đều thống nhất cao về sự cần thiết phải xây dựng và sớm ban hành bộ tiêu chí đánh giá KPI giải ngân vốn đầu tư công nhằm tăng cường kỷ luật, kỷ cương, nâng cao hiệu quả thực hiện và tạo động lực thúc đẩy giải ngân.

Kết quả chấm điểm KPI cũng cần trở thành một trong những căn cứ quan trọng để đánh giá mức độ hoàn thành nhiệm vụ của tập thể, cá nhân và công tác thi đua, khen thưởng.

Một số ý kiến đề nghị tiếp tục nghiên cứu, hoàn thiện phương án đánh giá đối với trường hợp điều chuyển vốn, bổ sung vốn trong năm hoặc các dự án có nhiều chủ thể tham gia thực hiện.

Các đại biểu cũng nhấn mạnh yêu cầu xây dựng hệ thống dữ liệu giải ngân theo hướng số hóa, kết nối trực tiếp với hệ thống Kho bạc Nhà nước và các nền tảng quản lý công việc, bảo đảm số liệu được cập nhật kịp thời, chính xác và có thể theo dõi gần như theo thời gian thực. Việc chuẩn hóa, liên thông và chia sẻ dữ liệu giữa các cơ quan được xem là điều kiện quan trọng để triển khai hiệu quả bộ KPI, đồng thời giảm tối đa việc tổng hợp, báo cáo thủ công, tránh phát sinh thêm thủ tục hành chính cho cán bộ, công chức.

Bên cạnh đó, một số ý kiến đề xuất xây dựng các ngưỡng đánh giá cụ thể để phân loại kết quả giải ngân, qua đó tạo cơ sở khách quan cho việc chấm điểm, xếp hạng và so sánh giữa các cơ quan, đơn vị. Mục tiêu cuối cùng của việc áp dụng KPI không chỉ là đánh giá kết quả thực hiện mà còn tạo áp lực tích cực, thúc đẩy các chủ đầu tư, ban quản lý dự án và các cơ quan liên quan đẩy nhanh tiến độ giải ngân vốn đầu tư công, góp phần thực hiện các mục tiêu phát triển kinh tế - xã hội.

### **Thí điểm việc chấm điểm từ tháng 7 đến tháng 9**

Kết luận cuộc họp, Phó Thủ tướng Chính phủ Nguyễn Văn Thắng nhấn mạnh, việc giải ngân vốn đầu tư công được Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ rất quan tâm và chỉ đạo quyết liệt, thường xuyên. Đây là một trong những nhiệm vụ chính trị rất quan trọng hàng năm để phát triển kinh tế xã hội, tạo công ăn việc làm và góp phần đạt mục tiêu tăng trưởng hai con số.

Phó Thủ tướng Chính phủ Nguyễn Văn Thắng nêu rõ và cho biết, không chỉ có lĩnh vực giải ngân vốn đầu tư công, sắp tới, Chính phủ cũng nghiên cứu việc áp dụng phương pháp tính KPI đối với một số nhiệm vụ của các bộ, ngành, địa phương, qua đó, nâng cao hiệu lực, hiệu quả của công tác lãnh đạo, chỉ đạo và tổ chức thực hiện các nhiệm vụ của Chính phủ.

Theo Phó Thủ tướng Chính phủ Nguyễn Văn Thắng, việc chấm điểm KPI trong giải ngân đầu tư công giúp nâng cao hiệu quả sử dụng vốn đầu tư, nâng cao ý thức trách nhiệm chấp hành kỷ luật, kỷ cương hành chính, kỷ cương công vụ và nêu cao tinh thần chủ động của từng tổ chức, cá nhân trong việc thực hiện nhiệm vụ giải ngân vốn đầu tư công.

Qua báo cáo của Bộ Tài chính và ý kiến phát biểu của các bộ ngành, địa phương, Phó Thủ tướng thống nhất việc ban hành quyết định của Thủ tướng Chính phủ quy định về phương án chấm điểm giải ngân kế hoạch vốn đầu tư công.

Bộ Tài chính chịu trách nhiệm về vấn đề hướng dẫn các địa phương trong việc tính toán; rà soát lại để làm sao việc tính toán phục vụ chấm điểm KPI đơn giản nhất có thể. Việc tính toán, đánh giá, chấm điểm được thực hiện hằng tháng và đánh giá sâu theo quý.

Bộ Tài chính nghiên cứu tiếp thu đầy đủ ý kiến của các đại biểu dự họp để hoàn thiện dự thảo Quyết định của Thủ tướng Chính phủ, đảm bảo đúng thẩm quyền, đúng hình thức văn bản theo quy định của pháp luật. Trên cơ sở đó, Bộ Tài chính tổng hợp, trình Thủ tướng Chính phủ trước ngày 6/6. Phó Thủ tướng cũng lưu ý Bộ Tài chính rà soát kỹ các nội dung được loại trừ khi tính điểm giải ngân, bảo đảm phù hợp với thực tiễn và công bằng, công khai, minh bạch.

Phó Thủ tướng Chính phủ Nguyễn Văn Thắng nêu rõ, sẽ thực hiện thí điểm việc chấm điểm từ tháng 7 đến tháng 9 và sau đó là triển khai chính thức.

*Nguồn: baochinhphu.vn*

## CHIA SẺ KINH NGHIỆM VỀ CƠ CHẾ, CHÍNH SÁCH TRONG THU HÚT, TRỌNG DỤNG NHÂN TÀI

Ngày 03/6/2026, Bộ Nội vụ tổ chức hội thảo chia sẻ kinh nghiệm thu hút, trọng dụng nhân tài, với sự tham gia của hơn 20 tập đoàn, doanh nghiệp lớn thuộc khu vực tư nhân.

Hội thảo có mục đích lắng nghe, ghi nhận kinh nghiệm từ khu vực tư nhân trong công tác thu hút, trọng dụng nhân tài để xây dựng Đề án Chiến lược quốc gia về thu hút và trọng dụng nhân tài, nhất là các ngành, lĩnh vực mũi nhọn phục vụ phát triển nhanh, bền vững; nghiên cứu tạo sự liên thông giữa khu vực công và khu vực tư.

Thông qua các kinh nghiệm được chia sẻ tại hội thảo, Bộ Nội vụ sẽ nghiên cứu, đề xuất cơ chế, chính sách đổi mới về thu hút và trọng dụng nhân tài phù hợp với yêu cầu phát triển đất nước trong kỷ nguyên mới, đồng thời tăng cường liên thông nguồn nhân lực chất lượng cao giữa khu vực công và khu vực tư.

Phát biểu định hướng tại hội thảo, Thứ trưởng Bộ Nội vụ Trương Hải Long chia sẻ, việc xây dựng Đề án là nhiệm vụ quan trọng, có yêu cầu cao, cần bảo đảm sự liên thông giữa khu vực công và khu vực tư, đồng thời phát huy hiệu quả mối liên kết giữa Nhà nước - Nhà trường - Doanh nghiệp.

Để hội thảo đạt kết quả cao theo mục tiêu đề ra, Thứ trưởng Bộ Nội vụ Trương Hải Long đề nghị các đại biểu tham dự chia sẻ các phương pháp, cách thức, kinh nghiệm thực tiễn trong công tác thu hút, tuyển dụng, sử dụng và trọng dụng nhân tài tại tập đoàn, doanh nghiệp.

Bên cạnh đó, lãnh đạo Bộ Nội vụ cũng gợi mở các nội dung liên quan tới cơ chế, chính sách đãi ngộ về vật chất, tinh thần và môi trường làm việc; cơ hội phát triển nghề nghiệp và phát huy năng lực của người tài; công tác thu hút chuyên gia, nhà khoa học, nhân lực chất lượng cao trong nước và quốc tế.

Đề cập tới các trở ngại, Thứ trưởng Bộ Nội vụ Trương Hải Long đề nghị các đại biểu tham dự hội thảo nên chỉ rõ khó khăn, vướng mắc, bất cập về thể chế, chính sách trong quá trình thu hút, giữ chân và phát huy nhân tài. Từ đó, các tập đoàn, doanh nghiệp có thể kiến nghị, đề xuất đối với Đảng, Nhà nước nhằm hoàn thiện cơ chế, chính sách quốc gia về thu hút, trọng dụng nhân tài; đồng thời thúc đẩy sự liên thông, dịch chuyển nguồn nhân lực chất lượng cao giữa khu vực công và khu vực tư.

Tại hội thảo, đại diện các tập đoàn, doanh nghiệp đã có nhiều ý kiến tham luận để chia sẻ kinh nghiệm, mô hình, cơ chế, chính sách về thu hút và trọng dụng nhân tài, nguồn nhân lực chất lượng cao tại đơn vị và đề xuất các cơ chế, chính sách, giải pháp đột phá nhằm thu hút, trọng dụng nhân tài phục vụ phát triển quốc gia trong kỷ nguyên mới, nhất là các giải pháp thúc đẩy liên thông giữa khu vực công và khu vực tư.

*Trung Kiên – Trung tâm Công nghệ thông tin*

## BỘ XÂY DỰNG SƠ KẾT 01 NĂM VẬN HÀNH BỘ MÁY CỦA HỆ THỐNG CHÍNH TRỊ VÀ CHÍNH QUYỀN ĐỊA PHƯƠNG 02 CẤP

Chiều ngày 01/06/2026, tại trụ sở Bộ Xây dựng, thực hiện chỉ đạo của Ban Chỉ đạo Trung ương và Thủ tướng Chính phủ, Bộ Xây dựng tổ chức Hội nghị sơ kết 01 năm vận hành bộ máy của hệ thống chính trị và chính quyền địa phương 02 cấp theo hình thức trực tiếp kết hợp trực tuyến, với điểm cầu chính tại Bộ Xây dựng và các điểm cầu tại địa phương.

Theo báo cáo, Đảng bộ Bộ Xây dựng là Đảng bộ cấp trên cơ sở trực thuộc Đảng bộ Chính phủ được thành lập từ tháng 02/2025 trên cơ sở tổ chức lại Đảng bộ Bộ Xây dựng và Đảng bộ Bộ Giao thông vận tải. Đảng bộ Bộ hiện nay có 52 tổ chức đảng trực thuộc với hơn 10.500 đảng viên.

Tính đến ngày 31/7/2025, tổng số biên chế của Bộ Xây dựng là hơn 12.600 người, trong đó, số lượng biên chế công chức là hơn 1.700 người; số lượng biên chế viên chức là gần 12.000 người. Cơ cấu tổ chức của Bộ sau hợp nhất giảm từ 42 đầu mỗi xuống còn 23 đầu mỗi, giảm 19 đầu mỗi, tương đương giảm hơn 45%; Việc sắp xếp tinh gọn tổ chức bộ máy các đơn vị trong thời gian qua đã tạo được sự đồng thuận từ các tổ chức, cá nhân tại các đơn vị được sắp xếp; các công việc của Bộ và các cơ quan không bị gián đoạn, không ảnh hưởng đến việc phục vụ nhu cầu của người dân và doanh nghiệp.

Đảng ủy Bộ, Lãnh đạo Bộ Xây dựng đã xác định việc triển khai mô hình chính quyền địa phương 02 cấp là nhiệm vụ chính trị trọng yếu, cần được lãnh đạo, chỉ đạo tập trung, thống nhất, xuyên suốt. Đảng ủy Bộ đã tổ chức 04 hội nghị quán triệt, tuyên truyền, học tập các kết luận, văn bản chỉ đạo của Trung ương, Bộ Chính trị, Ban Bí thư và Đảng ủy Chính phủ; đồng thời ban hành 14 văn bản triển khai thực hiện các nhiệm vụ liên quan đến mô hình chính quyền địa phương 02 cấp.

Bộ Xây dựng đã ban hành 87 văn bản để chỉ đạo, hướng dẫn nhiều nội dung thuộc trách nhiệm của Bộ trong vận hành chính quyền địa phương 02 cấp, tập trung vào phân cấp, phân quyền, phân định thẩm quyền; thủ tục hành chính; mô hình đơn vị sự nghiệp; phát triển đô thị; quy hoạch kiến trúc; nhà ở, kinh doanh bất động sản và các lĩnh vực chuyên ngành khác. Bộ đã ban hành Quy chế làm việc, 36 quyết định quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của các cơ quan, đơn vị thuộc Bộ, bảo đảm không bỏ sót nhiệm vụ, không tạo khoảng trống pháp lý, hạn chế chồng chéo trong quá trình vận hành bộ máy mới.

Công tác phối hợp giữa Bộ với địa phương được triển khai theo nguyên tắc “06 rõ”: rõ người, rõ việc, rõ thời gian, rõ trách nhiệm, rõ sản phẩm, rõ thẩm quyền. Bộ đã tổ chức tọa đàm trực tiếp kết hợp trực tuyến với địa phương, thành lập Tổ công tác làm việc trực tiếp với 09 địa phương, tổ chức 21 đoàn kiểm tra chuyên ngành, đồng thời trả lời bằng văn bản đối với hơn 200 kiến nghị, phản ánh của các bộ, ngành, địa phương.

Công tác sắp xếp, kiện toàn tổ chức bộ máy đạt kết quả rõ nét. Bộ đã giảm mạnh số lượng đầu mối tổ chức, tiếp tục sắp xếp các chi cục, cảng vụ, phòng thuộc cục, đơn vị sự nghiệp công lập và đầu mối bên trong đơn vị sự nghiệp. Bộ đã hoàn thành giải quyết chế độ, chính sách đối với 542 người chịu tác động do sắp xếp tổ chức bộ máy, gồm 199 công chức, 75 người khỏi cảng vụ, 216 viên chức và 52 người lao động.

Công tác phân cấp, phân quyền, phân định thẩm quyền được triển khai quyết liệt. Trước thời điểm chính quyền địa phương 02 cấp chính thức vận hành, Bộ đã trình cấp có thẩm quyền ban hành và ban hành theo thẩm quyền 08 văn bản quy phạm pháp luật liên quan đến phân cấp, phân quyền, phân định thẩm quyền. Sau ngày 01/7/2025, Bộ tiếp tục xây dựng, trình ban hành và ban hành theo thẩm quyền 17 văn bản quy phạm pháp luật có nội dung liên quan đến mô hình chính quyền địa phương 02 cấp. Đến nay, số nhiệm vụ đã phân cấp, phân quyền cho địa phương là 81 nhiệm vụ, cơ bản được thực hiện trên cơ sở đánh giá khả năng thực thi của bộ máy, đội ngũ cán bộ và nguồn lực của địa phương.

Công tác cải cách thủ tục hành chính đạt kết quả tích cực. Trong năm 2025, Bộ đã hoàn thành phân cấp 45 thủ tục hành chính từ Trung ương xuống địa phương, bãi bỏ 16 thủ tục hành chính, phân định thẩm quyền giải quyết 41 thủ tục hành chính từ cấp huyện về cấp xã.

Chuyển đổi số và xây dựng cơ sở dữ liệu đã có bước tiến nổi bật. Bộ đã triển khai hệ thống thông tin giải quyết thủ tục hành chính theo mô hình tập trung; cung cấp 263 dịch vụ công trực tuyến trên tổng số 266 thủ tục hành chính thuộc thẩm quyền giải quyết, đạt 98,9%. Hệ thống của Bộ đã tiếp nhận, xử lý 57.704 hồ sơ, trong đó 55.395 hồ sơ trực tuyến, đạt 96%.

Công tác xây dựng, kết nối cơ sở dữ liệu được đẩy mạnh. Bộ đã hoàn thành xây dựng và triển khai 10/10 cơ sở dữ liệu theo yêu cầu, gồm 01 cơ sở dữ liệu quốc gia về hoạt động xây dựng và 09 cơ sở dữ liệu chuyên ngành. Trong đó, 08/10 cơ sở dữ liệu đã thống nhất chỉ tiêu thông tin và đồng bộ dữ liệu với Trung tâm Dữ liệu quốc gia. Cơ sở dữ liệu quốc gia về hoạt động xây dựng đã được đưa vào sử dụng từ ngày 01/01/2026, quản lý hơn 124.000 hồ sơ quy hoạch, dự án, công trình.

Công tác đào tạo, bồi dưỡng được chú trọng. Bộ trưởng Bộ Xây dựng đã ban hành Kế hoạch bồi dưỡng, tập huấn chuyên môn, nghiệp vụ cho cán bộ, công chức, viên chức cấp xã sau sắp xếp. Từ ngày 01/7/2025 đến nay, Học viện Chiến lược, bồi dưỡng cán bộ xây dựng đã tổ chức 69 lớp bồi dưỡng, tập huấn với khoảng 7.149 học viên, tập trung vào quản lý xây dựng, quy hoạch, cấp phép xây dựng, quản lý dự án đầu tư xây dựng, nhà ở, thị trường bất động sản, hạ tầng, giao thông và kỹ năng số.

Qua 01 năm vận hành, Bộ Xây dựng đã cơ bản hoàn thành các nhiệm vụ được giao, bảo đảm hoạt động quản lý nhà nước trong các lĩnh vực xây dựng và giao thông vận tải được thực hiện thống nhất, thông suốt, hiệu quả. Công tác lãnh đạo, chỉ đạo được triển khai kịp thời, quyết liệt; tổ chức bộ máy sau hợp nhất từng bước ổn định; công tác hoàn thiện thể chế, phân cấp, phân quyền, cải cách thủ tục hành chính, chuyển đổi số đạt nhiều kết quả thực chất; sự phối hợp giữa Bộ với địa phương ngày càng chặt chẽ.

Tại địa phương, mô hình chính quyền địa phương 02 cấp bước đầu phát huy hiệu quả, góp phần rút ngắn quy trình xử lý công việc, nâng cao tính chủ động, trách nhiệm của chính quyền cơ sở. Các địa phương đã chủ động rà soát, kiện toàn tổ chức bộ máy, bố trí cán bộ, phân định nhiệm vụ, đẩy mạnh cải cách thủ tục hành chính, chuyển đổi số, không để gián đoạn nhiệm vụ phục vụ người dân và doanh nghiệp.

Bên cạnh kết quả đạt được, quá trình thực hiện vẫn còn một số khó khăn, hạn chế. Hệ thống thể chế cần tiếp tục hoàn thiện để phù hợp với mô hình tổ chức mới. Khối lượng công việc chuyển về cấp tỉnh, cấp xã tăng nhanh, trong khi năng lực cán bộ, công chức, nhất là ở cấp xã, chưa đồng đều. Một số nhiệm vụ phân cấp có tính chuyên môn sâu, phức tạp, đòi hỏi tiếp tục được hướng dẫn, tập huấn, hỗ trợ. Hạ tầng số, cơ sở dữ liệu, kết nối liên thông ở một số địa phương chưa đồng bộ; vẫn còn tình trạng sử dụng song song nhiều hệ thống thông tin, gây khó khăn trong đồng bộ dữ liệu.

Trong giai đoạn 2026 - 2031, Bộ Xây dựng sẽ tiếp tục tăng cường lãnh đạo, chỉ đạo triển khai các chủ trương, kết luận của Trung ương, Bộ Chính trị, Ban Bí thư, Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ về sắp xếp tổ chức bộ máy, phân cấp, phân quyền, phân định thẩm quyền gắn với vận hành mô hình chính quyền địa phương 02 cấp.

Tiếp tục rà soát, hoàn thiện hệ thống văn bản quy phạm pháp luật ngành Xây dựng, trọng tâm là các dự án luật: Luật Nhà ở sửa đổi, Luật Kinh doanh bất động sản sửa đổi, Bộ luật Hàng hải và Đường thủy Việt Nam, Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Kiến trúc; đồng thời nghiên cứu xây dựng Luật về cấp, thoát nước, Luật về quản lý, phát triển vật liệu xây dựng, Luật về quản lý phát triển đô thị.

Đồng thời, tiếp tục đẩy mạnh cải cách thủ tục hành chính, cắt giảm, đơn giản hóa điều kiện đầu tư kinh doanh, giảm chi phí tuân thủ, rút ngắn thời gian giải quyết thủ tục hành chính, nâng cao chất lượng phục vụ người dân và doanh nghiệp. Việc phân cấp, phân quyền tiếp tục được nghiên cứu trên cơ sở đánh giá điều kiện thực thi, bảo đảm địa phương có đủ năng lực, nguồn lực và điều kiện tổ chức thực hiện.

Tiếp tục duy trì, nâng cấp hạ tầng công nghệ thông tin, hệ thống thông tin giải quyết thủ tục hành chính tập trung, các cơ sở dữ liệu quốc gia và chuyên ngành; bảo đảm dữ liệu “đúng, đủ, sạch, sống, thống nhất, liên thông, dùng chung”. Đồng thời, tiếp tục tổ chức các lớp bồi dưỡng, tập huấn chuyên môn, nghiệp vụ, kỹ năng số cho cán bộ, công chức, viên chức cấp tỉnh, cấp xã, nhất là đội ngũ trực tiếp thực hiện nhiệm vụ được phân cấp.

*Nguồn: moc.gov.vn*

## TRIỂN KHAI NHIỀU GIẢI PHÁP ĐỂ KHAI THÁC TRIỆT ĐỂ HÀNG NGÀN CƠ SỞ NHÀ ĐẤT DÔI DƯ

Theo báo cáo của Bộ Tài chính, thực hiện tinh thần chỉ đạo của Ban Chấp hành Trung ương Đảng tại Kết luận số 18-KL/TW, các địa phương đã ưu tiên tận dụng tối đa công năng sử dụng của hệ thống trụ sở hiện có.

Theo đó, phần lớn các xã không đặt tại trung tâm huyện cũ tiếp tục bố trí làm việc tại các trụ sở phân tán ở những xã trước khi sáp nhập. Nhiều địa phương lựa chọn phương án bố trí khối cơ quan Đảng, chính quyền và Mặt trận làm việc tại các địa điểm khác nhau nhằm khai thác hiệu quả cơ sở vật chất sẵn có, hạn chế đầu tư mới.

Đối với công tác xử lý nhà, đất sau sắp xếp tổ chức bộ máy và đơn vị hành chính các cấp, các địa phương đã hoàn thành bước đầu việc rà soát, sắp xếp và phân công trách nhiệm quản lý đối với toàn bộ cơ sở nhà, đất thuộc phạm vi quản lý.

Tính đến nay, tổng số cơ sở nhà, đất đã hoàn thành xử lý bước 1 đạt 26.447 cơ sở. Trong đó, 3.015 cơ sở được bố trí làm cơ sở giáo dục và đào tạo; 648 cơ sở được sử dụng cho lĩnh vực y tế; 2.385 cơ sở được chuyển đổi thành các thiết chế văn hóa, thể thao; 626 cơ sở được bố trí phục vụ các mục đích công cộng khác.

Tuy nhiên, đối với các cơ sở đã có quyết định thu hồi và chuyển giao về địa phương quản lý thì việc xử lý chưa dừng lại ở bước đầu. Sau khi tiếp nhận, các cơ quan được giao nhiệm vụ phải tiếp tục triển khai bước 2 nhằm đưa tài sản vào khai thác hoặc xử lý triệt để theo yêu cầu của Đảng và Nhà nước.

Theo tổng hợp báo cáo của các địa phương đến ngày 27/5/2026, có 4.709 cơ sở nhà, đất dôi dư đã hoàn thành xử lý hoặc được đưa vào khai thác. Trong khi đó, 11.412 cơ sở vẫn chưa hoàn thành việc xử lý hoặc khai thác triệt để.

Trong số này, có 5.329 cơ sở đã được giao cho các tổ chức kinh doanh nhà hoặc tổ chức phát triển quỹ đất quản lý nhưng chưa đưa vào khai thác; 2.823 cơ sở đã được phê duyệt phương án nhưng chưa hoàn thành xử lý; 3.260 cơ sở chưa có phương án khai thác hoặc xử lý.

Riêng nhóm tài sản đã giao cho các tổ chức kinh doanh nhà và trung tâm phát triển quỹ đất địa phương quản lý gồm 5.492 cơ sở. Tuy nhiên, mới chỉ có 163 cơ sở hoàn thành khai thác hoặc xử lý, còn lại 5.329 cơ sở vẫn đang trong quá trình triển khai.

Bên cạnh địa phương, các bộ, ngành và cơ quan trung ương cũng đang thực hiện sắp xếp nhà, đất thuộc phạm vi quản lý. Kết quả cho thấy 3.446 cơ sở đã được xử lý. Tuy nhiên, vẫn còn 702 cơ sở chưa hoàn thành xử lý, trong đó có 163 cơ sở đã có quyết định xử lý, 65 cơ sở đã trình cấp có thẩm quyền nhưng chưa được phê duyệt và 474 cơ sở chưa có quyết định xử lý.

## Bộ Tài chính đề xuất cơ chế đặc thù

Bộ Tài chính cho biết, tiến độ xử lý bước 2 giữa các địa phương vẫn chưa đồng đều. Theo báo cáo, Lai Châu, Điện Biên, Cao Bằng, Lạng Sơn và An Giang là những địa phương còn ít cơ sở chưa hoàn thành khai thác hoặc xử lý triệt để. Trong khi đó, nhiều địa phương khác vẫn còn số lượng lớn tài sản cần tiếp tục xử lý.

Trao đổi về hơn 5.300 cơ sở nhà, đất đã được chuyển giao cho các tổ chức phát triển quỹ đất và tổ chức quản lý kinh doanh nhà, Bộ Tài chính cho biết các đơn vị tiếp nhận có trách nhiệm đưa tài sản vào khai thác dưới nhiều hình thức khác nhau. Tùy điều kiện thực tế, quỹ nhà, đất có thể được bố trí tạm thời cho cơ quan nhà nước có nhu cầu sử dụng, cho thuê ngắn hạn hoặc thực hiện giao đất, cho thuê đất theo quy định pháp luật.

Phần lớn việc chuyển giao mới diễn ra từ đầu năm 2026, thậm chí có địa phương đến tháng 5/2026 mới hoàn tất. Do đó, các đơn vị quản lý cần thêm thời gian để rà soát, phân loại và xây dựng phương án khai thác phù hợp đối với từng cơ sở.

Để đẩy nhanh tiến độ, Bộ Tài chính đã trình Chính phủ dự thảo nghị quyết về cơ chế, chính sách đặc thù nhằm thúc đẩy xử lý và khai thác nhà, đất dôi dư.

Một trong những điểm đáng chú ý là đề xuất đơn giản hóa thủ tục xây dựng phương án khai thác. Thay vì lập kế hoạch định kỳ trình chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp có thẩm quyền phê duyệt, đơn vị quản lý có thể báo cáo và xin ý kiến ngay khi hoàn thiện phương án đối với từng cơ sở hoặc nhóm cơ sở.

Bộ Tài chính cũng đề xuất cơ chế điều chuyển linh hoạt giữa các cấp quản lý. Nếu cấp xã chưa đủ năng lực tổ chức khai thác, tài sản có thể được chuyển lên cấp tỉnh quản lý. Ngược lại, trường hợp phương án khai thác ban đầu không phù hợp thì cơ quan có thẩm quyền được phép điều chỉnh sang hình thức khác để bảo đảm hiệu quả sử dụng. Liên quan đến hoạt động cho thuê, Bộ Tài chính đề xuất cho phép điều chỉnh mức giá đã công bố khi đã thực hiện đầy đủ các bước công khai, minh bạch nhưng vẫn không lựa chọn được người thuê. Việc điều chỉnh sẽ được thực hiện theo quy trình đơn giản hơn nhưng vẫn bảo đảm cơ chế kiểm soát.

Đối với các vướng mắc về quy hoạch, đại diện Bộ Tài chính cho biết pháp luật hiện hành đã phân cấp mạnh cho chính quyền địa phương trong việc điều chỉnh quy hoạch. Trong trường hợp chưa kịp điều chỉnh, Nghị định 102 hướng dẫn thi hành Luật Đất đai cho phép khai thác ngắn hạn quỹ đất tối đa 5 năm.

*Nguồn: baohinhphu.vn*

## HẢI QUAN CẮT GIẢM THÊM 6 THỦ TỤC HÀNH CHÍNH

Bộ Tài chính vừa ban hành Quyết định số 1292/QĐ-BTC công bố danh mục thủ tục hành chính được sửa đổi, bổ sung và bãi bỏ trong lĩnh vực hải quan. Quyết định có hiệu lực từ ngày 28/5/2026.

Theo quyết định, có 6 thủ tục hành chính trong lĩnh vực hải quan được bãi bỏ. Trong đó, 2 thủ tục thuộc lĩnh vực đại lý làm thủ tục hải quan gồm thủ tục liên quan đến mã số nhân viên đại lý làm thủ tục hải quan và thủ tục về hoạt động đại lý làm thủ tục hải quan.

Cùng với đó, 4 thủ tục thuộc lĩnh vực kinh doanh hàng miễn thuế được bãi bỏ, gồm: cấp giấy chứng nhận đủ điều kiện kinh doanh hàng miễn thuế; thu hồi giấy chứng nhận đủ điều kiện kinh doanh hàng miễn thuế; tạm dừng hoạt động hoặc hoạt động trở lại của cửa hàng miễn thuế; mở rộng, thu hẹp, di chuyển địa điểm kinh doanh hoặc chuyển quyền sở hữu cửa hàng miễn thuế.

Bên cạnh việc bãi bỏ các thủ tục hành chính nêu trên, Bộ Tài chính cũng sửa đổi, bổ sung thủ tục công nhận kho, bãi, địa điểm làm thủ tục hải quan, tập kết, kiểm tra, giám sát hải quan theo hướng đẩy mạnh ứng dụng công nghệ thông tin trong tiếp nhận và xử lý hồ sơ.

Theo đó, doanh nghiệp thực hiện hồ sơ đề nghị công nhận hoàn toàn trên Hệ thống dịch vụ công trực tuyến thay cho hình thức nộp hồ sơ giấy như trước đây. Thành phần hồ sơ được đơn giản hóa, chủ yếu gồm văn bản đề nghị, giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp, sơ đồ thiết kế kho, bãi và các tài liệu chứng minh đáp ứng điều kiện theo quy định dưới dạng điện tử.

Sau khi tiếp nhận hồ sơ, cơ quan Hải quan thực hiện kiểm tra hồ sơ và điều kiện thực tế của kho, bãi, địa điểm đề nghị công nhận. Toàn bộ quá trình xử lý, thẩm định và trình phê duyệt được thực hiện trên hệ thống công nghệ thông tin. Trường hợp hồ sơ chưa đáp ứng yêu cầu, doanh nghiệp sẽ nhận được thông báo điện tử nêu rõ lý do để bổ sung, hoàn thiện.

Việc tiếp tục cắt giảm thủ tục hành chính và mở rộng cung cấp dịch vụ công trực tuyến là một trong những nội dung nhằm đẩy mạnh cải cách, hiện đại hóa trong lĩnh vực hải quan, tạo thuận lợi cho hoạt động sản xuất, kinh doanh và xuất nhập khẩu.

*Nguồn: nhandan.vn*

## KHO BẠC NHÀ NƯỚC LẤY TIẾN ĐỘ CÔNG VIỆC ĐỂ ĐÁNH GIÁ CÁN BỘ

Kho bạc Nhà nước vừa ban hành Thông báo số 3484/TB-KBNN về việc nâng cao tinh thần trách nhiệm trong triển khai nhiệm vụ được giao, nhằm bảo đảm tiến độ, chất lượng và hiệu quả công việc trong toàn hệ thống.

Thông báo được ban hành trên cơ sở quán triệt chỉ đạo của Bộ trưởng Bộ Tài chính tại Văn bản số 6395/BTC-TCCB ngày 19/5/2026 về xử lý các trường hợp chậm trễ trong thực hiện nhiệm vụ.

Theo đó, Giám đốc Kho bạc Nhà nước yêu cầu thủ trưởng các đơn vị rà soát việc phân công công việc đến từng công chức, bảo đảm bố trí nhiệm vụ khoa học, hợp lý, tránh tình trạng một cá nhân phải xử lý quá nhiều đầu việc cùng thời điểm. Các đơn vị cũng phải phân công đầu mối theo dõi tiến độ thực hiện, kịp thời tổng hợp, báo cáo và chủ động phối hợp với các đơn vị liên quan để bảo đảm công việc được triển khai đúng hạn.

Kho bạc Nhà nước yêu cầu các đơn vị chủ động báo cáo lãnh đạo khi phát sinh khó khăn, vướng mắc hoặc các nội dung vượt thẩm quyền để được xem xét, xử lý kịp thời, tránh ảnh hưởng đến tiến độ chung.

Đáng chú ý, thông báo nhấn mạnh việc cá thể hóa trách nhiệm của người đứng đầu. Theo đó, thủ trưởng các đơn vị phải chịu trách nhiệm trước lãnh đạo Kho bạc Nhà nước về cả tiến độ và chất lượng thực hiện nhiệm vụ được giao.

Trách nhiệm này đặc biệt áp dụng đối với các nhiệm vụ theo dõi trên hệ thống của Trung ương, Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ; các nhiệm vụ liên quan đến phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo, chuyển đổi số, mục tiêu tăng trưởng kinh tế hai con số và các nhiệm vụ trọng tâm khác của ngành.

Kho bạc Nhà nước cũng cho biết tiến độ thực hiện nhiệm vụ sẽ là một trong những tiêu chí quan trọng để xem xét, đánh giá, xếp loại chất lượng đối với tập thể và cá nhân theo định kỳ hàng quý, hàng năm.

Bên cạnh đó, cơ quan này yêu cầu tăng cường kỷ luật, kỷ cương trong công tác phối hợp giữa các đơn vị. Các đơn vị khi được lấy ý kiến phải cử đầu mối theo dõi, tham gia góp ý hoặc cung cấp thông tin đầy đủ, kịp thời; đồng thời bảo đảm các văn bản phản hồi được gửi đúng thời hạn theo quy định của Quy chế làm việc của Bộ Tài chính và Kho bạc Nhà nước.

Theo Kho bạc Nhà nước, việc nâng cao trách nhiệm cá nhân, nhất là trách nhiệm của người đứng đầu, cùng với tăng cường phối hợp và kiểm soát tiến độ thực hiện nhiệm vụ là giải pháp quan trọng nhằm nâng cao hiệu quả quản lý, điều hành, đáp ứng yêu cầu ngày càng cao trong giai đoạn đẩy mạnh chuyển đổi số và cải cách hành chính.

*Nguồn: daibieunhandan.vn*

**TIN ĐỊA PHƯƠNG****HÀ NỘI RA MẮT CÔNG KHẢO SÁT ĐỘC LẬP HIHUB,  
TĂNG CƯỜNG LẮNG NGHE NGƯỜI DÂN  
TRONG CẢI CÁCH HÀNH CHÍNH**

Sáng ngày 04/6/2026, Trung tâm Phục vụ hành chính công thành phố Hà Nội đã phối hợp với Công ty cổ phần Trung tâm Đổi mới sáng tạo Hà Nội (HIHUB), Viện Sáng kiến Việt Nam tổ chức Lễ ký kết Biên bản ghi nhớ hợp tác và chính thức ra mắt Công khảo sát độc lập HIHUB - nền tảng số phục vụ việc lấy ý kiến đánh giá của người dân đối với các dịch vụ công trên địa bàn Thủ đô

**Hướng tới nền hành chính công khai, minh bạch**

Phát biểu chỉ đạo tại sự kiện, ông Trương Việt Dũng, Phó Chủ tịch Ủy ban nhân dân thành phố Hà Nội nhấn mạnh: Thành phố luôn xác định sự hài lòng của người dân và doanh nghiệp là thước đo quan trọng trong đánh giá hiệu quả hoạt động của các cơ quan hành chính nhà nước. Việc triển khai Công khảo sát độc lập HIHUB được kỳ vọng sẽ tạo thêm một kênh phản hồi khách quan, minh bạch, góp phần nâng cao chất lượng giải quyết thủ tục hành chính và thúc đẩy xây dựng chính quyền số trên địa bàn Thủ đô.

Đại diện Trung tâm Phục vụ hành chính công thành phố Hà Nội, đồng chí Phan Văn Phúc cho biết Trung tâm sẽ phối hợp chặt chẽ với các đơn vị liên quan để kết nối hệ thống, khai thác hiệu quả nguồn dữ liệu phản hồi từ người dân, qua đó phục vụ công tác rà soát, cải tiến quy trình giải quyết thủ tục hành chính và nâng cao chất lượng phục vụ tại các điểm tiếp nhận hồ sơ trên toàn địa bàn Thành phố.

Trung tâm Phục vụ hành chính công thành phố Hà Nội là đơn vị thực hiện chức năng tham mưu, giúp Ủy ban nhân dân Thành phố quản lý nhà nước về kiểm soát thủ tục hành chính, cải cách thủ tục hành chính, tổ chức thực hiện cơ chế một cửa, một cửa liên thông... chính vì thế, việc không ngừng nâng cao chất lượng mô hình phục vụ người dân, doanh nghiệp là một trong những mục tiêu quan trọng được Trung tâm Phục vụ hành chính công Thành phố triển khai, thực hiện. Thời gian qua, bên cạnh những nỗ lực và các thành quả đã đạt được trong công tác phục vụ người dân, doanh nghiệp, việc chủ động lắng nghe phản hồi của người dân cũng được Trung tâm chú trọng thông qua hệ thống đánh giá trực tiếp, đường dây nóng và các kênh truyền thông số của Trung tâm Phục vụ hành chính công Thành phố.

Năm 2024, Bộ chỉ số phục vụ người dân và doanh nghiệp trong thực hiện thủ tục hành chính, cung cấp dịch vụ công (Bộ chỉ số 766) của Hà Nội chỉ đạt 61,18 điểm, xếp thứ 60/63 tỉnh, thành phố trên cả nước thì đến năm 2025, Bộ chỉ số 766 của Hà Nội đã tăng lên 91,68 điểm. Đặc biệt, trong 4 tháng đầu năm 2026, Hà Nội đạt 95,64 điểm, vươn lên xếp thứ 3/34 tỉnh, thành phố trên cả nước.

## Đánh giá công khai dựa trên trải nghiệm toàn diện

Trong khuôn khổ chương trình, Trung tâm Phục vụ hành chính công thành phố Hà Nội, Công ty cổ phần Trung tâm Đổi mới sáng tạo Hà Nội (HIHUB) và Viện Sáng kiến Việt Nam đã thực hiện nghi thức ký kết Biên bản ghi nhớ hợp tác nhằm triển khai chiến dịch khảo sát trên địa bàn thành phố Hà Nội. Theo đó, HIHUB đảm nhiệm phát triển nền tảng công nghệ và hạ tầng dữ liệu; Trung tâm Phục vụ hành chính công thành phố Hà Nội phối hợp kết nối, chia sẻ và khai thác dữ liệu; Viện Sáng kiến Việt Nam hỗ trợ phương pháp luận nghiên cứu, đánh giá; ShopeeFood Việt Nam đồng hành trong các hoạt động truyền thông và khuyến khích người dân tham gia khảo sát.

Chiến dịch khảo sát thông qua Cổng HIHUB sẽ chính thức triển khai từ đầu tháng 6/2026 trên phạm vi toàn thành phố Hà Nội, tập trung vào 50 nhóm dịch vụ công thiết yếu có tần suất sử dụng cao và tác động trực tiếp đến đời sống người dân, hoạt động của doanh nghiệp.

Điểm nổi bật của mô hình khảo sát lần này là việc chuyển từ cách tiếp cận đánh giá mức độ hài lòng sang đánh giá toàn diện trải nghiệm của người dân trong suốt quá trình thực hiện thủ tục hành chính. Từ khâu tìm hiểu thông tin, chuẩn bị hồ sơ, nộp hồ sơ, theo dõi xử lý đến nhận kết quả. Cách tiếp cận này được kỳ vọng sẽ giúp phát hiện đầy đủ các "điểm nghẽn" trong quy trình cung cấp dịch vụ công.

Bên cạnh đó, hệ thống được xây dựng theo mô hình khảo sát độc lập, bảo đảm tính bảo mật và khách quan. Sau khoảng hai giờ kể từ khi hoàn tất thủ tục hành chính, người dân sẽ nhận được đường dẫn khảo sát thông qua các nền tảng số như Zalo OA, thư điện tử e-mail, ứng dụng iHanoi hoặc tin nhắn SMS.

Một điểm mới đáng chú ý khác là mô hình khảo sát không chỉ thu thập ý kiến của người dân, doanh nghiệp, mà còn kết hợp với các số liệu kỹ thuật khác, như: dữ liệu khảo sát từ đội ngũ tiếp nhận hồ sơ tuyến đầu, dữ liệu hành chính số trên hệ thống dịch vụ công điện tử (thời gian xử lý, tỷ lệ lỗi phát sinh hay mức độ tương tác trên hệ thống)... điều này giúp tạo nên bức tranh đa chiều, toàn diện hơn về chất lượng cung cấp dịch vụ công.

Cũng tại chương trình, Ban Tổ chức đã thực hiện nghi thức chính thức ra mắt Cổng khảo sát độc lập HIHUB với thông điệp xuyên suốt: “Mở lòng phản hồi - Kiến tạo cải cách”. Thông qua cổng khảo sát, người dân và doanh nghiệp có thể trực tiếp chia sẻ trải nghiệm, đánh giá chất lượng phục vụ và phản ánh những bất cập phát sinh trong quá trình thực hiện thủ tục hành chính.

Việc đưa vào vận hành Cổng khảo sát độc lập HIHUB được kỳ vọng sẽ góp phần xây dựng cơ chế phản hồi thường xuyên, liên tục giữa người dân với cơ quan hành chính nhà nước; tạo nguồn dữ liệu có giá trị phục vụ công tác quản lý, cải cách thủ tục hành chính và nâng cao chất lượng phục vụ. Đây cũng là bước đi cụ thể của thành phố Hà Nội trong quá trình xây dựng nền hành chính phục vụ hiện đại, minh bạch, tăng cường niềm tin số và thúc đẩy sự tham gia của người dân vào công cuộc cải cách hành chính công trên địa bàn Thủ đô.

*Nguồn: hanoi.gov.vn*

## ĐIỆN BIÊN: CÔNG TÁC CẢI CÁCH HÀNH CHÍNH TIẾP TỤC CÓ NHIỀU CHUYỂN BIẾN TÍCH CỰC

Sáng ngày 04/6/2026, Ủy ban nhân dân tỉnh Điện Biên tổ chức công bố kết quả Chỉ số cải cách hành chính (PAR INDEX) và Chỉ số hài lòng về sự phục vụ hành chính (SIPAS) của các cơ quan chuyên môn thuộc ủy ban nhân dân tỉnh, ủy ban nhân dân cấp xã năm 2025.

Theo đánh giá của Ủy ban nhân dân tỉnh Điện Biên, năm 2025 dù thực hiện nhiều nhiệm vụ trọng tâm, đồng thời với nhiệm vụ sắp xếp, tinh gọn tổ chức bộ máy của hệ thống chính trị và thực hiện mô hình chính quyền địa phương 2 cấp, song với sự nỗ lực của các sở, ngành, địa phương, công tác cải cách hành chính của Điện Biên tiếp tục có nhiều chuyển biến tích cực; kỷ luật, kỷ cương hành chính được tăng cường; chất lượng giải quyết thủ tục hành chính từng bước được nâng cao; việc ứng dụng công nghệ thông tin, chuyển đổi số trong hoạt động của cơ quan nhà nước ngày càng được đẩy mạnh.

Đánh giá chung điểm xác định chỉ số cải cách hành chính năm 2025 của Điện Biên đạt mức “Tốt” với 87,67/100 điểm; Điện Biên được xếp thứ 29/34 tỉnh, thành trong cả nước (tăng 6 bậc so với năm trước - năm 2024 Điện Biên xếp thứ 35/63). Cả 8/8 nội dung cải cách hành chính, gồm: Công tác chỉ đạo, điều hành cải cách hành chính; Cải cách thể chế; cải cách thủ tục hành chính; Cải cách tổ chức bộ máy hành chính; Cải cách chế độ công vụ; cải cách tài chính công; Xây dựng, phát triển chính quyền điện tử, chính quyền số; Tác động của cải cách hành chính đến người dân và kinh tế-xã hội, khảo sát lãnh đạo, quản lý đều đạt mức “Tốt” trở lên; điểm số dao động trong khoảng từ 81,2% đến 97,88%.

Với kết quả cải cách hành chính đạt được đã góp phần quan trọng thúc đẩy thực hiện các mục tiêu phát triển kinh tế - xã hội, quốc phòng - an ninh của Điện Biên. Đánh giá mức độ hài lòng của người dân Điện Biên (SIPAS) đối với sự phục vụ của cơ quan hành chính nhà nước năm 2025, của tỉnh Điện Biên đạt 83,31%, xếp thứ 19/34 tỉnh, thành trong cả nước. So với năm 2024, chỉ số mức độ hài lòng của người dân Điện Biên tăng 0,35%; đạt mức “Khá” với có 8/9 chỉ số thành phần đều đạt trên 83% trở lên, 7/9 tiêu chí và 25/39 chỉ số thành phần tăng điểm so với năm 2024.

Căn cứ kết quả thực hiện cụ thể của các sở, ngành thuộc Ủy ban nhân dân tỉnh và ủy ban nhân dân cấp xã, Ủy ban nhân dân tỉnh Điện Biên đánh giá: 14/14 cơ quan chuyên môn thuộc Ủy ban nhân dân tỉnh có kết quả chỉ số cải cách hành chính xếp loại “Tốt”; 23/45 xã, phường được xếp loại “Tốt” (gồm: Mường Ảng, Tủa Chùa, Tuần Giáo, Thanh Yên, phường Mường Lay, Sính Phình, Mường Pồn, Sam Mứn, Mường Chà, Nà Hỳ, Núa Ngam, Chiềng Sinh, Chà Tở, Xa Dung, Si Pa Phìn, Sín Thầu, Quài Tở, Mường Mùn, Nà Tấu, Sín Chải, Na Son, Thanh An, Tủa Thàng); 13/45 xã, phường xếp loại “Trung bình” (gồm: phường Mường Thanh, Nậm Kè, Pú Nhung, Mường Lạn, Na Sang, Tìa Đình, Pa Ham, Sáng Nhè, Mường Phăng, Mường Luân, Mường Nhà, Thanh Nưa); 9/45 xã, phường xếp loại “Thấp” (gồm: phường Điện Biên Phủ, Pu Nhi, Phình Giàng, Mường Toong, Búng Lao, Quảng Lâm, Nà Búng, Mường Tùng, Nậm Nèn).

Ghi nhận nỗ lực, quyết tâm của các cấp, các ngành trong triển khai thực hiện nhiệm vụ cải cách hành chính, góp phần nâng cao hiệu lực, hiệu quả quản lý nhà nước, cải thiện chất lượng phục vụ người dân và doanh nghiệp, Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh Điện Biên Lê Văn Lương biểu dương một số cơ quan, đơn vị đã có cách làm sáng tạo, quyết liệt trong chỉ đạo, điều hành, tạo chuyển biến tích cực trong xây dựng nền hành chính chuyên nghiệp, hiện đại, hiệu lực, hiệu quả.

Song với các xã, đơn vị có có kết quả xếp hạng cải cách hành chính ở mức thấp, trung bình, Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh Điện Biên Lê Văn Lương đã nghiêm khắc phê bình; đồng thời yêu cầu người đứng đầu các cơ quan, đơn vị phải nghiêm túc kiểm điểm trách nhiệm, tập trung lãnh đạo, chỉ đạo thực hiện các giải pháp nâng cao chất lượng công tác cải cách hành chính trong thời gian tới.

Để tiếp tục nâng cao chất lượng công tác cải cách hành chính và sự hài lòng của người dân, tổ chức, Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh Điện Biên Lê Văn Lương đề nghị các sở, ban, ngành, địa phương phải chú trọng tuyên truyền, nâng cao vai trò, trách nhiệm của người đứng đầu trong lãnh đạo, chỉ đạo công tác cải cách hành chính; phải xác định cải cách hành chính là nhiệm vụ trọng tâm, thường xuyên, gắn với việc thực hiện các mục tiêu phát triển kinh tế-xã hội và nâng cao chất lượng phục vụ người dân, doanh nghiệp tại mỗi cơ quan, đơn vị, địa phương mình.

Chú trọng thực hiện hiệu quả cơ chế “Luồng xanh” trong giải quyết thủ tục hành chính; chủ động tinh gọn quy trình xử lý hồ sơ, rút ngắn thời gian giải quyết, góp phần cải thiện môi trường đầu tư kinh doanh và nâng cao chất lượng phục vụ người dân, doanh nghiệp.

Ghi nhận kết quả cải cách hành chính của các đơn vị, Ủy ban nhân dân tỉnh Điện Biên quyết định tặng Bằng khen cho 2 tập thể, 5 cá nhân có thành tích xuất sắc trong tham mưu, triển khai thực hiện công tác cải cách hành chính năm 2025 trên địa bàn. Theo đó, 2 tập thể được tặng Bằng khen gồm: Trung tâm Phục vụ hành chính công (Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh) và Ủy ban nhân dân xã Mường Ảng.

*Nguồn: nhandan.vn*

## PHÚ THỌ: THÔN DƯỚI 150 HỘ, TỔ DÂN PHỐ DƯỚI 300 HỘ SẼ ĐƯỢC RÀ SOÁT SẮP XẾP

Ủy ban nhân dân tỉnh Phú Thọ vừa ban hành Kế hoạch số 192/KH-UBND về sắp xếp, đổi tên thôn, tổ dân phố trên địa bàn tỉnh, yêu cầu hoàn thành toàn bộ quá trình trước ngày 30/6/2026. Thôn dưới 150 hộ, tổ dân phố dưới 300 hộ sẽ được rà soát sắp xếp theo tiêu chuẩn mới của Chính phủ.

### **Thôn, tổ dân phố sau sắp xếp phải đạt chuẩn về quy mô hộ gia đình**

Theo kế hoạch, việc sắp xếp được thực hiện nhằm bảo đảm các thôn, tổ dân phố đáp ứng tiêu chí về quy mô dân cư theo quy định mới của Chính phủ, đồng thời phù hợp với

yêu cầu quản lý nhà nước, phát triển kinh tế - xã hội, quá trình đô thị hóa và phân bố dân cư trên địa bàn.

Ủy ban nhân dân tỉnh yêu cầu các thôn, tổ dân phố mới hình thành sau sắp xếp phải bảo đảm quy mô số hộ gia đình đạt từ 100% trở lên so với tiêu chuẩn quy định tại Nghị định số 185/2026/NĐ-CP ngày 26/5/2026 của Chính phủ.

Cụ thể, tổ dân phố thuộc phường phải có từ 300 hộ gia đình trở lên; thôn thuộc xã phải có từ 150 hộ gia đình trở lên.

Đối với các thôn thuộc địa bàn miền núi, vùng đồng bào dân tộc thiểu số, thôn đặc biệt khó khăn hoặc khu vực có địa hình chia cắt phức tạp, giao thông khó khăn, dân cư sinh sống phân tán, khu vực quy hoạch giải phóng mặt bằng, di dân, tái định cư, quy mô số hộ gia đình có thể thấp hơn quy định.

Ủy ban nhân dân tỉnh giao Ủy ban nhân dân cấp xã nghiên cứu, xem xét các trường hợp đặc thù trên cơ sở điều kiện thực tế địa phương, đồng thời phải giải trình cụ thể lý do khi đề xuất.

Đối với các xã dự kiến phát triển lên phường trong thời gian tới, tỉnh đề nghị nghiên cứu phương án sắp xếp theo hướng bảo đảm quy mô dân cư tương ứng tiêu chuẩn của tổ dân phố để tạo thuận lợi cho quá trình chuyển đổi đơn vị hành chính sau này.

### **Hội đồng nhân dân cấp xã quyết định việc sắp xếp, đổi tên, hoàn thành trước ngày 30/6**

Theo kế hoạch, thẩm quyền quyết định sắp xếp, đặt tên hoặc đổi tên thôn, tổ dân phố thuộc Hội đồng nhân dân cấp xã. Việc đổi tên sẽ được thực hiện đối với các địa phương có thôn, tổ dân phố trùng tên sau quá trình sắp xếp đơn vị hành chính cấp xã năm 2025; các khu dân cư chưa thống nhất cách đặt tên hoặc theo nguyện vọng chính đáng của người dân.

Tên gọi thôn, tổ dân phố có thể được đặt theo địa danh hoặc số thứ tự. Việc lựa chọn phương án đặt tên do cấp ủy, chính quyền địa phương cùng cộng đồng dân cư quyết định, bảo đảm thống nhất trong phạm vi đơn vị hành chính cấp xã và được thực hiện đồng thời với quá trình sắp xếp.

Ủy ban nhân dân tỉnh đã hướng dẫn chi tiết các bước thực hiện, từ rà soát hiện trạng, xây dựng phương án đến lấy ý kiến Nhân dân và ban hành nghị quyết.

Theo đó, việc xây dựng phương án sắp xếp thôn, tổ dân phố cấp xã phải hoàn thành trước ngày 1/6/2026. Phương án tổng thể trên phạm vi toàn tỉnh hoàn thành trước ngày 05/6/2026. Công tác hướng dẫn xây dựng đề án và tổ chức lấy ý kiến Nhân dân hoàn thành trước ngày 10/6/2026. Việc xây dựng đề án chi tiết, lấy ý kiến cử tri và hoàn thiện hồ sơ hoàn thành trước ngày 28/6/2026.

Bước cuối cùng là Hội đồng nhân dân cấp xã xem xét, ban hành nghị quyết về việc sắp xếp, đổi tên thôn, tổ dân phố tại kỳ họp gần nhất, bảo đảm hoàn thành trước ngày 30/6/2026.

### **Bảo đảm công khai, minh bạch và phù hợp đặc thù địa phương**

Cùng với việc sắp xếp thôn, tổ dân phố, Ủy ban nhân dân tỉnh yêu cầu các địa phương khẩn trương xây dựng phương án bố trí, sử dụng và giải quyết chế độ, chính sách đối với người hoạt động không chuyên trách ở cấp xã, thôn và tổ dân phố.

Việc thực hiện phải hoàn thành đồng bộ với tiến độ sắp xếp, bảo đảm trước ngày 30/6/2026.

Theo định hướng của tỉnh, trên cơ sở biên chế được giao năm 2026, các địa phương sẽ xem xét lựa chọn, tiếp nhận vào làm công chức, viên chức cấp xã đối với những trường hợp có phẩm chất, năng lực và trình độ chuyên môn phù hợp, có thể đáp ứng ngay yêu cầu công việc.

Đối với những vị trí cần thiết, địa phương được thực hiện hợp đồng làm nhiệm vụ công chức, viên chức theo quy định. Đồng thời, lựa chọn, giới thiệu những người hoạt động không chuyên trách đủ điều kiện để tham gia công tác tại thôn, tổ dân phố sau khi sắp xếp.

Những trường hợp không tiếp tục bố trí công tác sẽ được giải quyết đầy đủ, kịp thời chế độ, chính sách theo quy định hiện hành. Ủy ban nhân dân tỉnh Phú Thọ yêu cầu quá trình sắp xếp phải được thực hiện đúng trình tự pháp luật, bảo đảm công khai, dân chủ và minh bạch.

Việc sắp xếp cần xem xét toàn diện các yếu tố về vị trí địa lý, điều kiện tự nhiên, lịch sử, văn hóa, phong tục tập quán, đặc điểm dân cư, trình độ phát triển kinh tế - xã hội, sự gắn kết cộng đồng cũng như nguyện vọng của người dân. Đặc biệt, tỉnh lưu ý các địa bàn miền núi, vùng đồng bào dân tộc thiểu số, khu vực có yếu tố tôn giáo cần được nghiên cứu kỹ lưỡng để bảo đảm tính ổn định và đồng thuận xã hội.

Theo Ủy ban nhân dân tỉnh, việc sắp xếp thôn, tổ dân phố không chỉ nhằm đáp ứng các tiêu chí theo quy định pháp luật mà còn hướng tới nâng cao hiệu quả quản trị cơ sở, thúc đẩy chuyển đổi số, đáp ứng yêu cầu phát triển nhanh, bền vững và nâng cao chất lượng phục vụ Nhân dân.

*Nguồn: vov.vn*

## BẮC NINH DỰ KIẾN GIẢM GẦN 52% THÔN, TỔ DÂN PHỐ SAU SẮP XẾP

Theo phương án đang được tỉnh Bắc Ninh triển khai, số lượng thôn, tổ dân phố trên địa bàn dự kiến giảm từ 2.858 xuống còn 1.374 đơn vị, tương đương giảm 1.484 thôn, tổ dân phố, đạt tỷ lệ 51,92%.

Thực hiện chủ trương sắp xếp thôn, tổ dân phố, Chủ tịch Ủy ban Nhân dân tỉnh Bắc Ninh Phạm Hoàng Sơn yêu cầu quá trình sắp xếp phải tôn trọng các giá trị lịch sử, văn hóa truyền thống, giữ gìn các địa danh có ý nghĩa đặc biệt đối với cộng đồng dân cư; rà soát kỹ các phương án đặt tên thôn, tổ dân phố sau sắp xếp, bảo đảm giữ gìn bản sắc văn hóa địa phương và tạo được sự đồng thuận cao trong nhân dân.

Theo phương án sắp xếp các thôn, tổ dân phố trên địa bàn tỉnh Bắc Ninh dự kiến sau sắp xếp, toàn tỉnh có 1.374 thôn, tổ dân phố; giảm 1.484 thôn, tổ dân phố (giảm 51,92%).

Trên địa bàn tỉnh hiện có tổng số 2.858 thôn, tổ dân phố, trong đó có 1.921 thôn, 937 tổ dân phố; có 713 thôn thuộc vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi, đặc biệt khó khăn.

Trong số 2.858 thôn, tổ dân phố, có 1.999 thôn, tổ dân phố chưa bảo đảm tiêu chuẩn, có 859 thôn, tổ dân phố bảo đảm tiêu chuẩn quy mô số hộ gia đình theo quy định.

Phương án sắp xếp cụ thể như sau: Toàn tỉnh giữ nguyên 450 thôn, tổ dân phố không sắp xếp. Trong đó, 416 thôn bảo đảm đủ quy mô số hộ gia đình theo Nghị định số 185/2026/NĐ-CP của Chính phủ và Công văn số 443/UBND-NC của Ủy ban Nhân dân tỉnh; 34 thôn, tổ dân phố tuy chưa đủ quy mô số hộ gia đình nhưng không thể sắp xếp do là thôn đặc biệt khó khăn, có đồng bào dân tộc sinh sống, có địa hình chia cắt phức tạp, giao thông đi lại khó khăn, dân cư sinh sống phân tán theo các chòm xóm, có vị trí biệt lập với các thôn liền kề...

Tỉnh sắp xếp 2.408 thôn, tổ dân phố để thành lập 924 thôn, tổ dân phố; giảm 1.484 thôn, tổ dân phố.

Cùng với phương án sắp xếp các thôn, tổ dân phố, tỉnh Bắc Ninh cũng xây dựng phương án sắp xếp người hoạt động không chuyên trách ở thôn, tổ dân phố.

Theo đó, đối với 450 thôn, tổ dân phố giữ nguyên tổ chức bộ máy tiếp tục hoạt động. Đối với 924 thôn, tổ dân phố sau sắp xếp thực hiện chỉ định bộ máy lâm thời để hoạt động, sau 6 tháng tiến hành quy trình bầu trưởng thôn, tổ dân phố theo quy định hiện hành.

Đồng thời, đề xuất giải quyết chế độ chính sách theo Nghị định số 154/2025/NĐ-CP của Chính phủ ngày 15/6/2025 về Quy định về tinh giản biên chế đối với người hoạt động không chuyên trách ở 1.484 thôn, tổ dân phố.

Quá trình sắp xếp phải tôn trọng các giá trị lịch sử, văn hóa truyền thống, giữ gìn các địa danh có ý nghĩa đặc biệt đối với cộng đồng dân cư.

Những tên gọi gắn với lịch sử, văn hóa lâu đời của địa phương cần được nghiên cứu kỹ lưỡng trước khi quyết định thay đổi.

*Nguồn: vietnamnet.vn*

## NINH BÌNH: KHUYẾN KHÍCH CÁN BỘ PHÁT HUY SÁNG KIẾN PHỤC VỤ NGƯỜI DÂN

Ngay sau khi vận hành chính quyền địa phương 2 cấp, Ủy ban nhân dân xã Vĩnh Trụ (tỉnh Ninh Bình) bố trí đầy đủ cán bộ, công chức tại Trung tâm Phục vụ hành chính công theo quy định; đồng thời đầu tư hệ thống camera giám sát, máy lấy số tự động và thông báo tình trạng hồ sơ qua tin nhắn, tạo thuận lợi cho người dân theo dõi, giám sát quá trình giải quyết thủ tục hành chính.

Hiện nay, 100% cơ quan, đơn vị của xã được kết nối Internet cáp quang; tỷ lệ máy tính đạt 1 người/máy. Cán bộ, công chức sử dụng thành thạo các phần mềm trực tuyến, chữ ký số. Tổ công nghệ số cộng đồng duy trì hoạt động hiệu quả, góp phần thúc đẩy chuyển đổi số, nâng cao chất lượng quản lý, điều hành và phục vụ nhân dân. 100% hồ sơ thủ tục hành chính được tiếp nhận trực tuyến; tỷ lệ giải quyết đúng và trước hạn đạt 99%.

Bà Nguyễn Thị Ngoan (xã Vĩnh Trụ) cho biết, khi đến Trung tâm Phục vụ hành chính công xã thực hiện thủ tục cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, bà được cán bộ hướng dẫn tận tình, chu đáo, hồ sơ được tiếp nhận nhanh chóng, thuận lợi. Thái độ phục vụ thân thiện, chuyên nghiệp của đội ngũ cán bộ tại trung tâm đã tạo sự hài lòng và yên tâm cho người dân khi thực hiện các thủ tục hành chính.

Theo ông Ngô Anh Văn, Phó Giám đốc Trung tâm Phục vụ hành chính công xã Vĩnh Trụ, việc tiếp nhận, giải quyết và trả kết quả thủ tục hành chính được Trung tâm Phục vụ hành chính công xã thực hiện đúng quy định; đồng thời lưu trữ đầy đủ trên Cổng dịch vụ công và hệ thống một cửa của tỉnh. Đến nay, Trung tâm chưa ghi nhận phản ánh, kiến nghị liên quan đến thái độ phục vụ và quy trình giải quyết thủ tục hành chính. Xã khuyến khích cán bộ, công chức tiếp tục phát huy sáng kiến, đổi mới quy trình giải quyết thủ tục hành chính; tuyên truyền, hỗ trợ người dân, doanh nghiệp sử dụng dịch vụ công trực tuyến và bur chính công ích; góp phần nâng tỷ lệ số hóa kết quả giải quyết thủ tục hành chính đạt trên 80%, 100% hồ sơ được theo dõi trên hệ thống và giảm 50% thời gian, chi phí thực hiện thủ tục hành chính cho người dân, doanh nghiệp.

### **Cải cách thủ tục hành chính gắn với chuyển đổi số**

Tỉnh Ninh Bình hiện có 2.008 thủ tục hành chính, gồm: 1.995 thủ tục do Trung ương qui định và 13 thủ tục đặc thù của địa phương; 100% được công khai theo qui định. Hệ thống thông tin giải quyết thủ tục hành chính hoạt động ổn định, hỗ trợ hiệu quả việc tiếp nhận, theo dõi và giải quyết hồ sơ. Người dân không phải đi nhiều nơi để thực hiện thủ tục. Toàn bộ 2.008 thủ tục được thực hiện tại một đầu mối.

Việc số hóa hồ sơ, kết quả giải quyết thủ tục hành chính tiếp tục được triển khai đồng bộ tại 100% bộ phận một cửa các cấp. Tỷ lệ số hóa hồ sơ, kết quả giải quyết thủ tục hành chính trên Cổng dịch vụ công quốc gia đạt 91,1%; tỷ lệ khai thác, tái sử dụng dữ liệu đạt 93,1%. Toàn tỉnh đã cung cấp 2.104 dịch vụ công trực tuyến (trong đó có 880 dịch vụ công trực tuyến toàn trình và 1.224 dịch vụ công trực tuyến một phần). 100% dịch vụ đã được tích hợp lên Cổng dịch vụ công quốc gia.

Từ ngày 01/7/2025 - 25/5/2026, các xã, phường trên địa bàn đã tiếp nhận hơn 1,15 triệu hồ sơ. Ủy ban nhân dân các xã, phường đã kiện toàn tổ chức, hoạt động của Trung tâm Phục vụ hành chính công theo qui định. Việc gắn kết đồng bộ giữa cải cách thủ tục hành chính với xây dựng chính quyền điện tử, chuyển đổi số đã tạo điều kiện thuận lợi cho tổ chức, cá nhân khi thực hiện thủ tục hành chính; góp phần nâng cao chất lượng, hiệu quả phục vụ người dân và doanh nghiệp.

Theo Phó Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh Ninh Bình Đặng Thanh Sơn, thời gian qua, tỉnh đã chỉ đạo quyết liệt đối với công tác cải cách thủ tục hành chính, đặc biệt là việc giải quyết thủ tục hành chính cho người dân, tổ chức đúng tiến độ, chất lượng và qui định của pháp luật. Các sở, ngành theo chức năng nhiệm vụ được giao tiếp tục hoàn thiện cơ chế chính sách pháp luật về đầu tư, kinh doanh; hỗ trợ doanh nghiệp vừa và nhỏ, hợp tác xã và các chương trình khởi nghiệp. Ủy ban nhân dân các xã, phường kiện toàn bộ máy, nâng cao chất lượng hoạt

động của Trung tâm Phục vụ hành chính công. Tuy nhiên, công tác cải cách thủ tục hành chính trên địa bàn còn gặp một số tồn tại, hạn chế như: Công dịch vụ công quốc gia đôi lúc quá tải, lỗi giao diện, liên thông dữ liệu chưa ổn định, ảnh hưởng đến việc nộp hồ sơ và thanh toán trực tuyến của người dân. Việc tiếp cận công nghệ thông tin của một bộ phận người dân còn hạn chế, do thiếu thiết bị hoặc kỹ năng số dẫn đến tỷ lệ sử dụng dịch vụ công trực tuyến và dịch vụ bưu chính công ích chưa cao.

Thời gian tới, Ủy ban nhân dân tỉnh Ninh Bình tiếp tục chỉ đạo các cơ quan, đơn vị rà soát, khắc phục khó khăn, hạn chế, bảo đảm việc tiếp nhận, giải quyết thủ tục hành chính cho người dân, doanh nghiệp thông suốt, hiệu quả, không gián đoạn; thực hiện nghiêm chỉ đạo, hướng dẫn của Trung ương về giải quyết thủ tục hành chính. Địa phương tiếp tục nâng cao chất lượng xây dựng, ban hành văn bản qui phạm pháp luật thuộc thẩm quyền. Trong đó, tỉnh tập trung chỉ đạo, triển khai nâng cao chất lượng việc cho ý kiến, thẩm định đối với qui định thủ tục hành chính trong dự thảo văn bản qui phạm pháp luật; đảm bảo các điều kiện kinh doanh, thủ tục hành chính được ban hành minh bạch; không gây khó khăn, cản trở, không làm phát sinh thêm chi phí của người dân, doanh nghiệp.

*Nguồn: baotintuc.vn*

## THANH HÓA: TRIỂN KHAI MÔ HÌNH TIẾP CÔNG DÂN TRỰC TUYẾN

Ủy ban nhân dân tỉnh Thanh Hóa vừa ban hành Kế hoạch số 174/KH-UBND triển khai mô hình tiếp công dân trực tuyến.

Theo đó, đối tượng thực hiện tiếp công dân trực tuyến gồm các vụ việc khiếu nại, kiến nghị, phản ánh đã được Thủ tướng Chính phủ chỉ đạo giải quyết nhưng trong quá trình thực hiện gặp khó khăn, vướng mắc, công dân vẫn tiếp tục khiếu nại, kiến nghị, phản ánh, có nguy cơ gây mất an ninh, trật tự và an toàn xã hội.

Vụ việc khiếu nại, kiến nghị, phản ánh đã được cơ quan hành chính giải quyết đúng thẩm quyền, đúng trình tự, thủ tục theo quy định của pháp luật; quyết định giải quyết khiếu nại đã có hiệu lực pháp luật nhưng công dân vẫn tiếp tục khiếu nại, kiến nghị, phản ánh vượt cấp, có nguy cơ gây mất trật tự, an ninh, an toàn xã hội.

Các vụ việc khiếu nại, kiến nghị, phản ánh liên quan đến nhiều cơ quan, nhiều địa phương hoặc tại các vùng, địa bàn miền núi đi lại khó khăn gây lãng phí, tốn kém cho cá nhân, tổ chức. Các đoàn công dân khiếu nại, kiến nghị, phản ánh đông người, phức tạp kéo dài nhưng chưa được cơ quan có thẩm quyền giải quyết theo quy định của pháp luật vượt cấp lên Trung ương.

Các đoàn công dân khiếu nại, kiến nghị, phản ánh đông người phức tạp, các vụ việc khiếu nại, kiến nghị, phản ánh phức tạp, kéo dài đã được giải quyết hết thẩm quyền nhưng có những nội dung cần xin ý kiến tham gia của các cơ quan có liên quan và các vụ việc khác khi cần thiết.

Trụ sở Tiếp công dân tỉnh là nơi tổ chức tiếp công dân trực tuyến đối với các vụ việc thuộc thẩm quyền giải quyết của cấp tỉnh nhưng cần sự phối hợp của các cơ quan Trung ương tham gia; các vụ việc đông người, phức tạp, vượt cấp lên cấp tỉnh. Tổ chức tiếp công dân định kỳ, đột xuất của Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp tỉnh.

Địa điểm Tiếp công dân cấp xã là nơi tổ chức tiếp công dân trực tuyến đối với các vụ việc thuộc thẩm quyền giải quyết của cấp xã nhưng cần sự phối hợp tham gia tiếp của các cơ quan cấp tỉnh. Tổ chức tiếp công dân định kỳ, đột xuất của Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp xã.

Việc tổ chức tiếp công dân trực tuyến nhằm nâng cao hiệu quả, chất lượng công tác đối thoại, giải quyết khiếu nại, kiến nghị, phản ánh, bảo đảm an ninh, an toàn trật tự và công tác phòng, chống dịch bệnh (nếu có). Hạn chế tập trung đông người tại một phòng tiếp công dân, tránh sự lây lan của dịch bệnh, tiết kiệm thời gian, chi phí, nhân lực.

Đảm bảo thuận lợi cho công tác tiếp công dân định kỳ, đột xuất của lãnh đạo các cơ quan Trung ương, địa phương và người dân khiếu kiện.

Tăng cường công tác phối hợp giữa các cơ quan, đơn vị, các cấp trong việc nâng cao hiệu quả, tạo sự thống nhất cao trong giải quyết khiếu nại, kiến nghị, phản ánh của các cơ quan có thẩm quyền các cấp và việc giám sát việc thực hiện công tác tiếp công dân giữa cơ quan cấp trên với cơ quan cấp dưới.

Tăng cường ứng dụng công nghệ thông tin trong công tác chỉ đạo, điều hành góp phần thúc đẩy cải cách hành chính và chuyển đổi số...

*Nguồn: baothanhhoa.vn*

## I-HATINH: CẦU NỐI SỐ THU HẸP KHOẢNG CÁCH GIỮA CHÍNH QUYỀN VÀ NGƯỜI DÂN

Chỉ sau hơn 2 tháng chính thức vận hành, ứng dụng Công dân số Hà Tĩnh (i-HaTinh) đã chạm và vượt mốc 100.000 tài khoản cài đặt.

Từ những phản ánh trực quan qua nền tảng, khoảng cách giữa chính quyền và người dân đang được thu hẹp, mở ra chương mới trong công tác quản lý và phục vụ công ích tại địa phương.

### **Phủ sóng ứng dụng số**

Theo số liệu từ Trung tâm Khoa học Công nghệ và Chuyển đổi số Hà Tĩnh, đến nay, nền tảng i-HaTinh đã ghi nhận một cột mốc ấn tượng với hơn 100.000 tài khoản đăng ký sử dụng.

Hệ thống đã tiếp nhận 2.798 phản ánh, góp ý của người dân, trong đó có 2.255 tương tác được thực hiện trực tiếp qua ứng dụng i-HaTinh và 543 phản ánh qua đường dây nóng tổng đài 19009038.

Để đạt được những kết quả trên, Sở Khoa học và Công nghệ Hà Tĩnh đã phát huy tốt vai trò chỉ đạo, định hướng trong quá trình nghiên cứu, xây dựng và hoàn thiện hệ thống.

Với sự quyết liệt, chủ động, Sở đã phối hợp chặt chẽ với các đơn vị liên quan để từng bước tối ưu hóa nền tảng số, biến một công cụ công nghệ trở thành cầu nối hữu hiệu phục vụ người dân và doanh nghiệp.

Trực tiếp phụ trách kỹ thuật, vận hành và điều phối hệ thống, Trung tâm Khoa học, Công nghệ và Chuyển đổi số Hà Tĩnh thường xuyên nâng cấp nền tảng, cải thiện trải nghiệm người dùng; đồng thời phối hợp với các sở, ngành, địa phương tổ chức tập huấn, hướng dẫn sử dụng ứng dụng.

Ông Nguyễn Thanh Lâm, Phó Giám đốc Trung tâm Khoa học, Công nghệ và Chuyển đổi số Hà Tĩnh chia sẻ: Mục tiêu của i-HaTinh là xây dựng một hệ sinh thái tương tác thông minh, nơi mỗi người dân đều có tiếng nói và mỗi tiếng nói đều được lắng nghe. Thời gian tới, chúng tôi sẽ tiếp tục nâng cấp hạ tầng, tích hợp sâu các tiện ích để i-HaTinh ngày càng hoàn thiện hơn.

Đằng sau con số hơn 100.000 tài khoản đăng ký là sự vào cuộc đồng bộ của các địa phương trong việc đưa ứng dụng số đến gần hơn với người dân. Nhiều mô hình, cách làm sáng tạo đã được triển khai như các “điểm hẹn số” trước cổng trường thi, nơi đoàn viên thanh niên tranh thủ thời gian phụ huynh chờ đón con để hướng dẫn cài đặt và sử dụng ứng dụng.

Tại hai xã biên giới Sơn Kim 1 và Sơn Kim 2, các tổ chuyển đổi số cộng đồng đã đến từng thôn, bản để hỗ trợ người dân tiếp cận công nghệ số. Ở cơ sở, cấp ủy, chính quyền địa phương phát huy vai trò của các tổ dân phố, tổ liên gia tự quản trong công tác tuyên truyền; đồng thời phổ biến tài liệu hướng dẫn qua các nhóm Zalo để người dân dễ dàng tiếp cận. Các đội hình tình nguyện cũng thường xuyên có mặt tại nhà văn hóa thôn, hỗ trợ người dân cài đặt và sử dụng ứng dụng.

### **Hiệu quả từ thực tiễn**

Hiệu quả của i-HaTinh được thể hiện qua việc tiếp nhận và xử lý kịp thời các phản ánh của người dân và trách nhiệm giải quyết công việc của chính quyền các cấp.

Trong tổng số các tương tác gửi về hệ thống, i-HaTinh ghi nhận đã có 1.100 phản ánh được các cơ quan, đơn vị xử lý triệt để; 1.471 phản ánh, góp ý đã được tiếp nhận, phân phối đúng địa chỉ tới các cơ quan chức năng để giải quyết theo thẩm quyền và 15 trường hợp đang được yêu cầu bổ sung thông tin.

Điều đáng chú ý và ghi nhận chính là việc không phát sinh bất kỳ phản ánh nào quá hạn. Con số này phản ánh tinh thần chủ động, trách nhiệm cao và sự phối hợp ngày càng nhịp nhàng, chặt chẽ giữa các phòng, ban, ngành trong công tác tiếp nhận, xử lý thông tin.

Hiệu quả từ ứng dụng đã mang lại niềm vui lớn cho người dân. Câu chuyện tại khu vực thôn 1, xã Cẩm Trung là một minh chứng cụ thể. Suốt một thời gian dài, tình trạng rác thải tập kết bừa bãi gần khu dân cư tại đây đã gây ra mùi hôi thối nặng nề, ảnh hưởng nghiêm trọng đến môi trường sống và sức khỏe của các hộ dân.

Ngay sau khi một công dân chụp ảnh và gửi phản ánh qua ứng dụng i-HaTinh, thông tin lập tức được điều phối thẳng tới Ủy ban Nhân dân xã Cẩm Trung. Lãnh đạo xã đã trực tiếp

chỉ đạo bộ phận chuyên môn xuống hiện trường xác minh và tổ chức lực lượng thu gom, dọn dẹp, hoàn trả không gian trong lành cho khu dân cư chỉ trong thời gian ngắn.

Một trường hợp tương tự minh chứng cho tốc độ xử lý “thần tốc” của chính quyền số diễn ra ngay tại trung tâm đô thị. Vào lúc 7 giờ 30 phút ngày 20/5/2026, một người dân phát hiện tại số nhà 318 đường Hải Thượng Lãn Ông, thuộc địa bàn phường Thành Sen có một cây xanh lớn đã chết khô lâu ngày, cành mục có nguy cơ gãy đổ bất cứ lúc nào, đe dọa trực tiếp đến an toàn của người tham gia giao thông và làm mất mỹ quan đô thị.

Người dân đã mở ứng dụng i-HaTinh, gửi hình ảnh phản ánh. Hệ thống ngay lập tức chuyển thông tin đến Ủy ban Nhân dân phường Thành Sen. Sau khi kiểm tra, xác định mức độ nguy hiểm, đơn vị chức năng đã cử lực lượng chuyên trách đến xử lý. Đến 15 giờ 13 phút cùng ngày, tức là chưa đầy 8 giờ kể từ khi nhận tin báo, cây xanh nguy hiểm đã được cắt bỏ hoàn toàn, trả lại sự an toàn cho lòng đường, vỉa hè.

Sự ra đời và thành công bước đầu của i-HaTinh sau hơn 2 tháng vận hành không chỉ đơn thuần là một dấu mốc về mặt công nghệ mà đó là lời khẳng định mạnh mẽ cho quyết tâm đổi mới phương thức quản trị, lấy người dân làm trung tâm của tỉnh Hà Tĩnh.

Khi khoảng cách giữa người dân và chính quyền được san phẳng bằng sự minh bạch, bằng tốc độ xử lý và tinh thần cầu thị, công nghệ số đã thực sự chuyển hóa thành sức mạnh đồng thuận, khơi dậy niềm tin và chung tay xây dựng quê hương Hà Tĩnh ngày càng văn minh, hiện đại.

*Nguồn: vietnamplus.vn*

## QUẢNG TRỊ: ĐẨY MẠNH PHÂN CẤP, PHÂN QUYỀN TRONG QUẢN LÝ NHÀ NƯỚC

Nhằm đổi mới tổ chức bộ máy theo hướng tinh gọn, hiệu lực, hiệu quả và triển khai thông suốt mô hình chính quyền địa phương 2 cấp, thời gian qua, tỉnh Quảng Trị đã xác định đẩy mạnh phân cấp, phân quyền, ủy quyền là nhiệm vụ trọng tâm để nâng cao hiệu quả quản lý nhà nước và chất lượng phục vụ người dân, doanh nghiệp.

Theo đó, trong lĩnh vực quản lý nhà nước, Ủy ban nhân dân tỉnh đã ban hành các văn bản lãnh đạo, chỉ đạo xử lý các vấn đề pháp lý phát sinh trong quá trình sắp xếp tổ chức bộ máy theo mô hình chính quyền địa phương 2 cấp; chỉ đạo đẩy mạnh phân cấp, phân quyền, phân định thẩm quyền quản lý nhà nước trên địa bàn.

Trong đó, Ủy ban nhân dân tỉnh, Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh thực hiện phân cấp, phân quyền cho Giám đốc Sở trong một số lĩnh vực quản lý, đồng thời tiếp tục rà soát, đánh giá tính khả thi trong phân định thẩm quyền giữa 2 cấp chính quyền, xác định các nhiệm vụ cần phân cấp, ủy quyền để đề xuất thực hiện phù hợp với thực tiễn.

Qua rà soát, tính đến ngày 30/4/2026, tổng số nhiệm vụ đã thực hiện phân cấp, phân quyền và phân định thẩm quyền từ Trung ương xuống địa phương, cũng như giữa chính

quyền địa phương cấp tỉnh và cấp xã là 1.967 nhiệm vụ, trong đó cấp tỉnh là 1.546 nhiệm vụ (tăng 224 nhiệm vụ so với thời điểm ngày 30/6/2025), cấp xã 421 nhiệm vụ (tăng 261 nhiệm vụ so với thời điểm ngày 30/6/2025). Riêng giai đoạn từ ngày 30/6/2025-30/4/2026, địa phương đã tiếp nhận 697 nhiệm vụ từ các bộ, ngành Trung ương chuyển giao, gồm 526 nhiệm vụ thuộc cấp tỉnh và 171 nhiệm vụ thuộc cấp xã.

Việc phân cấp, phân quyền tập trung ở nhiều lĩnh vực quan trọng, như: Y tế, nội vụ, nông nghiệp và môi trường, khoa học và công nghệ, giáo dục và đào tạo, công thương, xây dựng, tài chính... Các nhiệm vụ, quyền hạn được phân cấp, phân quyền cơ bản bảo đảm tính khả thi, phù hợp với chức năng, nhiệm vụ và năng lực tổ chức thực hiện của từng cơ quan, đơn vị.

Thông qua việc phân định thẩm quyền, phân cấp, phân quyền đã góp phần quan trọng trong việc vận hành tổ chức bộ máy tinh gọn, hiệu quả; giảm bớt các tầng nấc trung gian để cơ quan quản lý nhà nước cấp tỉnh tập trung thực hiện các nhiệm vụ vĩ mô như quy hoạch, xây dựng cơ chế chính sách và thanh tra, kiểm tra. Đồng thời, việc phân cấp giúp tăng cường tính tự chủ, nâng cao vai trò, trách nhiệm và sự chủ động của các cơ quan chuyên môn, tổ chức hành chính cấp tỉnh, Ủy ban nhân dân cấp xã trong việc quyết định kịp thời, sát với thực tiễn địa bàn; qua đó, quy trình giải quyết thủ tục hành chính được tối ưu hóa, rút ngắn thời gian và chi phí cho tổ chức, cá nhân, doanh nghiệp (đặc biệt trong lĩnh vực hộ tịch, đất đai, chính sách xã hội được tiếp nhận và giải quyết nhanh hơn), tỉ lệ hồ sơ giải quyết đú

ng và trước hạn được duy trì ở mức cao, góp phần nâng cao hiệu quả cải cách hành chính, nâng cao hiệu lực, hiệu quả quản lý nhà nước.

*Nguồn: baoquangtri.vn*

## THÀNH PHỐ HUẾ SƠ KẾT 1 NĂM VẬN HÀNH MÔ HÌNH CHÍNH QUYỀN ĐỊA PHƯƠNG 2 CẤP

Ngày 03/6/2026, Ban Thường vụ Thành ủy Huế tổ chức hội nghị sơ kết 1 năm vận hành mô hình tổ chức tổng thể của hệ thống chính trị và chính quyền địa phương 2 cấp trên địa bàn Thành phố Huế.

### **Sắp xếp, bố trí cán bộ bảo đảm “đúng người, đúng việc”**

Báo cáo tại hội nghị, Phó Chủ tịch Ủy ban nhân dân Thành phố Huế Nguyễn Văn Mạnh cho biết, sau 1 năm triển khai, mô hình chính quyền địa phương 2 cấp tại Thành phố Huế cơ bản vận hành ổn định, thông suốt, không để gián đoạn hoạt động của các cơ quan, đơn vị, không ảnh hưởng đến quyền và lợi ích hợp pháp của người dân, doanh nghiệp.

Công tác lãnh đạo, chỉ đạo được triển khai đồng bộ; tổ chức bộ máy từng bước được kiện toàn; hoạt động của chính quyền các cấp đi vào nền nếp; cải cách hành chính, chuyển đổi số và chất lượng phục vụ người dân, doanh nghiệp có nhiều chuyển biến tích cực.

Thành phố đã hoàn thành sắp xếp đơn vị hành chính cấp xã, từ 133 xã, phường, thị trấn còn 40 xã, phường, gồm 21 phường và 19 xã. Cùng với đó, tổ chức bộ máy trong hệ thống

chính trị được kiện toàn theo hướng tinh gọn, giảm tầng nấc trung gian, tăng cường phân cấp, phân quyền và nâng cao trách nhiệm của cơ sở.

Tại các xã, phường, bộ máy hành chính được tổ chức theo hướng thống nhất, phù hợp với yêu cầu quản lý nhà nước trong điều kiện không còn cấp huyện. Mỗi xã, phường tổ chức 3 phòng chuyên môn và 1 Trung tâm Phục vụ hành chính công, góp phần đưa chính quyền đến gần dân hơn, nâng cao khả năng tiếp nhận, xử lý và giải quyết công việc ngay tại cơ sở.

Song song với việc sắp xếp tổ chức bộ máy, thành phố chú trọng rà soát, hoàn thiện thể chế, quy chế làm việc, quy trình xử lý công việc, bảo đảm mô hình mới vận hành đúng quy định, đồng bộ và hiệu quả.

Công tác cán bộ được quan tâm thực hiện theo hướng bố trí đúng người, đúng việc, phù hợp năng lực, sở trường và yêu cầu nhiệm vụ. Thành phố đã rà soát, điều động, biệt phái cán bộ từ cấp thành phố về cơ sở, tăng cường nhân lực cho các địa bàn trọng điểm; đồng thời tiếp tục đánh giá thực chất đội ngũ cán bộ, công chức để có phương án đào tạo, bồi dưỡng, sắp xếp phù hợp. Đội ngũ cán bộ, công chức cấp xã cơ bản ổn định, từng bước đáp ứng yêu cầu quản lý nhà nước trong bối cảnh mới.

Tại hội nghị, các đại biểu cũng tập trung trao đổi, làm rõ một số vấn đề phát sinh từ thực tiễn sau 1 năm vận hành mô hình mới. Đáng chú ý, điều kiện hạ tầng, cơ sở vật chất, nhân lực ở một số địa bàn chưa thật đồng đều. Sau sắp xếp, quy mô quản lý của nhiều xã, phường tăng lên, đặt ra yêu cầu cao hơn đối với năng lực quản trị, điều hành, giải quyết thủ tục hành chính và phục vụ người dân.

Bên cạnh đó, việc thực hiện phân cấp, phân quyền trên một số lĩnh vực cần tiếp tục được hướng dẫn, hoàn thiện; một số phần mềm, cơ sở dữ liệu chuyên ngành cần được chuẩn hóa, liên thông tốt hơn nhằm giảm áp lực xử lý hồ sơ, nhập liệu cho cán bộ cơ sở, nâng cao hiệu quả hoạt động của chính quyền cấp xã.

### **Tăng cường đối thoại, giải quyết kịp thời các kiến nghị chính đáng của nhân dân**

Phát biểu kết luận, ông Nguyễn Đình Trung, Bí thư Thành ủy Huế đề nghị các cấp ủy, chính quyền, cơ quan, đơn vị tiếp tục quán triệt sâu sắc và tổ chức thực hiện nghiêm các chủ trương của Trung ương, Thành ủy về xây dựng, hoàn thiện mô hình chính quyền địa phương 2 cấp; xác định đây là nhiệm vụ chính trị trọng tâm, xuyên suốt của cả nhiệm kỳ; triển khai việc sắp xếp thôn, tổ dân phố theo đúng lộ trình, bảo đảm dân chủ, khách quan, tạo sự đồng thuận trong nhân dân.

Bí thư Thành ủy Huế yêu cầu tập trung nâng cao chất lượng đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức, đáp ứng yêu cầu mô hình quản trị mới; tăng cường đào tạo, bồi dưỡng chuyên môn, kỹ năng lãnh đạo, kỹ năng số, kỹ năng tiếp dân, đối thoại và giải quyết công việc. Cùng với đó, cần siết chặt kỷ luật, kỷ cương hành chính; phát huy vai trò nêu gương của người đứng đầu; khắc phục tình trạng né tránh, đùn đẩy trách nhiệm, chậm xử lý công việc.

Về nhiệm vụ phát triển, Bí thư Thành ủy đề nghị các địa phương, đơn vị đẩy mạnh cải cách hành chính, chuyển đổi số, xây dựng chính quyền số; lấy sự hài lòng của người dân và doanh nghiệp làm thước đo đánh giá hiệu quả hoạt động của bộ máy.

Tập trung thực hiện quyết liệt mục tiêu tăng trưởng kinh tế “hai con số”; chủ động xây dựng chương trình, kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội, khai thác hiệu quả tiềm năng, lợi thế của địa phương; đẩy nhanh tiến độ các dự án đầu tư công, phát triển hạ tầng, thu hút đầu tư và huy động các nguồn lực xã hội cho phát triển.

Bí thư Thành ủy cũng lưu ý việc tăng cường quản lý, sử dụng hiệu quả tài sản công, nhất là tài sản dôi dư sau sắp xếp tổ chức bộ máy và đơn vị hành chính; hoàn thành việc rà soát, xử lý, sắp xếp nhà, đất theo đúng tiến độ Trung ương và thành phố giao.

Đồng thời, tiếp tục giữ vững quốc phòng, an ninh, trật tự an toàn xã hội; xây dựng hệ thống chính trị cơ sở vững mạnh; tăng cường đối thoại, lắng nghe và giải quyết kịp thời các kiến nghị chính đáng của nhân dân ngay từ cơ sở.

*Nguồn: baochinhpvu.vn*

## ĐÀ NẴNG TRIỂN KHAI SẮP XẾP, KIỆN TOÀN THÔN, TỔ DÂN PHỐ

Thành phố Đà Nẵng yêu cầu các đơn vị, địa phương triển khai sắp xếp, kiện toàn thôn, tổ dân phố bảo đảm phù hợp với tiêu chí, điều kiện theo quy định của Chính phủ và yêu cầu quản lý của địa phương khi vận hành chính quyền địa phương 2 cấp.

Ủy ban nhân dân thành phố Đà Nẵng vừa ban hành Kế hoạch số 267/KH-UBND về triển khai sắp xếp, kiện toàn tổ chức, hoạt động của thôn, tổ dân phố và bố trí, sử dụng, thực hiện chế độ, chính sách đối với người hoạt động không chuyên trách ở thôn, tổ dân phố trên địa bàn thành phố.

Kế hoạch nhằm triển khai kịp thời các chủ trương, quy định của Trung ương và thành phố về sắp xếp, kiện toàn thôn, tổ dân phố phù hợp với mô hình chính quyền địa phương 2 cấp; bảo đảm tinh gọn bộ máy, nâng cao hiệu lực, hiệu quả hoạt động ở khu dân cư. Đồng thời, phát huy vai trò tự quản của cộng đồng dân cư và tạo sự đồng thuận trong nhân dân.

Theo đó, Đà Nẵng tập trung triển khai kế hoạch này theo 8 nhóm nhiệm vụ trọng tâm. Trong đó, Sở Nội vụ tham mưu xây dựng dự thảo Đề án mẫu và Đề án tổng thể sắp xếp, kiện toàn tổ chức, hoạt động của thôn, tổ dân phố gắn với sắp xếp chi bộ, Ban Công tác Mặt trận và các chi hội đoàn thể chính trị-xã hội ở khu dân cư; lấy ý kiến góp ý của các cơ quan, đơn vị liên quan và hoàn thiện dự thảo.

Ủy ban nhân dân các xã, phường chủ trì xây dựng phương án sắp xếp, kiện toàn tổ chức và hoạt động của thôn, tổ dân phố gắn với sắp xếp chi bộ, Ban Công tác Mặt trận và các chi hội, đoàn thể chính trị-xã hội ở khu dân cư theo định hướng tại dự thảo Nghị định của Chính phủ về tổ chức, hoạt động của thôn, tổ dân phố và chế độ, chính sách với người hoạt động không chuyên trách ở thôn, tổ dân phố.

Lưu ý phương án kiện toàn đội ngũ người hoạt động không chuyên trách tại các thôn, tổ dân phố sau sắp xếp và chính sách hỗ trợ theo quy định. Đồng thời giải quyết các chế độ,

chính sách cho người không tiếp tục tham gia hoạt động không chuyên trách tại các thôn, tổ dân phố.

Sở Nội vụ tổng hợp phương án sắp xếp, kiện toàn tổ chức, hoạt động thôn, tổ dân phố gắn với sắp xếp chi bộ, Ban Công tác Mặt trận và các chi hội đoàn thể chính trị-xã hội ở khu dân cư trên địa bàn thành phố. Xây dựng tờ trình và hoàn thiện dự thảo đề án, tham mưu Ban Thường vụ Thành ủy Đà Nẵng xem xét, cho chủ trương thực hiện, hoàn thành trước ngày 10/6/2026.

Đồng thời tổng hợp, lấy ý kiến Bộ Nội vụ đối với các trường hợp có yếu tố đặc thù về địa lý, địa hình, phong tục tập quán hoặc điều kiện tổ chức cộng đồng dân cư không thể thực hiện sắp xếp theo quy định (nếu có). Thời hạn hoàn thành trước ngày 15/6/2026. Tham mưu Ủy ban nhân dân thành phố trình Hội đồng nhân dân thành phố ban hành nghị quyết quy định số lượng, mức phụ cấp, chế độ, chính sách đối với người hoạt động không chuyên trách và các chức danh khác tại thôn, tổ dân phố; chế độ, chính sách đối với những người tham gia công tác ở thôn, tổ dân phố dôi dư sau sắp xếp nghỉ ngay.

Theo Quyết định số 614/QĐ-TTg ngày 4/4/2026 về phê duyệt điều chỉnh quy hoạch vùng Duyên hải Nam Trung Bộ và Tây Nguyên, phạm vi, ranh giới lập điều chỉnh quy hoạch vùng Duyên hải Nam Trung Bộ và Tây Nguyên bao gồm toàn bộ lãnh thổ đất liền của 6 tỉnh, thành phố: Thành phố Đà Nẵng, các tỉnh Quảng Ngãi, Gia Lai, Đắk Lắk, Khánh Hòa, Lâm Đồng và phần không gian biển, đảo được xác định theo các quy định của pháp luật có liên quan.

Dự thảo Nghị định về tổ chức, hoạt động của thôn, tổ dân phố; chế độ, chính sách với người hoạt động không chuyên trách của Bộ Nội vụ, các tiêu chí cụ thể để thành lập thôn, tổ dân phố gắn với đặc điểm từng địa phương với quy mô số hộ gia đình ở vùng Duyên hải Nam Trung Bộ và Tây Nguyên thôn phải có từ 350 hộ gia đình trở lên, Tổ dân phố phải có từ 500 hộ gia đình trở lên. Riêng các tỉnh Gia Lai, Lâm Đồng và Đắk Lắk: thôn phải có từ 300 hộ gia đình trở lên, tổ dân phố phải có từ 450 hộ gia đình trở lên.

*Nguồn: nhandan.vn*

## ĐỒNG NAI: KPI - BIẾN ÁP LỰC THÀNH ĐỘNG LỰC

KPI là chỉ số đánh giá hiệu quả công việc, được thể hiện qua số liệu, tỷ lệ, hoặc chỉ tiêu định lượng. Trong lộ trình cải cách hành chính và thực hiện mô hình chính quyền địa phương 2 cấp, việc áp dụng quy chế đánh giá cán bộ, công chức theo phương pháp định lượng KPI tại Đồng Nai đang tạo ra một “cuộc cách mạng” trong lề lối làm việc.

Không chỉ là công cụ đo lường, KPI còn trở thành thước đo văn hóa công vụ mới, nơi cán bộ, công chức được đánh giá công bằng, minh bạch dựa trên hiệu quả công việc và chất lượng phục vụ nhân dân.

## Giao quyền, gắn trách nhiệm

Mỗi ngày, Ủy ban nhân dân xã Nghĩa Trung tiếp nhận cả trăm hồ sơ, đầu việc ở nhiều lĩnh vực. Thế nhưng, tại xã gần như không có tình trạng ùn ứ hồ sơ, người dân không phải xếp hàng chờ đợi. Việc thành thạo các công việc, quen dần với phong cách làm việc theo KPI đã góp phần không nhỏ vào việc giải quyết các hồ sơ, đầu việc mỗi ngày.

Chị Hoàng Thị Lê Na, chuyên viên Trung tâm Phục vụ hành chính công xã Nghĩa Trung chia sẻ: “KPI giúp cán bộ, công chức thể hiện đúng năng lực của mình. Khi mỗi nhiệm vụ được gắn với kết quả cụ thể, chúng tôi buộc phải thay đổi tư duy làm việc nhanh hơn, chuyên nghiệp hơn”.

Từ đầu năm 2026, xã Nghĩa Trung đã chủ động xây dựng bộ tiêu chí đánh giá KPI đối với tập thể. Năng lực của mỗi cán bộ được đo đếm bằng chỉ số hài lòng của người dân và tốc độ giải quyết hồ sơ. Việc rút ngắn thời gian xử lý hồ sơ thông qua KPI đã giúp người dân tiết kiệm thời gian, công sức. Tinh thần phục vụ đã thay thế cho tư duy quản lý hành chính đơn thuần. Minh chứng rõ nhất cho hiệu quả này chính là sự ghi nhận từ phía người dân.

Từ khi chính thức vận hành mô hình chính quyền địa phương 2 cấp, khối lượng công việc tại tất cả các phòng, ban đều tăng lên, đòi hỏi chuyên môn cao hơn, mức độ tận tâm lớn hơn. KPI là bộ chỉ số đánh giá khách quan, minh bạch, đúng thực chất kết quả, hiệu quả công việc của cán bộ, công chức, viên chức thông qua việc đo lường trên 3 khía cạnh gồm: chất lượng công việc, thời gian thực hiện công việc và mức độ phức tạp của công việc. KPI không chỉ là công cụ đánh giá cá nhân, mà còn là thước đo năng lực quản trị của cả hệ thống hành chính.

Bà Hoàng Thị Đông, Trưởng phòng Văn hóa - Xã hội xã Nghĩa Trung cho rằng: Việc triển khai đồng bộ chỉ số KPI trong hệ thống chính trị đang thúc đẩy nền công vụ chuyên nghiệp, trách nhiệm, năng động hơn. Từ đó thu hút, giữ chân những người thực sự xứng đáng, phù hợp, xây dựng đội ngũ cán bộ đủ phẩm chất, năng lực, uy tín, ngang tầm nhiệm vụ trong giai đoạn phát triển mới.

## Vì nền hành chính liêm chính, chuyên nghiệp

Qua đánh giá KPI cho thấy, đây chính là công cụ minh bạch hóa năng lực, xóa bỏ tư duy nể nang, lấy sự hài lòng của nhân dân làm thước đo công vụ.

Tại xã Nha Bích, để việc áp dụng KPI đạt hiệu quả thực chất, địa phương lựa chọn cách tiếp cận thận trọng, bài bản, nỗ lực đổi mới từ lề lối làm việc của cán bộ, công chức. Anh Lê Văn Năm, công chức Phòng Văn hóa - Xã hội cho biết: KPI đã tạo động lực làm việc rõ rệt, đặc biệt từ khi vận hành mô hình chính quyền địa phương 2 cấp, mỗi người từ làm một đầu việc lên 4-5 đầu việc. Vì vậy, không chỉ làm cho xong mà còn phải làm cho hiệu quả, được nhân dân đánh giá tốt. KPI cũng góp phần hình thành văn hóa làm việc dựa trên kết quả hoàn thành, kỷ luật, kỷ cương hành chính và chất lượng phục vụ người dân, doanh nghiệp.

Bà Nguyễn Thị Minh Tiên, Phó Chủ tịch Ủy ban nhân dân xã Nha Bích cho rằng: Hiện thời hạn xử lý hồ sơ đã được số hóa công khai. Việc giải quyết thủ tục nhanh hay chậm chính là căn cứ để đánh giá hiệu quả làm việc của công chức. Người đứng đầu cũng có tiêu chí để

ghi nhận, chấm điểm và khen thưởng cán bộ, công chức dám nghĩ, dám làm, có sáng kiến, cải tiến cách làm, tạo ra hiệu quả công việc rõ rệt.

Thực hiện Nghị định số 335/2025/NĐ-CP của Chính phủ và các quy định của Thành ủy Đồng Nai, 3 điểm mới cốt lõi trong đánh giá cán bộ, công chức khi áp dụng KPI có thang điểm 100 nhằm khắc phục tình trạng đánh giá cảm tính; kết quả công việc thực tế mang tính quyết định chiếm 70%. Đo lường bằng sản phẩm đầu ra sẽ đánh giá năng lực qua 3 chỉ số gồm: khối lượng, chất lượng và tiến độ. Việc dành 70% điểm số cho kết quả định lượng KPI chính là quyết tâm nâng cao hiệu quả vận hành của bộ máy hành chính của Đồng Nai.

Việc chuyển sang đánh giá bằng KPI tại Đồng Nai đang từng bước xóa bỏ khoảng cách về hiệu quả hành chính giữa các vùng, miền, giúp quản lý hiệu suất một cách minh bạch, công bằng, không cảm tính. Sự đồng bộ từ quyết tâm của lãnh đạo, nỗ lực của công chức đến sự hài lòng của người dân chính là chìa khóa để xây dựng một nền công vụ liêm chính, chuyên nghiệp, thực sự vì nhân dân phục vụ trong kỷ nguyên số.

*Nguồn: baodongnai.com.vn*

## AN GIANG: ĐEM DỊCH VỤ CÔNG VỀ ÁP

Khi sắp xếp đơn vị hành chính, nhiều người dân ở các ấp xa trung tâm phải di chuyển quãng đường dài hơn để đến Trung tâm Phục vụ hành chính công xã thực hiện các thủ tục hành chính. Nhưng giờ đây người dân trên địa bàn xã Chợ Vàm có thể đến ấp để được hỗ trợ giải quyết thủ tục hành chính. Song song đẩy mạnh cải cách hành chính, nâng cao chất lượng phục vụ người dân, doanh nghiệp cũng trở thành nhiệm vụ trọng tâm của các cơ quan nhà nước.

Nhằm giải quyết thủ tục hành chính và cung cấp dịch vụ công trực tuyến đạt tỷ lệ cao, góp phần phục vụ chuyển đổi số, xây dựng chính quyền điện tử, tiến tới chính quyền số, kinh tế số, xã hội số, Trung tâm Phục vụ hành chính công xã Chợ Vàm triển khai mô hình “Dịch vụ công lưu động” hỗ trợ người dân, doanh nghiệp thực hiện thủ tục hành chính vào sáng thứ bảy hằng tuần tại các ấp trên địa bàn xã. Lấy người dân làm trung tâm phục vụ, cán bộ, công chức của Trung tâm trực tiếp đến địa bàn dân cư hỗ trợ thực hiện dịch vụ hành chính công cho người dân.

Có mặt tại buổi hỗ trợ thực hiện thủ tục hành chính lưu động ở ấp Phú Quới, ngay từ sáng sớm, tổ công tác lưu động của Trung tâm Phục vụ hành chính công xã Chợ Vàm có mặt để bắt đầu ngày làm việc đặc biệt. Định kỳ 1 - 2 lần/tháng, cán bộ của Trung tâm mang theo máy tính xách tay có kết nối internet, chuẩn bị các biểu mẫu đến các ấp để sẵn sàng hỗ trợ người dân thực hiện thủ tục hành chính. Tại điểm hỗ trợ, không khí làm việc diễn ra khẩn trương nhưng rất gần gũi, cởi mở. Các thủ tục hành chính liên quan trực tiếp đến người dân như hộ tịch, chứng thực, bảo trợ xã hội, đất đai... đều được cán bộ của Trung tâm tiếp nhận và giải quyết nhanh chóng. Cán bộ còn tận tình hướng dẫn người dân cách nộp hồ sơ qua cổng dịch vụ công trực tuyến. Nhiều người lớn tuổi hào hứng khi lần đầu được tiếp cận công nghệ, hướng dẫn thực hiện thủ tục hành chính trên điện thoại thông minh.

Ông Phan Văn Giáo, ngụ ấp Phú Quới phấn khởi nói: “Tôi thấy mô hình “Dịch vụ công lưu động” rất hay. Được cán bộ Trung tâm Phục vụ hành chính công xã Chợ Vàm đến tận ấp hướng dẫn tận tình, hỗ trợ giải quyết thủ tục hành chính nhanh gọn nên bà con ai cũng mừng. Tôi mong mô hình tiếp tục duy trì để người dân được thuận lợi hơn trong thực hiện thủ tục hành chính”.

Anh Nguyễn Thanh Hải, cùng ngụ ấp Phú Quới đi làm ăn xa nên không có thời gian đến Trung tâm Phục vụ hành chính công xã Chợ Vàm để thực hiện thủ tục hành chính, nhưng khi nghe cán bộ của Trung tâm đến ấp hỗ trợ anh liền đến để làm lại giấy đăng ký kết hôn. Anh Thanh Hải nói: “Tuy là thứ bảy nhưng cán bộ Trung tâm Phục vụ hành chính công xã Chợ Vàm vẫn vui vẻ hỗ trợ, hướng dẫn người dân thực hiện thủ tục hành chính. Là người dân địa phương tôi cảm thấy rất mừng và mong muốn mô hình này tiếp tục được duy trì thực hiện thời gian tới”.

Mô hình “Dịch vụ công lưu động” không chỉ đưa thủ tục hành chính đến gần hơn với người dân mà lớn hơn là xây dựng niềm tin của Nhân dân vào chính quyền. Bà Nhan Thị Bích Ngọc - Phó Giám đốc Trung tâm Phục vụ hành chính công xã Chợ Vàm cho biết: “Mô hình được triển khai nhằm tạo điều kiện thuận lợi cho người dân trong thực hiện TTHC, tạo sự gắn kết giữa chính quyền và người dân. Định kỳ 2 tuần/lần, Trung tâm Phục vụ hành chính công xã đến từng ấp để hỗ trợ giải quyết thủ tục hành chính, sau đó phối hợp với ấp trả kết quả đến tận nhà cho người dân”.

*Nguồn: baoangiang.com.vn*

## CÀ MAU THÔNG QUA ĐỀ ÁN THÀNH LẬP 13 PHƯỜNG MỚI VÀ SẮP XẾP LẠI KHÓM, ẤP

Chiều ngày 04/6/2026, Hội nghị lần thứ bảy Ban chấp hành Đảng bộ tỉnh Cà Mau đã thống nhất thông qua Đề án thành lập mới 13 phường trên cơ sở tổng hợp 13 Đề án thành lập phường của các xã gồm: Sông Đốc, Năm Căn, Gành Hào, Hòa Bình, Cái Nước, Đầm Dơi, Thới Bình, Trần Văn Thời, Phước Long, Hồng Dân, Vĩnh Lợi, Lương Thế Trân và Cái Đoi Vàm.

Tất cả 13 xã đề nghị thành lập phường đều đạt các tiêu chuẩn theo Nghị quyết số 112/2025/UBTVQH15, ngày 24/12/2025 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội. Các đại biểu cũng đã biểu quyết thông qua phương án tổng thể sắp xếp, tổ chức lại khóm, ấp trên địa bàn tỉnh.

Theo ông Lâm Văn Bi, Phó Chủ tịch Thường trực Ủy ban Nhân dân tỉnh Cà Mau, trên cơ sở căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương năm 2025; Nghị quyết số 112/2025/UBTVQH15, ngày 24/12/2025 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về tiêu chuẩn đơn vị hành chính; Công văn số 365/TTg-TCCV, ngày 6/4/2026 của Thủ tướng Chính phủ về việc thành lập đơn vị hành chính đô thị; Thông báo số 702-TB/TU, ngày 13/5/2026 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy về việc rà soát, lập hồ sơ đề nghị xã lên phường, Ban Thường vụ Đảng ủy Ủy ban nhân dân tỉnh Cà Mau đã lãnh đạo Ủy ban nhân dân tỉnh chỉ đạo các cơ quan, đơn vị

có liên quan xây dựng Đề án thành lập phường; tổ chức rà soát, thẩm định theo quy định và tổng hợp xây dựng Đề án thành lập các phường thuộc tỉnh Cà Mau.

Sau khi thành lập 13 phường, tỉnh Cà Mau không thay đổi về diện tích tự nhiên, dân số và số lượng đơn vị hành chính cấp xã; chỉ thay đổi cơ cấu loại hình đơn vị hành chính, giảm 13 xã và tăng 13 phường. Cụ thể, tỉnh Cà Mau có 64 đơn vị hành chính cấp xã, gồm 42 xã và 22 phường.

Tỉnh Cà Mau hiện có diện tích tự nhiên 7.942,38 km<sup>2</sup>; dân số thường trú 2.612.105 người; có 64 đơn vị hành chính cấp xã, gồm 9 phường và 55 xã. Toàn tỉnh hiện có 1.393 ấp, khóm.

Kết quả sau thực hiện sắp xếp, tổ chức lại, toàn tỉnh giảm từ 1.393 ấp, khóm xuống còn 830 ấp, khóm, giảm 563 ấp, khóm. Tỷ lệ giảm đạt khoảng 40,42% so với tổng số ấp, khóm hiện có.

Phát biểu tại Hội nghị, Bí thư Tỉnh ủy Cà Mau Nguyễn Hồ Hải yêu cầu lãnh đạo các đơn vị, địa phương sau khi sắp xếp phát huy được vị thế mới, làm tốt vai trò đầu tàu dẫn dắt phát triển ở cơ sở tốt hơn; đồng thời mong muốn các địa phương phải quản lý có hiệu quả, phát huy tinh thần đoàn kết, tạo sự đồng thuận cao, giải quyết tốt vấn đề nhân sự dôi dư, có sự chọn lựa đúng người, đúng việc, có uy tín để tiếp tục dẫn dắt khóm, ấp thực sự là cánh tay nối dài của xã, phường, làm tiền đề để đưa Cà Mau phát triển nhanh, mạnh, bền vững trong kỷ nguyên mới...

*Nguồn: vietnamplus.vn*

# TRÁCH NHIỆM GIẢI TRÌNH CỦA CHÍNH QUYỀN CƠ SỞ - TIẾP CẬN TỪ GÓC ĐỘ QUẢN TRỊ ĐỊA PHƯƠNG VÀ SỰ THAM GIA CỦA CỘNG ĐỒNG

*Trách nhiệm giải trình là nguyên tắc nền tảng của quản trị địa phương hiện đại, gắn với kiểm soát quyền lực công và bảo đảm tính chính danh của chính quyền địa phương. Trong bối cảnh Việt Nam triển khai mô hình chính quyền địa phương hai cấp, khi thẩm quyền của chính quyền cơ sở được mở rộng, việc tăng cường trách nhiệm giải trình trở thành yêu cầu tất yếu khách quan. Trên cơ sở phân tích lý luận, pháp lý và thực tiễn, bài viết đánh giá việc thực hiện trách nhiệm giải trình của chính quyền cơ sở thông qua các chỉ số PAR Index và SIPAS, chỉ ra những kết quả đạt được và những hạn chế chủ yếu. Từ đó, đề xuất các giải pháp tăng cường trách nhiệm giải trình của chính quyền cơ sở từ tiếp cận quản trị địa phương và sự tham gia của cộng đồng.*

## 1. Quan niệm về trách nhiệm giải trình trong quản trị địa phương hiện đại

Trong lý luận quản trị công hiện đại, quản trị địa phương được tiếp cận như một quá trình tổ chức, điều phối và thực thi quyền lực công ở cấp địa phương với sự tham gia của nhiều chủ thể khác nhau trong xã hội. Cách tiếp cận này đánh dấu sự chuyển dịch quan trọng từ mô hình quản lý hành chính truyền thống, vốn dựa chủ yếu vào quyền lực mệnh lệnh và tính thứ bậc sang mô hình quản trị nhấn mạnh sự phối hợp, đối tác và mạng lưới giữa Nhà nước với các chủ thể xã hội trong giải quyết các vấn đề công<sup>1</sup>. Trong bối cảnh đó, trách nhiệm giải trình được xem là một nguyên tắc nền tảng của quản trị địa phương hiện đại. Theo quan niệm của Bovens<sup>2</sup>, trách nhiệm giải trình là mối quan hệ xã hội, trong đó một chủ thể được giao quyền lực có nghĩa vụ giải thích, biện minh cho các quyết định và hành vi của mình trước một diễn đàn có thẩm quyền và có thể phải chịu các hệ quả nếu việc giải trình không đáp ứng các chuẩn mực đã được xác lập. Trách nhiệm giải trình không chỉ là một thủ tục hành chính mà là cơ chế thể chế hóa việc kiểm soát quyền lực công trong xã hội.

Sự phát triển của các lý thuyết quản trị công cũng làm mở rộng nội hàm của trách nhiệm giải trình. Trong mô hình quản lý công mới (New Public Management), trách nhiệm giải trình gắn với kết quả, hiệu quả và hiệu suất hoạt động của khu vực công, nhấn mạnh mối quan hệ giải trình theo chiều dọc và các chỉ số đo lường đầu ra<sup>3</sup>. Tuy nhiên, trong mô hình quản trị công mới (New Public Governance), trách nhiệm giải trình được đặt trong bối cảnh quyền lực và trách nhiệm được phân tán giữa nhiều chủ thể nhà nước và phi nhà nước, đòi hỏi các cơ chế giải trình đa chiều, linh hoạt và gắn với tương tác xã hội<sup>4</sup>.

Đối với quản trị địa phương, trách nhiệm giải trình đặc biệt gắn liền với xu hướng phân quyền và phi tập trung hóa. Nhiều nghiên cứu quốc tế chỉ ra rằng, khi chính quyền địa phương được trao quyền tự chủ cao hơn trong việc ra quyết định và phân bổ nguồn lực công thì yêu cầu về trách nhiệm giải trình cũng trở nên cấp thiết hơn nhằm bảo đảm quyền lực được sử dụng phù hợp với lợi ích của cộng đồng địa phương<sup>5</sup>. Trong bối cảnh này, trách

nhiệm giải trình không chỉ hướng lên cấp trên mà ngày càng hướng ra xã hội và cộng đồng dân cư.

Một nội dung trung tâm của lý thuyết quản trị địa phương hiện đại là mối quan hệ hữu cơ giữa trách nhiệm giải trình và sự tham gia của cộng đồng. Theo UNDP<sup>6</sup>, trách nhiệm giải trình xã hội bao gồm các cơ chế và thực tiễn cho phép người dân, cộng đồng và các tổ chức xã hội tham gia giám sát, đánh giá và yêu cầu chính quyền giải trình về việc thực hiện chính sách công và cung cấp dịch vụ công. Cách tiếp cận này coi giải trình không chỉ là công cụ kiểm soát quyền lực mà còn là phương tiện thúc đẩy đối thoại chính sách, tăng cường sự đồng thuận và củng cố tính chính danh của chính quyền địa phương.

Quản trị địa phương hiện đại khẳng định trách nhiệm giải trình là cơ chế kết nối giữa chính quyền địa phương và cộng đồng, bảo đảm sự kiểm soát quyền lực công; đồng thời, tạo điều kiện cho sự tham gia có ý nghĩa của các chủ thể xã hội vào quá trình quản lý nhà nước, góp phần quan trọng vào nâng cao chất lượng quản trị địa phương, củng cố niềm tin xã hội và thúc đẩy phát triển bền vững.

## **2. Thực hiện trách nhiệm giải trình trong mô hình chính quyền hai cấp ở Việt Nam**

Việc tổ chức chính quyền địa phương theo mô hình chính quyền hai cấp ở Việt Nam hiện nay không chỉ là sự điều chỉnh về mặt tổ chức bộ máy mà còn phản ánh sự thay đổi trong cách thức phân bổ và thực thi quyền lực nhà nước ở địa phương. Trong mô hình này, chính quyền cơ sở được giao đảm nhiệm trực tiếp nhiều nhiệm vụ quản lý nhà nước và tổ chức thực thi chính sách công, trở thành cấp chính quyền gần dân, sát dân, có vai trò quyết định trong việc chuyển hóa các chủ trương của Đảng và chính sách, pháp luật của Nhà nước vào đời sống xã hội. Sự gia tăng vai trò và thẩm quyền của chính quyền cơ sở trong mô hình chính quyền địa phương hai cấp tất yếu đặt ra yêu cầu phải thiết lập các cơ chế kiểm soát quyền lực tương xứng. Trong bối cảnh đó, trách nhiệm giải trình không chỉ là yêu cầu mà trở thành cơ chế cốt lõi để bảo đảm quyền lực nhà nước được thực thi đúng thẩm quyền, đúng mục đích và chịu sự giám sát của Nhân dân.

Mặt khác, trong mô hình chính quyền địa phương hai cấp, chính quyền cơ sở là chủ thể trực tiếp ban hành và tổ chức thực hiện nhiều quyết định hành chính có ảnh hưởng trực tiếp đến quyền, lợi ích hợp pháp của người dân và cộng đồng dân cư. Điều này làm cho mối quan hệ giữa chính quyền và Nhân dân ở cấp cơ sở trở nên chặt chẽ và thường xuyên hơn so với các cấp chính quyền khác. Trong điều kiện đó, trách nhiệm giải trình giữ vai trò đặc biệt quan trọng trong việc bảo đảm tính chính danh của chính quyền cơ sở, bởi lẽ tính chính danh không chỉ được xác lập thông qua bầu cử hay quy định pháp luật mà còn được củng cố thông qua quá trình chính quyền giải thích, đối thoại và chịu trách nhiệm trước Nhân dân về các quyết định quản lý.

Từ góc độ quản trị địa phương, mô hình chính quyền địa phương hai cấp đặt ra yêu cầu chuyển đổi phương thức quản lý từ hành chính, mệnh lệnh sang quản trị theo hướng phục vụ, lấy người dân làm trung tâm. Trong quá trình chuyển đổi này, trách nhiệm giải trình đóng vai trò như cầu nối giữa chính quyền cơ sở và cộng đồng, tạo điều kiện để người dân tiếp cận

thông tin, tham gia giám sát và phản hồi đối với hoạt động của chính quyền. Thực hiện tốt trách nhiệm giải trình góp phần nâng cao chất lượng quyết định quản lý, tăng cường sự đồng thuận xã hội và hiệu quả thực thi chính sách công ở địa phương.

Trong bối cảnh yêu cầu xây dựng chính quyền liêm chính, tăng cường kỷ luật, kỷ cương hành chính và phòng, chống tham nhũng ngày càng được đặt ra mạnh mẽ, việc tăng cường và thực hiện hiệu quả trách nhiệm giải trình có ý nghĩa quyết định đối với chất lượng quản trị địa phương và sự thành công của mô hình chính quyền địa phương hai cấp ở Việt Nam.

### 3. Căn cứ pháp lý thực hiện trách nhiệm giải trình của chính quyền cơ sở

*Hiến pháp* năm 2013 là nền tảng pháp lý cao nhất để thực hiện trách nhiệm giải trình của các cơ quan nhà nước nói chung và chính quyền địa phương nói riêng. Các nguyên tắc hiến định về quyền lực nhà nước thuộc về Nhân dân; Nhà nước quản lý xã hội bằng *Hiến pháp* và pháp luật; thực hiện công khai, minh bạch và chịu sự giám sát của Nhân dân đã đặt ra yêu cầu mang tính nguyên tắc đối với việc giải trình của quyền lực công. Đây là cơ sở để thiết lập và vận hành các cơ chế trách nhiệm giải trình của chính quyền cơ sở trong mô hình tổ chức chính quyền địa phương hiện nay.

Trên cơ sở *Hiến pháp*, *Luật Tổ chức chính quyền địa phương* năm 2025 đã cụ thể hóa mô hình chính quyền hai cấp theo hướng tinh gọn bộ máy, phân định rõ thẩm quyền giữa các cấp chính quyền địa phương; đồng thời, tăng cường trách nhiệm của chính quyền cơ sở trong tổ chức thực thi pháp luật và phục vụ Nhân dân. *Luật* nhấn mạnh vai trò của chính quyền cơ sở là cấp chính quyền trực tiếp giải quyết phần lớn các vấn đề liên quan đến đời sống dân cư, cung ứng dịch vụ công và tổ chức thực hiện chính sách ở địa bàn cơ sở.

Trong bối cảnh đó, trách nhiệm giải trình của Ủy ban nhân dân và Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp cơ sở được đặt ra như một yêu cầu tất yếu, gắn liền với việc thực hiện quyền lực được phân cấp, phân quyền. *Luật Tổ chức chính quyền địa phương* năm 2025 khẳng định và tăng cường các cơ chế giám sát của Hội đồng nhân dân đối với hoạt động của Ủy ban nhân dân và người đứng đầu chính quyền cơ sở, qua đó, hình thành trực giải trình theo chiều dọc trong nội bộ bộ máy chính quyền địa phương<sup>8</sup>. Đồng thời, việc xác lập rõ trách nhiệm của chính quyền địa phương trong việc bảo đảm quyền, lợi ích hợp pháp của Nhân dân và chịu trách nhiệm trước Nhân dân địa phương đã mở rộng không gian pháp lý cho trách nhiệm giải trình theo chiều ngang, giải trình trước cộng đồng dân cư và xã hội.

*Luật Phòng, chống tham nhũng* năm 2018 tiếp cận trách nhiệm giải trình như một công cụ trọng tâm nhằm phòng ngừa tham nhũng và kiểm soát việc thực thi quyền lực công. *Luật* quy định nghĩa vụ giải trình của cơ quan, tổ chức, đơn vị và cá nhân có thẩm quyền khi thực hiện nhiệm vụ, công vụ, đặc biệt là trách nhiệm giải trình của người đứng đầu. Quan niệm giải trình trong *Luật Phòng, chống tham nhũng* năm 2018 gắn chặt với yêu cầu công khai, minh bạch và chịu trách nhiệm về quyết định, hành vi quản lý nhà nước, có ý nghĩa đặc biệt quan trọng đối với chính quyền cơ sở, nơi tiềm ẩn nhiều nguy cơ phát sinh tiêu cực nếu thiếu cơ chế kiểm soát hiệu quả.

*Luật Tiếp công dân* năm 2013 và *Luật Thực hiện dân chủ ở cơ sở* năm 2022 đã mở rộng và làm sâu sắc hơn trách nhiệm giải trình của chính quyền cơ sở theo hướng tăng cường giải trình trước Nhân dân. Các quy định về tiếp công dân, đối thoại, giải quyết kiến nghị, phản ánh cũng như quyền được biết, được bàn, được giám sát của Nhân dân đã đặt chính quyền cơ sở vào vị thế phải thường xuyên cung cấp thông tin, giải thích và chịu trách nhiệm trước cộng đồng về các quyết định quản lý nhà nước. Trong mối quan hệ này, trách nhiệm giải trình trở thành điều kiện bảo đảm để dân chủ ở cơ sở được thực hiện thực chất và hiệu quả.

Mặc dù các quy định còn phân tán và chưa hình thành một chế định thống nhất, song pháp luật hiện hành đã thể hiện rõ yêu cầu tăng cường trách nhiệm giải trình như một trụ cột của kiểm soát quyền lực, nâng cao chất lượng quản trị địa phương và phát huy sự tham gia của cộng đồng trong giai đoạn hiện nay.

#### **4. Thực trạng thực hiện trách nhiệm giải trình của chính quyền cơ sở qua chỉ số cải cách PAR Index và SIPAS**

##### *4.1. Về chỉ số PAR Index*

Kết quả phân tích Chỉ số cải cách hành chính (PAR Index) năm 2022 được xây dựng trên cơ sở bộ tiêu chí mới, với trọng tâm không chỉ đánh giá cải cách thủ tục hành chính mà còn phản ánh yêu cầu minh bạch hóa quy trình, rõ trách nhiệm cá nhân và lãnh đạo trong quản lý hành chính. Dữ liệu tổng hợp năm 2022 được đối chiếu qua việc tăng điểm của PAR Index năm 2023 cho thấy, giá trị trung bình PAR Index 2022 ở khối địa phương xấp xỉ 84,8%, một mức trung bình tương đối cao trong bối cảnh cải cách hành chính chưa đồng đều giữa các địa phương<sup>7</sup>. Các địa phương, như: Quảng Ninh, Hải Phòng và Hà Nội dẫn đầu bảng PAR Index 2022 với điểm số cao, phản ánh các địa phương này đã sớm thể chế hóa yêu cầu cải cách, minh bạch quy trình và gắn rõ trách nhiệm người đứng đầu với kết quả thực thi.

Những địa phương cuối bảng dù vẫn đạt trên mức đạt chuẩn nhưng điểm số thấp hơn cho thấy, trách nhiệm giải trình ở cấp cơ sở chưa được thực hiện đồng đều, đặc biệt tại các vùng miền núi hoặc địa bàn có điều kiện kinh tế - xã hội còn khó khăn. Đánh giá PAR Index năm 2022 cho thấy, trách nhiệm giải trình của chính quyền cơ sở đã bắt đầu được thể chế hóa trong hệ thống tiêu chí đánh giá cải cách hành chính nhưng chưa thực sự được chuyển hóa thành một tiêu chí tạo áp lực liên tục đối với từng cán bộ, công chức cấp cơ sở.

Việc đạt PAR Index trên 80% (năm 2023) ở toàn bộ các địa phương cho thấy<sup>8</sup>, áp lực cải cách hành chính đã lan tỏa sâu rộng tới chính quyền cơ sở, buộc phải tuân thủ nghiêm các quy trình chuẩn hóa, công khai hóa thời hạn giải quyết hồ sơ và gắn trách nhiệm cá nhân trong xử lý công việc. Áp lực này không chỉ xuất phát từ yêu cầu của cải cách thủ tục mà còn từ sự kỳ vọng về trách nhiệm giải trình đối với người dân và doanh nghiệp.

Quảng Ninh là địa phương đứng đầu về mức điểm (92,18%), tiếp đó là Hải Phòng (91,87%) và Hà Nội (91,43%). Các địa phương đứng đầu này không chỉ đạt điểm cao ở các tiêu chí kỹ thuật mà còn nổi bật ở các tiêu chí thành phần liên quan đến kỷ luật, kỷ cương hành chính, minh bạch hóa quy trình và niềm yết công khai thủ tục. Tuy nhiên, một số địa phương tuy đạt PAR Index trên chuẩn nhưng chỉ tiếp cận ngưỡng thấp 80 - 83%, phản ánh năng lực quản lý và

trách nhiệm giải trình ở cấp chính quyền cơ sở còn hạn chế, đặc biệt trong các lĩnh vực can thiệp tương tác giải thích với người dân về các lý do chậm trễ hay từ chối hồ sơ.

Năm 2024, PAR Index tiếp tục xu hướng gia tăng với điểm trung bình toàn quốc đạt 88,37% và 100% địa phương vẫn duy trì PAR Index trên 80%. Trong đó, Hải Phòng vươn lên dẫn đầu cả nước với 96,17%, còn nhiều địa phương khác, như: Quảng Ninh, Hà Nội ghi nhận PAR Index trên 90%<sup>9</sup>. Điểm số cao ở nhóm này phản ánh khả năng tổ chức thực thi hiệu quả, đặc biệt là ở các tiêu chí thành phần liên quan đến trách nhiệm giải trình, như: xây dựng chính quyền điện tử, giảm thời gian xử lý hồ sơ, công khai quy trình và kỷ luật hành chính. Việc PAR Index tiếp tục tăng và mở rộng nhóm địa phương đạt điểm rất cao trong giai đoạn này cho thấy, trách nhiệm giải trình của chính quyền cơ sở không còn là yêu cầu mang tính hình thức mà đã trở thành một chuẩn mực quản trị hành chính quan trọng trong đánh giá hiệu quả hoạt động của chính quyền địa phương.

Tuy nhiên, phân tích sâu PAR Index cũng cho thấy, những hạn chế nhất định trong việc phản ánh đầy đủ trách nhiệm giải trình của chính quyền cơ sở. PAR Index chủ yếu đo lường mức độ tuân thủ và thực hiện các tiêu chí cải cách hành chính theo khuôn khổ pháp lý và quy chuẩn hành chính nhà nước, do đó, thiên về đánh giá trách nhiệm giải trình theo hướng nội bộ và theo chiều dọc. Việc đạt điểm cao trong PAR Index phản ánh năng lực tổ chức thực thi và kỷ luật hành chính tương đối tốt, nhưng chưa phản ánh đầy đủ chất lượng giải trình theo chiều ngang, tức trách nhiệm giải trình trực tiếp với người dân và cộng đồng dân cư tại cơ sở.

Bên cạnh đó, sự chênh lệch điểm số giữa các địa phương cho thấy, trách nhiệm giải trình của chính quyền cơ sở vẫn phụ thuộc vào điều kiện kinh tế – xã hội, năng lực quản trị và chất lượng đội ngũ cán bộ, công chức. Các địa phương có nguồn lực tốt, mức độ đô thị hóa cao và kinh nghiệm cải cách hành chính thường đạt PAR Index cao hơn, trong khi ở những địa bàn khó khăn, việc triển khai đầy đủ các tiêu chí về minh bạch, công khai và trách nhiệm giải trình còn gặp nhiều hạn chế. Ngoài ra, PAR Index chưa đo lường trực tiếp mức độ giải trình mang tính tương tác, đối thoại của chính quyền cơ sở với người dân. Việc công khai thủ tục, thời hạn và kết quả giải quyết hồ sơ là điều kiện cần của trách nhiệm giải trình nhưng chưa đủ để bảo đảm chính quyền cơ sở thực hiện đầy đủ nghĩa vụ giải thích, phản hồi và làm rõ các quyết định hành chính khi phát sinh vướng mắc trong thực tiễn. Do đó, trong một số trường hợp, trách nhiệm giải trình được thực hiện tốt theo yêu cầu đánh giá của PAR Index nhưng chưa thực sự chuyển hóa thành sự hài lòng và niềm tin của người dân.

#### *4.2. Về chỉ số SIPAS*

Theo Báo cáo Chỉ số hài lòng của người dân đối với sự phục vụ của cơ quan hành chính nhà nước (SIPAS) năm 2022 do Bộ Nội vụ công bố, mức độ hài lòng chung của người dân đối với sự phục vụ của cơ quan hành chính nhà nước đạt 80,08%<sup>10</sup>. Đây là mức điểm cho thấy, người dân đánh giá tích cực hoạt động của bộ máy hành chính, trong đó chính quyền cơ sở giữ vai trò trung tâm do trực tiếp giải quyết các thủ tục liên quan đến hộ tịch, đất đai, xây dựng, an sinh xã hội và các dịch vụ công thiết yếu khác.

Tuy nhiên, SIPAS năm 2022 cũng cho thấy, trách nhiệm giải trình của chính quyền cơ sở mới chỉ được người dân ghi nhận ở mức “chấp nhận được”, chưa tạo được sự tin cậy cao. Các tiêu chí thành phần liên quan đến việc giải thích thủ tục, phản hồi kiến nghị, thông tin lý do chậm trễ hoặc từ chối hồ sơ vẫn là những nội dung có tỷ lệ hài lòng thấp hơn so với các tiêu chí về thời gian giải quyết hay chi phí thực hiện. Điều này phản ánh ở nhiều địa phương, giải trình vẫn được thực hiện theo quy định hành chính một chiều, thiên về “thông báo kết quả” hơn là “giải thích và đối thoại với người dân”.

Năm 2023, SIPAS ghi nhận sự cải thiện đáng kể khi điểm trung bình toàn quốc đạt 82,66%, tăng 2,58 điểm phần trăm so với năm 2022. Đây là mức tăng tương đối lớn, phản ánh những nỗ lực cải cách hành chính của chính quyền địa phương, đặc biệt là chính quyền cơ sở. Tuy nhiên, dữ liệu SIPAS 2023 cũng cho thấy, sự phân hóa rất rõ giữa các địa phương, với mức hài lòng dao động từ 75,03 – 90,61%. Tỉnh Quảng Ninh tiếp tục dẫn đầu với 90,61%, phản ánh trách nhiệm giải trình của chính quyền cơ sở không chỉ dừng ở cải cách quy trình mà còn được thể hiện qua thái độ phục vụ, khả năng giải thích và phản hồi kịp thời đối với người dân<sup>11</sup>.

Theo công bố của Bộ Nội vụ, SIPAS năm 2024 tiếp tục duy trì xu hướng tăng, với mức trung bình toàn quốc là 83,94%, tăng 1,28% so năm 2023, Hải Phòng là địa phương đứng đầu trong nhóm các tỉnh, thành phố<sup>12</sup>. Mặc dù mức tăng không lớn so với năm 2023, nhưng đã phản ánh sự ổn định tương đối trong đánh giá của người dân; đồng thời, SIPAS đã tiệm cận một “ngưỡng kỳ vọng” mới của xã hội.

Ở giai đoạn này, SIPAS phản ánh một thực tế quan trọng, đó là khi cải cách hành chính đã đạt mức tương đối đồng đều, người dân bắt đầu đánh giá trách nhiệm giải trình ở những tiêu chí “mềm” hơn nhưng khó hơn, như: mức độ tận tâm, sự sẵn sàng, khả năng giải thích chính sách phức tạp, xử lý tình huống phát sinh và thái độ tiếp thu phản ánh của cán bộ, công chức cơ sở. Đây chính là những nội dung mà SIPAS phản ánh tốt hơn PAR Index nhưng cũng là những nội dung khó cải thiện nhanh bằng mệnh lệnh hành chính.

#### *4.3. Mối quan hệ giữa PAR Index và SIPAS trong thực hiện trách nhiệm giải trình của chính quyền cơ sở*

Hai chỉ số cải cách PAR Index và SIPAS cho thấy một bức tranh tương đối toàn diện về thực trạng thực hiện trách nhiệm giải trình của chính quyền cơ sở trong giai đoạn 2022 – 2024. Nếu PAR Index phản ánh trách nhiệm giải trình theo chiều dọc, gắn với tuân thủ thể chế, kỷ luật hành chính và yêu cầu giải trình nội bộ trong hệ thống chính quyền địa phương, thì SIPAS phản ánh trách nhiệm giải trình theo chiều ngang, thể hiện mức độ giải thích, phản hồi và chịu trách nhiệm của chính quyền cơ sở trước người dân.

Qua phân tích thực tiễn, trong khi PAR Index của các địa phương duy trì xu hướng tăng và đạt mức tương đối cao, phản ánh việc chuẩn hóa quy trình, công khai thủ tục và tăng cường kỷ luật, kỷ cương hành chính ở cấp cơ sở, thì kết quả SIPAS lại cho thấy, mức độ hài lòng của người dân tăng chậm hơn và có sự phân hóa rõ rệt giữa các địa phương, đặc biệt ở các tiêu chí gắn trực tiếp với trách nhiệm giải trình, như: giải thích thủ tục, phản hồi kiến nghị

và thông tin lý do chậm trễ hồ sơ. Điều này cho thấy, trách nhiệm giải trình của chính quyền cơ sở hiện nay vẫn chủ yếu được thực hiện theo các quy định, quy trình quản lý hành chính nội bộ, trong khi giải trình với người dân với tư cách là đối tượng phục vụ chưa thực sự trở thành trọng tâm xuyên suốt trong tổ chức thực thi công vụ.

Từ góc độ quản trị địa phương, mối quan hệ giữa PAR Index và SIPAS chỉ ra một vấn đề có tính cấu trúc đó là cải cách hành chính và trách nhiệm giải trình chưa được tích hợp đầy đủ theo hướng lấy người dân làm trung tâm. PAR Index tạo áp lực cải cách mạnh mẽ đối với hệ thống chính quyền cơ sở, song chủ yếu thông qua các tiêu chí về hành chính và thể chế; trong khi đó, SIPAS phản ánh những yêu cầu “mềm” nhưng cốt lõi của trách nhiệm giải trình, như: đối thoại, giải thích và tiếp thu phản ánh lại chưa được chuyển hóa thành các ràng buộc trách nhiệm tương xứng trong quản lý.

Như vậy, việc sử dụng hai chỉ số PAR Index và SIPAS cho phép nhận diện rõ khoảng cách giữa trách nhiệm giải trình trên phương diện thể chế, hành chính và trách nhiệm giải trình trong thực tiễn phục vụ người dân ở cấp cơ sở. Khoảng cách này chính là cơ sở thực tiễn quan trọng để đề xuất các giải pháp nhằm hoàn thiện cơ chế bảo đảm trách nhiệm giải trình của chính quyền cơ sở theo hướng gắn chặt cải cách hành chính với nâng cao chất lượng giải trình, tăng cường sự tham gia và giám sát của cộng đồng, đáp ứng yêu cầu quản trị địa phương trong bối cảnh đổi mới mô hình chính quyền hiện nay.

## 5. Một số giải pháp

*Thứ nhất*, cần xác lập rõ trách nhiệm giải trình xã hội của chính quyền cơ sở như một trụ cột của mô hình chính quyền địa phương hai cấp, song hành với phân cấp, phân quyền quản lý. Trong mô hình chính quyền địa phương hai cấp, khi thẩm quyền của chính quyền địa phương, đặc biệt là cấp cơ sở được mở rộng thì yêu cầu giải trình không thể chỉ dừng ở báo cáo với cấp trên mà phải hướng tới giải trình trước người dân, chủ thể chịu sự tác động trực tiếp của các quyết định quản lý. Do đó, cần tiếp tục cụ thể hóa các quy định của *Luật Phòng, chống tham nhũng* và *Luật Tổ chức chính quyền địa phương* theo hướng làm rõ nghĩa vụ giải trình của chính quyền cơ sở đối với cộng đồng dân cư, đặc biệt trong các lĩnh vực nhạy cảm, như: quản lý đất đai, đầu tư công, cung ứng dịch vụ hành chính và giải quyết khiếu nại, tố cáo. Việc gắn trách nhiệm giải trình với chính danh quản trị ở cấp cơ sở sẽ giúp mô hình chính quyền địa phương hai cấp vận hành ổn định và hiệu quả hơn.

*Thứ hai*, cần thể chế hóa sự tham gia của cộng đồng như một cơ chế kiểm soát và thúc đẩy trách nhiệm giải trình trong quản trị địa phương. *Luật Thực hiện dân chủ ở cơ sở* đã tạo hành lang pháp lý quan trọng để người dân tham gia vào các quá trình quản lý ở cấp cơ sở, song trong thực tiễn, sự tham gia này vẫn chưa trở thành động lực đủ mạnh để buộc chính quyền giải trình một cách thực chất. Vì vậy, cần chuyển từ cách tiếp cận “tham gia mang tính thủ tục” sang “tham gia mang tính quản trị”, trong đó cộng đồng không chỉ được cung cấp thông tin mà còn có khả năng đặt câu hỏi, yêu cầu giải trình và giám sát việc thực hiện cam kết của chính quyền cơ sở. Khi sự tham gia của cộng đồng được thiết kế như một phần cấu thành của quản trị địa phương, trách nhiệm giải trình sẽ trở thành yêu cầu thường xuyên, không phải phản ứng bị động khi có khiếu kiện hoặc thanh tra.

*Thứ ba*, cần gắn trách nhiệm giải trình của chính quyền cơ sở với chất lượng thực thi công vụ và cung ứng dịch vụ công trong mô hình chính quyền địa phương hai cấp. Kết quả PAR Index và SIPAS cho thấy, nhiều địa phương đạt điểm cao về cải cách thủ tục hành chính nhưng mức độ hài lòng của người dân chưa tương xứng, phản ánh khoảng cách giữa tuân thủ quy trình và giải trình về chất lượng phục vụ. Điều này đòi hỏi cán bộ, công chức cấp cơ sở không chỉ chịu trách nhiệm về tiến độ xử lý hồ sơ mà còn phải có nghĩa vụ giải thích thấu đáo, phản hồi kịp thời và tiếp thu ý kiến của người dân trong suốt quá trình cung ứng dịch vụ công.

*Thứ tư*, cần phát huy vai trò của các thiết chế cộng đồng và tổ chức xã hội ở cơ sở như chủ thể đồng quản trị trong chính quyền địa phương hai cấp. Trong tiếp cận quản trị địa phương, các thiết chế, như: Ban Thanh tra nhân dân, Ban Giám sát đầu tư của cộng đồng, Mặt trận Tổ quốc và các tổ chức chính trị - xã hội không chỉ là kênh giám sát bổ trợ mà là đối tác quản trị cùng chính quyền cơ sở. Việc tăng cường năng lực, quyền hạn và cơ chế phản hồi đối với các kiến nghị của các thiết chế này sẽ góp phần hình thành áp lực giải trình ngang, bổ sung cho cơ chế giải trình dọc truyền thống. Khi chính quyền cơ sở buộc phải giải trình trước các chủ thể xã hội có tổ chức, trách nhiệm giải trình sẽ mang tính hệ thống và bền vững hơn.

*Thứ năm*, cần tận dụng chuyển đổi số như một công cụ mở rộng không gian tham gia và giải trình trong quản trị địa phương, phù hợp với yêu cầu vận hành mô hình chính quyền địa phương hai cấp hiện đại. Việc công khai hóa quy trình, kết quả giải quyết thủ tục hành chính cũng như phản hồi ý kiến người dân trên các nền tảng số không chỉ nâng cao tính minh bạch mà còn tạo điều kiện để cộng đồng giám sát liên tục hoạt động của chính quyền cơ sở.

## **6. Kết luận**

Trách nhiệm giải trình của chính quyền cơ sở là yêu cầu cốt lõi nhằm bảo đảm kiểm soát quyền lực, nâng cao hiệu lực, hiệu quả quản lý nhà nước và củng cố niềm tin của Nhân dân. Từ tiếp cận quản trị địa phương và sự tham gia của cộng đồng, việc tăng cường trách nhiệm giải trình cần được thực hiện đồng bộ thông qua hoàn thiện khung pháp lý, gắn trách nhiệm giải trình với kết quả thực thi công vụ và trải nghiệm của người dân; đồng thời, phát huy vai trò giám sát, phản biện và tham gia của cộng đồng, qua đó, góp phần xây dựng chính quyền cơ sở gần dân, phục vụ Nhân dân và đáp ứng yêu cầu xây dựng Nhà nước pháp quyền xã hội chủ nghĩa Việt Nam trong giai đoạn hiện nay.

*Tiến sĩ Trịnh Thị Thủy  
Học viện Chính trị quốc gia Hồ Chí Minh  
Nguồn: quanlynhanuoc.vn*

### *Chú thích:*

- 1, 4. Osborne, S. P. (2010). *The New Public Governance?* London: Routledge.
2. Bovens, M. (2007). *Analysing and Assessing Accountability: A Conceptual Framework*. European Law Journal, 13(4), 447–468.
3. Behn, R. D. (2001). *Rethinking Democratic Accountability: Performance and the New Public Management*. Washington, DC: Brookings Institution Press.

5. World Bank (2004). *World Development Report 2004: Making Services Work for Poor People*. Washington, DC: World Bank; OECD. (2015). *Local Government Accountability*. Paris: Organisation for Economic Co-operation and Development.

6. UNDP (2010). *Local Governance and Social Accountability*. New York: United Nations Development Programme.

7. Bộ Nội vụ (2022). *Báo cáo kết quả Chỉ số cải cách hành chính (PAR Index) năm 2022*.

8. Bộ Nội vụ (2023). *Báo cáo kết quả Chỉ số cải cách hành chính (PAR Index) năm 2023*.

9. Bộ Nội vụ (2024). *Báo cáo kết quả Chỉ số cải cách hành chính (PAR Index) năm 2024*.

10. Bộ Nội vụ (2022). *Báo cáo Chỉ số hài lòng của người dân đối với sự phục vụ của cơ quan hành chính nhà nước (SIPAS) năm 2022*.

11. Bộ Nội vụ (2023). *Báo cáo Chỉ số hài lòng của người dân đối với sự phục vụ của cơ quan hành chính nhà nước (SIPAS) năm 2023*.

12. Bộ Nội vụ (2024). *Báo cáo Chỉ số hài lòng của người dân đối với sự phục vụ của cơ quan hành chính nhà nước (SIPAS) năm 2024*.

Tài liệu tham khảo:

1. Quốc hội (2013). *Hiến pháp năm 2013*.

2. Quốc hội (2013). *Luật Tiếp công dân năm 2013*.

4. Quốc hội (2018). *Luật Phòng, chống tham nhũng năm 2018*.

5. Quốc hội (2025). *Luật Tổ chức chính quyền địa phương năm 2025*.

6. *Tác động của tái cấu trúc hành chính đến hiệu quả quản trị địa phương ở Việt Nam*. <https://www.quanlynhanuoc.vn/2026/02/11/tac-dong-cua-tai-cau-truc-hanh-chinh-den-hieu-qua-quan-tri-dia-phuong-o-viet-nam/>

7. *Quản trị địa phương theo mô hình chính quyền hai cấp ở Việt Nam*. <https://www.quanlynhanuoc.vn/2025/07/15/quan-tri-dia-phuong-theo-mo-hinh-chinh-quyen-hai-cap-o-viet-nam/>

## MỘT TRONG NHỮNG ĐỢT CẢI CÁCH THỂ CHẾ MẠNH VÀ QUYẾT LIỆT NHẤT

Chỉ trong vòng 2 tháng trở lại đây, nền kinh tế và cộng đồng doanh nghiệp chứng kiến một làn gió mạnh mẽ trong cải cách thủ tục hành chính, cắt giảm điều kiện kinh doanh, ngành nghề kinh doanh có điều kiện, với 11 Nghị quyết được Chính phủ ban hành.

Quan điểm chỉ đạo “tăng trưởng hai con số dựa trên cải cách mạnh mẽ thể chế”, “khẩn trương tháo gỡ căn bản các rào cản, điểm nghẽn về thể chế, cơ chế, chính sách”, “chuyển mạnh phương thức quản lý nhà nước từ “tiền kiểm” sang “hậu kiểm”... đã đi vào đời sống kinh doanh thông qua những hành động cụ thể và những số liệu “biết nói”.

Theo thông tin tại Hạp báo Thường kỳ Chính phủ vào đầu tháng 5/2026, đến ngày 26/4/2026, các bộ, ngành đã đề xuất các phương án cơ bản đạt mục tiêu theo chỉ đạo của Thủ tướng Chính phủ. Đến ngày 29/4/2026, Chính phủ đã ban hành 8 Nghị quyết về cắt giảm, phân cấp, đơn giản hóa thủ tục hành chính, theo đó, cắt giảm 1.732 điều kiện kinh doanh không cần thiết; bãi bỏ 680 thủ tục hành chính; đơn giản hóa 521 thủ tục hành chính; cắt giảm thêm 18.097 ngày giải quyết thủ tục hành chính, nâng tổng số thời gian giải quyết được cắt giảm là 51.419 ngày/97.020 ngày, đạt 52,9%, vượt chỉ tiêu đề ra.

Về ngành nghề đầu tư kinh doanh có điều kiện, hiện tại có 198 ngành nghề, các bộ ngành đã đề xuất phương án cắt giảm 60 ngành nghề, đạt 30,3%, đáp ứng yêu cầu Nghị quyết 18 của Trung ương giao. Việc cắt giảm chi phí thủ tục hành chính vẫn tiếp tục được đề xuất thực hiện, với mức giảm tính hơn 23.000 tỷ đồng/năm...

### **Đợt cải cách thể chế mạnh nhất và quyết liệt nhất**

Trao đổi với Báo điện tử Chính phủ, Tiến sĩ Huỳnh Thế Du, Trường Chính sách công và Quản lý, Đại học Fulbright Việt Nam đánh giá, đây là một trong những đợt cải cách thể chế mạnh và quyết liệt nhất trong nhiều năm qua. Việc Chính phủ liên tục ban hành các nghị quyết về cắt giảm thủ tục hành chính, phân cấp quản lý và đặc biệt là giảm mạnh ngành nghề kinh doanh có điều kiện cho thấy tư duy điều hành đang chuyển khá rõ từ “tiền kiểm” sang “hậu kiểm”, từ quản lý bằng cấp phép sang quản lý bằng tiêu chuẩn và trách nhiệm.

“Điều rất đáng chú ý là cải cách lần này không chỉ dừng ở khẩu hiệu cải thiện môi trường kinh doanh, mà đã đi vào những con số rất cụ thể: bãi bỏ hàng trăm thủ tục, hàng nghìn điều kiện kinh doanh, hàng chục ngành nghề kinh doanh có điều kiện, giảm thời gian và chi phí tuân thủ. Điều này đặc biệt quan trọng với khu vực tư nhân, nhất là doanh nghiệp nhỏ và vừa, start-up và hộ kinh doanh chuyển đổi lên doanh nghiệp” - Tiến sĩ Huỳnh Thế Du lưu ý.

Theo vị chuyên gia, việc cắt giảm điều kiện kinh doanh sẽ tạo ra ba tác động rất quan trọng.

Thứ nhất, giảm rào cản gia nhập thị trường. Điều này giúp thúc đẩy tinh thần khởi nghiệp và mở rộng khu vực kinh tế tư nhân.

Thứ hai, tăng tính cạnh tranh của nền kinh tế. Khi thủ tục đơn giản hơn, nguồn lực xã hội sẽ được chuyển từ “xin – cho” sang sản xuất, đổi mới sáng tạo và mở rộng thị trường.

Thứ ba, cải thiện niềm tin của doanh nghiệp đối với môi trường chính sách. Đây là yếu tố rất quan trọng để thu hút đầu tư dài hạn, đặc biệt trong bối cảnh cạnh tranh khu vực ngày càng gay gắt.

### **Để không “mọc thủ tục khác”**

Một yêu cầu được nhiều lần nhắc lại trong đợt cải cách thể chế mạnh mẽ này là "tránh tình trạng cắt thủ tục này lại mọc thủ tục khác, đã cắt giảm ở cấp trên nhưng lại phát sinh các thủ tục mới ở cấp dưới hoặc trong nội bộ". Tại phiên họp Chính phủ Thường kỳ vào đầu tháng 5/2026, Thủ tướng Chính phủ Lê Minh Hung đã giao Bộ Tư pháp, Bộ trưởng Bộ Tư pháp chịu trách nhiệm gác cửa; các bộ phải theo dõi, giám sát các địa phương thực hiện cắt giảm, đơn giản hóa các thủ tục, điều kiện kinh doanh... sau khi đã phân cấp.

Góp ý thêm, Tiến sĩ Huỳnh Thế Du đề xuất áp dụng cách thức mà nhiều nước phát triển đi trước đã thực hiện thành công: chuyển sang quản lý bằng tiêu chuẩn kỹ thuật.

Tiến sĩ Huỳnh Thế Du nêu ví dụ, Nhà nước không cần quy định doanh nghiệp phải xin bao nhiêu giấy phép để bán một sản phẩm, mà tập trung vào: (i) tiêu chuẩn an toàn, (ii) tiêu chuẩn môi trường, (iii) tiêu chuẩn chất lượng, và (iv) trách nhiệm pháp lý nếu vi phạm. Cách tiếp cận này giúp Nhà nước vẫn bảo đảm quản lý được rủi ro nhưng giảm can thiệp hành chính trực tiếp.

“Tuy nhiên, chỉ ban hành tiêu chuẩn kỹ thuật thôi chưa đủ. Điều quan trọng là: (i) tiêu chuẩn phải minh bạch, (ii) ổn định, (iii) dễ dự đoán, (iv) phù hợp thông lệ quốc tế và (v) đặc biệt không biến thành “giấy phép con trá hình”. Nếu không kiểm soát tốt, tiêu chuẩn kỹ thuật hoàn toàn có thể trở thành một hình thức điều kiện kinh doanh mới” - TS. Huỳnh Thế Du khuyến nghị.

Về việc chuyển đổi phương thức quản lý từ “tiền kiểm” sang “hậu kiểm”, theo Tiến sĩ Huỳnh Thế Du, điều quan trọng nhất là xây dựng được một hệ thống mà doanh nghiệp thấy rằng: (i) làm đúng sẽ thuận lợi, (ii) làm sai sẽ bị phát hiện nhanh, (iii) vi phạm sẽ phải trả giá đủ lớn. Tức là phải chuyển từ mô hình “kiểm soát mọi doanh nghiệp” sang “quản lý theo mức độ rủi ro”.

Muốn vậy, cần ba yêu cầu quan trọng. Thứ nhất là số hóa dữ liệu quản lý nhà nước. Khi dữ liệu thuế, hải quan, lao động, môi trường, bảo hiểm, thị trường... được liên thông, cơ quan quản lý có thể giám sát bằng dữ liệu thay vì thanh tra thủ công quá nhiều.

Thứ hai là áp dụng quản trị rủi ro. Doanh nghiệp tuân thủ tốt thì giảm kiểm tra; doanh nghiệp có dấu hiệu bất thường mới tăng tần suất giám sát.

Thứ ba là nâng cao tính minh bạch và trách nhiệm giải trình của cả doanh nghiệp lẫn cơ quan công quyền. Hậu kiểm chỉ hiệu quả khi không tồn tại vùng xám trong thực thi.

### Hiện thực hoá mục tiêu tăng trưởng

Nhìn rộng hơn, Tiến sĩ Huỳnh Thế Du nhận định, các cải cách hiện nay đang tạo nền tảng quan trọng để các mục tiêu có 2 triệu doanh nghiệp vào năm 2030 và nền kinh tế tăng trưởng cao và bền vững trong thập niên tới trở nên khả thi hơn.

Theo Tiến sĩ Huỳnh Thế Du, trong nhiều năm, khu vực tư nhân của Việt Nam phát triển chưa tương xứng không phải vì thiếu năng lực hay thiếu khát vọng, mà một phần vì chi phí thể chế còn cao. Khi môi trường kinh doanh thông thoáng hơn, sẽ có nhiều hộ kinh doanh chuyển đổi lên doanh nghiệp, nhiều startup mới hình thành và doanh nghiệp hiện hữu cũng có động lực mở rộng đầu tư.

Với mục tiêu tăng trưởng cao liên tục trong dài hạn, vị chuyên gia cho rằng, Việt Nam cần chuyển sang mô hình tăng trưởng dựa nhiều hơn vào: (i) đổi mới sáng tạo, (ii) công nghệ, (iii) năng suất, và (iv) chất lượng thể chế.

“Riêng về khung pháp lý cho đổi mới sáng tạo và khởi nghiệp, cần thay đổi tư duy rất mạnh. Thông thường, pháp luật truyền thống được thiết kế để kiểm soát rủi ro và giữ ổn định. Nhưng đổi mới sáng tạo lại luôn đi trước pháp luật, luôn chứa yếu tố thử nghiệm và chấp nhận thất bại. Vì vậy, đầu tiên, chúng ta cần xây dựng khung pháp lý thử nghiệm có kiểm soát, tức sandbox, cho các lĩnh vực mới như fintech, AI, dữ liệu số, kinh tế nền tảng hay công nghệ xanh.

Thứ hai là chuyển từ quản lý theo mô hình cứng sang quản lý theo nguyên tắc và quản trị rủi ro. Nghĩa là cho phép đổi mới diễn ra trước trong phạm vi nhất định, sau đó điều chỉnh chính sách dần theo thực tiễn.

Thứ ba là bảo vệ quyền tài sản, quyền sở hữu trí tuệ và tạo sự ổn định chính sách dài hạn. Đây là điều kiện rất quan trọng để doanh nghiệp dám đầu tư cho nghiên cứu và công nghệ” – Tiến sĩ Huỳnh Thế Du phân tích.

Trên thực tế, đây cũng chính là những định hướng chính sách rất quan trọng đang được Đảng, Chính phủ triển khai. Tiến sĩ Huỳnh Thế Du khẳng định, nếu cải cách thể chế hiện nay được thực hiện một cách thực chất và nhất quán, không chỉ mục tiêu 2 triệu doanh nghiệp khả thi hơn mà điều quan trọng hơn là Việt Nam có cơ hội hình thành một khu vực tư nhân năng động hơn, sáng tạo hơn và có khả năng cạnh tranh quốc tế cao hơn trong giai đoạn tới.

*Nguồn: baochinhpvu.vn*

## CẢI CÁCH THỦ TỤC HÀNH CHÍNH VÀ CHUYỂN ĐỔI SỐ - “BỆ PHÓNG” ĐƯA XÃ, PHƯỜNG BÚT PHÁ

Để hiện thực hóa mục tiêu trở thành nước phát triển, thu nhập cao, cải cách thủ tục hành chính và ứng dụng chuyển đổi số là hai nền tảng cốt lõi, là “bệ phóng” song hành đưa chính quyền cơ sở bút phá.

Đất nước đang bước vào kỷ nguyên phát triển mới với mục tiêu đến năm 2045 trở thành nước phát triển, thu nhập cao. Trong định hướng chiến lược đó, Tổng Bí thư, Chủ tịch nước Tô Lâm đã có những gợi mở mang tầm vóc lịch sử về việc nghiên cứu, thí điểm xây dựng mô hình xã, phường xã hội chủ nghĩa nhằm chuyển hóa các nguyên lý của chủ nghĩa xã hội từ tầm nhìn vĩ mô thành thực tiễn sinh động.

Để hiện thực hóa mục tiêu này, cải cách thủ tục hành chính và ứng dụng chuyển đổi số được coi là hai nền tảng cốt lõi, là “bệ phóng” song hành đưa chính quyền cơ sở bứt phá.

Nhiều năm trước, hình ảnh người dân cầm xấp hồ sơ đi lại nhiều lần giữa các cơ quan công quyền, hay doanh nghiệp chật vật hoàn tất giấy phép đầu tư từng là lực cản không nhỏ đối với phát triển kinh tế. Về bản chất, cải cách thủ tục hành chính không đơn thuần là cắt giảm giấy tờ. Đó là cuộc cải cách về tư duy quản trị nhà nước: Khi các rào cản được xóa bỏ, chi phí tuân thủ của người dân và doanh nghiệp giảm mạnh, không chỉ tạo ra môi trường đầu tư thông thoáng mà còn trực tiếp củng cố niềm tin của nhân dân vào bản chất ưu việt của chế độ.

Khẳng định nền tảng đầu tiên để xây dựng xã, phường xã hội chủ nghĩa chính là sự thay đổi trong tư duy quản trị, chuyển từ nền hành chính “cai quản” sang nền hành chính “kiến tạo và phục vụ”. Phó Giáo sư, Tiến sỹ Đặng Quang Định - Viện trưởng Viện Triết học, Học viện Chính trị quốc gia Hồ Chí Minh cho rằng xã, phường xã hội chủ nghĩa phải là nơi mà thủ tục hành chính được đơn giản hóa, công khai và minh bạch; người dân được đối xử với tư cách là chủ thể của sự phát triển chứ không phải đối tượng thụ động. Việc cải cách này không chỉ là công cụ kỹ thuật mà là phương thức nâng cao tính minh bạch, giảm tiêu cực.

Nghị định số 121/2025/NĐ-CP ra đời, quy định việc thực hiện nguyên tắc “phi địa giới hành chính” khi thực hiện giải quyết thủ tục hành chính cho người dân là một minh chứng rõ nét được người dân ủng hộ. Nghị định này cho phép người dân có quyền đến bất cứ ủy ban nhân dân cấp xã nào để yêu cầu được giải quyết các thủ tục hành chính mà không phụ thuộc vào nơi cư trú.

Mô hình “một cửa phi địa giới hành chính” đã đem lại hiệu quả rõ rệt khi người dân được giải quyết các thủ tục hành chính linh hoạt và thuận lợi, giúp cho nhiều địa phương “tăng tốc” khi thực hiện các nhiệm vụ chính trị.

Theo công bố gần đây của Bộ Nội vụ, kết quả PAR Index 2025 ghi nhận thành phố Hải Phòng vươn lên vị trí số 1 cả nước về Chỉ số cải cách hành chính và Chỉ số hài lòng của người dân (SIPAS). Điều đó cho thấy một nền hành chính tinh gọn, phản ứng nhanh chính không chỉ là động lực để nền kinh tế vận hành hiệu quả hơn mà đã trở thành yếu tố nâng cao năng lực cạnh tranh, thu hút đầu tư. Đặc biệt, kể từ khi vận hành mô hình chính quyền địa phương hai cấp, nhiều thủ tục được cắt giảm từ 30 - 50% thời gian xử lý; người dân yên tâm đầu tư và xã hội vận hành hiệu quả hơn.

Tuy nhiên, cải cách hành chính chỉ thực sự tạo ra bước đột phá khi đi cùng chuyển đổi số. Trong kỷ nguyên kinh tế số, năng lực cạnh tranh của một địa phương nằm ở tốc độ xử lý dữ liệu và mức độ số hóa nền hành chính. Tại nhiều địa phương, Trung tâm giám sát, điều hành đô

thị thông minh (IOC) đã trở thành mô hình tiêu biểu về quản trị số cấp cơ sở, nơi mọi phản ánh về môi trường, trật tự đô thị đều được tiếp nhận, xử lý và công khai tiến độ trên nền tảng số.

Trong bộ tiêu chí xây dựng xã, phường xã hội chủ nghĩa của Hải Phòng, mục tiêu chuyển đổi số và cải cách hành chính được áp dụng mức kỷ lục: Yêu cầu 100% văn bản hành chính được xử lý trên môi trường mạng và tỷ lệ hồ sơ thủ tục hành chính trực tuyến toàn trình đạt trên 95%. Sự kết hợp giữa tăng trưởng kinh tế tốc độ cao và số hóa toàn diện thủ tục hành chính tại Hải Phòng chính là bằng chứng đanh thép cho thấy: Khi rào cản hành chính được gỡ bỏ và công nghệ được áp dụng sâu rộng, địa phương sẽ giải phóng được sức lao động, thu hút đầu tư không lồ và giữ vững đà tăng trưởng ngoạn mục.

Theo ý kiến của một số nhà khoa học, chuyên đổi số thành công không nằm ở số lượng phần mềm được triển khai mà nằm ở khả năng thay đổi phương thức vận hành của bộ máy nhà nước. Nếu dữ liệu được liên thông, quy trình được số hóa và người dân được tiếp cận dịch vụ công thuận tiện hơn, khi đó chính quyền số mới thực sự phát huy giá trị. Các chuyên gia đề xuất chỉ số định lượng “Phường không giấy tờ”, yêu cầu 100% hồ sơ công việc tại cấp phường được xử lý trên môi trường mạng, đồng thời công dân thực hiện dịch vụ công trực tuyến toàn trình đối với các thủ tục thiết yếu.

Theo phân tích của Phó Giáo sư, Tiến sĩ Nguyễn Thị Thu Hà - Học viện Hành chính và Quản trị công, đến giữa năm 2025, cả nước đã có hơn 83,5 triệu tài khoản định danh điện tử được đăng ký, trong đó khoảng 60 triệu tài khoản đạt mức xác thực cấp 2 đủ điều kiện giao dịch công trực tuyến. Đây là hạ tầng không lồ để người dân không cần đến trụ sở mà vẫn thực hiện được mọi giao dịch hành chính.

Cùng quan điểm này, Phó Giáo sư, Tiến sĩ Nguyễn Bình Minh - Viện Công nghệ và Kinh tế số, Đại học Bách khoa Hà Nội đưa ra một thước đo rất thực tiễn: 100% hồ sơ phải có trạng thái tra cứu rõ ràng; tỷ lệ kiến nghị được phản hồi đúng hạn hướng tới đạt trên 90-95%. Phó Giáo sư, Tiến sĩ Nguyễn Bình Minh nhấn mạnh, trong kỷ nguyên chuyển đổi số, nội hàm của mô hình xã, phường xã hội chủ nghĩa phải gắn với quản trị hiện đại dựa trên công nghệ và dữ liệu. Điều này bao gồm việc xây dựng chính quyền số, số hóa quy trình quản lý, cung cấp dịch vụ công trực tuyến, sử dụng dữ liệu để hỗ trợ ra quyết định và tăng cường kết nối giữa chính quyền với người dân thông qua nền tảng số.

Chủ tịch Ủy ban Nhân dân thành phố Hà Nội Vũ Đại Thắng cho biết, Thủ đô đã khấn trương xây dựng Đề án thí điểm mô hình “xã, phường xã hội chủ nghĩa” với 54 tiêu chí đo lường thực chất, trong đó tiêu chí nhóm 1 và nhóm 8 đặt trọng tâm tuyệt đối vào tỷ lệ thủ tục hành chính giải quyết đúng hạn, sự hài lòng của dân (SIPAS), tỷ lệ người dân có kỹ năng số, và dịch vụ công trực tuyến toàn trình. Thành phố Hà Nội cũng xác định chuyển đổi số đang được xem là nhiệm vụ chiến lược. Việc số hóa dữ liệu dân cư, thanh toán không dùng tiền mặt và dịch vụ công trực tuyến toàn trình đang được đẩy mạnh. Bên cạnh đó, đẩy nhanh kết nối dữ liệu liên thông từ thành phố đến cơ sở giúp tiết kiệm chi phí, nâng cao hiệu quả quản lý và giảm áp lực cho đội ngũ cán bộ...

Đây chính là bước chuyển từ “chính quyền hành chính” sang “chính quyền kiến tạo phát triển” theo đúng chỉ đạo của Tổng Bí thư, Chủ tịch nước Tô Lâm!

Khi một xã, phường cắt giảm tối đa chi phí giao dịch, xây dựng được môi trường dữ liệu minh bạch, giải quyết công việc nhanh chóng, đó sẽ là thời nam châm thu hút các doanh nghiệp đổi mới sáng tạo, thúc đẩy kinh tế số và kinh tế tuần hoàn. Đây chính là điều kiện tiên quyết để thúc đẩy tăng trưởng GRDP đạt mức 2 con số và hiện thực hóa mục tiêu của đất nước là phát triển nhanh, bền vững, đến năm 2030, trở thành nước đang phát triển có công nghiệp hiện đại, thu nhập trung bình cao, thuộc nhóm 30 nền kinh tế quy mô hàng đầu thế giới.

Như vậy, “bộ phóng song hành” từ cải cách thủ tục hành chính và chuyển đổi số sẽ mở ra không gian phát triển mới mô hình xã, phường xã hội chủ nghĩa, tạo động lực tăng trưởng mới cho nền kinh tế và góp phần hiện thực hóa khát vọng xây dựng nước Việt Nam phát triển hùng cường, thịnh vượng vào năm 2045...

*Nguồn: vietnamplus.vn*

## TINH GỌN BỘ MÁY: ĐỂ MỌI QUYẾT SÁCH GẦN CUỘC SỐNG VÀ NHÂN DÂN HƠN

Gần một năm sau khi mô hình chính quyền địa phương hai cấp được vận hành trên cả nước, những chuyển động ban đầu đã cho thấy một hướng đi đúng. Bộ máy gọn hơn, phân cấp, phân quyền được đẩy mạnh, chuyển đổi số được thúc đẩy mạnh mẽ.

Nhưng thực tiễn cũng đặt ra không ít yêu cầu mới về năng lực cán bộ, nguồn lực thực thi, cơ chế vận hành và phương thức quản trị để mô hình này thực sự phát huy hiệu quả lâu dài.

Tại Hội nghị Hội đồng Nhân dân toàn quốc triển khai phương hướng, nhiệm vụ nhiệm kỳ 2026 - 2031 vừa diễn ra ở Hà Nội, một thông điệp được nhắc đi nhắc lại từ nhiều góc độ khác nhau, chính quyền địa phương hai cấp không chỉ là sắp xếp lại tổ chức bộ máy mà là đổi mới cách quản trị, cách điều hành và cách phục vụ nhân dân.

Đó cũng là yêu cầu được Bí thư Trung ương Đảng, Phó Thủ tướng Chính phủ Phạm Thị Thanh Trà nhấn mạnh khi cho rằng yếu tố cốt lõi của mô hình này là tái cấu trúc lại phương thức vận hành của nền hành chính quốc gia theo hướng gần dân, linh hoạt hơn, hiệu quả hơn và kiến tạo phát triển đất nước nhanh hơn.

Từ thực tiễn vận hành gần một năm qua, nhiều kết quả tích cực đã được ghi nhận. Hoạt động của Hội đồng nhân dân các cấp tiếp tục được đổi mới theo hướng thực chất hơn. Nhiều địa phương đã chủ động xây dựng cơ chế phân cấp, phân quyền, tăng quyền chủ động cho cơ sở, đồng thời nâng cao trách nhiệm giải trình.

Tại Cần Thơ, từ ngày 01/7/2025 đến nay, Hội đồng Nhân dân thành phố đã tổ chức 11 kỳ họp, ban hành hơn 150 nghị quyết, trong đó có nhiều nghị quyết quan trọng về thể chế, phân cấp phân quyền, phát triển kinh tế-xã hội, ngân sách và công tác tổ chức, bộ máy, cán bộ.

Không chỉ dừng ở quyết nghị, hoạt động giám sát cũng được đổi mới theo hướng đi sâu vào hiệu quả thực thi, lấy sự hài lòng của người dân làm thước đo.

Ở Hà Tĩnh, kinh nghiệm được đúc kết là phải chuyển từ tư duy “xem xét văn bản” sang “giám sát quyền lực thông qua văn bản”, kịp thời phát hiện những quy định chồng chéo, thiếu tính khả thi để kiến nghị sửa đổi, hoàn thiện.

Nhiều tham luận tại hội nghị cho thấy một xu hướng chung đang hình thành, đó là Hội đồng nhân dân không chỉ làm nhiệm vụ quyết nghị và giám sát mà phải trở thành thiết chế kiến tạo phát triển, đồng hành cùng chính quyền tháo gỡ điểm nghẽn, khơi thông nguồn lực và nâng cao chất lượng quản trị địa phương.

Đề đáp ứng yêu cầu đó, chuyển đổi số đang trở thành một trong những động lực quan trọng nhất. Hà Nội đã xây dựng Đề án chuyển đổi số toàn diện hoạt động của Khối cơ quan dân cư thành phố giai đoạn 2026-2031, tầm nhìn 2045, đồng thời hình thành Kho cơ sở dữ liệu dùng chung của Đoàn đại biểu Quốc hội và Hội đồng Nhân dân các cấp, hướng tới quản trị bằng dữ liệu và ứng dụng AI trong hoạt động của đại biểu tại nghị trường.

Theo Chủ tịch Hội đồng Nhân dân thành phố Hà Nội Phùng Thị Hồng Hà, chuyển đổi số không đơn thuần ứng dụng công nghệ, mà là đổi mới toàn diện tư duy quản trị phương thức điều hành và cách thức phục vụ nhân dân, chuyển từ theo kinh nghiệm sang quản trị bằng dữ liệu, công khai, minh bạch và lấy người dân làm trung tâm.

Tại Thành phố Hồ Chí Minh, quá trình vận hành chính quyền địa phương hai cấp cũng ghi nhận nhiều cách làm mới. Hệ thống quản lý văn bản điện tử liên thông, hợp không giấy tờ, điều hành số, làm sạch dữ liệu đảng viên, các tổ công tác tháo gỡ khó khăn ngay từ cơ sở đã góp phần giảm mạnh đầu mối tổ chức, nâng cao hiệu lực, hiệu quả hoạt động của bộ máy.

Những kết quả bước đầu đó càng có ý nghĩa khi đất nước đang bước vào giai đoạn phát triển mới với yêu cầu tăng trưởng ở mức hai con số.

Qua các cuộc kiểm tra, giám sát tại Hà Nội và Thành phố Hồ Chí Minh, lãnh đạo Đảng và Nhà nước đều nhấn mạnh một yêu cầu xuyên suốt. Đó là muốn đạt các mục tiêu phát triển mới thì không thể vận hành bằng mô hình cũ, cách làm cũ.

Tổng Bí thư, Chủ tịch nước Tô Lâm đã yêu cầu Hà Nội phải đi đầu trong xây dựng mô hình quản trị đô thị hiện đại, dữ liệu hóa, điều hành số; giảm tối đa cơ chế xin - cho, giảm trung gian hành chính, giảm hội họp hình thức.

Chủ tịch Quốc hội Trần Thanh Mẫn cũng đề nghị Thành phố Hồ Chí Minh tiếp tục hoàn thiện mô hình chính quyền địa phương hai cấp theo hướng tinh gọn, hiệu lực, hiệu quả, thực chất; đẩy mạnh phân cấp, phân quyền gắn với kiểm soát quyền lực và trách nhiệm giải trình.

Một nội dung được các lãnh đạo Đảng, Nhà nước đặc biệt nhấn mạnh là chất lượng đội ngũ cán bộ. Chúng ta không thể đặt yêu cầu phát triển rất cao nhưng lại bằng lòng với đội ngũ cán bộ thiếu khát vọng, thiếu tinh thần đổi mới, sợ trách nhiệm, làm việc cầm chừng. Đánh giá cán bộ phải dựa trên kết quả, sản phẩm, hiệu quả công việc và mức độ hài lòng của người dân, doanh nghiệp.

Đó cũng là vấn đề nổi lên từ thực tiễn địa phương.

Tại Khánh Hòa, sau một năm vận hành mô hình mới, bộ máy cơ bản ổn định nhưng nhiều xã, phường vẫn thiếu nhân lực ở các lĩnh vực công nghệ thông tin, tài chính - kế toán, đất đai, xây dựng. Một bộ phận cán bộ cơ sở còn lúng túng trước những yêu cầu mới, nhất là xử lý công việc trên môi trường số.

Nhiều địa phương phản ánh việc phân cấp, phân quyền đã được đẩy mạnh nhưng chưa đi kèm đầy đủ nguồn lực, nhân lực và hướng dẫn chuyên môn tương ứng. Có nơi được giao thêm việc nhưng chưa được bổ sung điều kiện để thực hiện hiệu quả.

Không chỉ vấn đề con người, hạ tầng số cũng bộc lộ những bất cập. Tại Khánh Hòa, hệ thống giải quyết thủ tục hành chính tập trung của một số bộ, ngành còn vận hành chưa ổn định, dữ liệu báo cáo chưa đầy đủ, gây khó khăn cho công tác quản lý và đánh giá.

Ở Cần Thơ, Thủ tướng Chính phủ Lê Minh Hưng cũng chỉ rõ hạ tầng số, chất lượng nguồn nhân lực và đội ngũ cán bộ cấp xã vẫn là những điểm cần tiếp tục khắc phục.

Thực tế đó cho thấy tinh gọn bộ máy không phải là đích đến cuối cùng. Điều quan trọng hơn là phải nâng cao chất lượng vận hành của bộ máy sau khi đã được sắp xếp, tinh gọn. Muốn vậy, cùng với việc tiếp tục hoàn thiện thể chế, cần đẩy mạnh phân cấp, phân quyền thực chất hơn theo đúng tinh thần “địa phương quyết, địa phương làm, địa phương chịu trách nhiệm”. Nhưng giao quyền phải đi đôi với giao nguồn lực, giao nhiệm vụ phải đi đôi với bảo đảm điều kiện thực hiện.

Nhiều kiến nghị từ cơ sở đã tập trung vào các nội dung này. Đó là hoàn thiện cơ chế phân bổ ngân sách cho cấp xã; bổ sung nhân lực ở những lĩnh vực chuyên môn còn thiếu; xây dựng hệ thống dữ liệu dùng chung; ban hành hướng dẫn thống nhất về chuyển đổi số; xử lý hiệu quả tài sản công dư thừa sau sắp xếp; hoàn thiện cơ chế tiền lương theo vị trí việc làm; tiếp tục đổi mới công tác kiểm tra, giám sát theo hướng đồng hành, cảnh báo sớm, tháo gỡ khó khăn thay vì chỉ phát hiện sai sót.

Gần một năm thực hiện cho thấy mô hình chính quyền địa phương hai cấp đang đi đúng hướng. Bộ máy gọn hơn, trách nhiệm rõ hơn, nhiều việc được giải quyết nhanh hơn, khoảng cách giữa chính quyền với người dân được rút ngắn hơn. Nhưng đây mới chỉ là bước khởi đầu. Điều quan trọng nhất lúc này là tiếp tục nhìn thẳng vào những hạn chế đang tồn tại để kịp thời điều chỉnh, hoàn thiện. Và tất cả các quyết sách phải gần cuộc sống hơn.

*Nguồn: vietnamplus.vn*

## KINH TẾ TĂNG TRƯỞNG MẠNH TẠO NỀN TẢNG CHO MÔ HÌNH XÃ HỘI CHỦ NGHĨA Ở HẢI PHÒNG

Xây dựng và thực hiện mô hình chủ nghĩa xã hội gắn với con người xã hội chủ nghĩa tại các xã, phường trên địa bàn thành phố Cảng đang được triển khai bằng những hành động cụ

thể, lấy phát triển kinh tế làm động lực cốt lõi, lấy sự ấm no của người dân làm thước đo cho tính ưu việt của mô hình.

### **Chuyển hóa tiềm năng thành nguồn lực nội tại**

Là thành phố top đầu cả nước về công nghiệp hoá, hiện đại hoá và là động lực phát triển của vùng Bắc Bộ, Hải Phòng sở hữu những lợi thế vượt trội về công nghiệp thông minh, hệ thống giao thông đồng bộ kết nối cả 5 loại hình, cùng hạ tầng logistics, kinh tế biển và trung tâm khoa học-công nghệ quốc tế.

Phát huy tối đa những tiềm năng vĩ mô đó, các xã, phường trên địa bàn đã chủ động đổi mới tư duy, chuyển hóa lợi thế thành những cách làm hay, sinh động, tạo bệ đỡ vững chắc để kinh tế địa phương phát triển ổn định, bền vững.

Trong đó, việc thúc đẩy tăng trưởng và quản lý hiệu quả nguồn thu ngân sách là nhằm tạo ra nguồn lực tài chính chủ động để quay lại chăm lo cho chính đời sống nhân dân. Phường Hồng Bàng là một ví dụ cụ thể cho hướng đi này.

Đây là đơn vị hành chính mới được thành lập theo Nghị quyết số 1669/NQ-UBTVQH15 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội, có hiệu lực từ ngày 01/7/2025, trên cơ sở sáp nhập các phường trung tâm trước đây gồm: Hoàng Văn Thụ, Minh Khai, Phan Bội Châu, Thượng Lý, Sở Dầu, Hùng Vương và một phần phường Gia Viên.

Nằm ở vị trí chiến lược cốt lõi của nội đô Hải Phòng, tiếp giáp các địa bàn trọng yếu và là đầu mối hạ tầng quan trọng, với diện tích khoảng 12,11 km<sup>2</sup> cùng quy mô dân số ước tính 113.000 người, phường Hồng Bàng hiện là một trong những phường lớn nhất thành phố Cảng.

Theo Bí thư Đảng ủy phường Hồng Bàng Nguyễn Văn Tuấn, sự tinh gọn về đầu mối là đòn bẩy quan trọng giúp cấp ủy, chính quyền phường lãnh đạo, chỉ đạo quản lý, điều hành nguồn thu một cách đồng bộ, xuyên suốt và đạt hiệu quả tối ưu trong dài hạn.

Năm 2026, với tinh thần chủ động, quyết liệt, bám sát Nghị quyết số 24/2025/NQ-HĐND và Nghị quyết số 31/2025/NQ-HĐND của Hội đồng Nhân dân thành phố Hải Phòng về phân cấp nguồn thu, nhiệm vụ chi; Đảng ủy phường đã chỉ đạo Ủy ban Nhân dân chủ động xây dựng dự toán thu ngân sách năm 2026 và được thành phố giao dự toán thu ngân sách nhà nước lên tới 1.674 tỷ đồng.

Đây là một chỉ tiêu áp lực rất lớn, vượt cả tổng dự toán của toàn quận Hồng Bàng cũ trước đây (bao gồm cả hai địa bàn phường Hồng Bàng và Hồng An cộng lại là 1.630 tỷ đồng).

Để hoàn thành nhiệm vụ nặng nề này, ngay từ cuối năm trước, Đảng ủy phường đã kịp thời ban hành Nghị quyết số 08-NQ/ĐU ngày 17/12/2025 về chỉ tiêu, nhiệm vụ giải pháp năm 2026. Trong đó, đề ra các giải pháp tăng thu quyết liệt, tập trung chỉ đạo, phối hợp với Thuế cơ sở 2 và các đơn vị liên quan rà soát, nắm chắc nguồn thu, bám sát các hộ kinh doanh mới phát sinh, doanh nghiệp và hoạt động vắng lai để đôn đốc, chống thất thu.

Ông Nguyễn Văn Tuấn cho biết, với quyết tâm chính trị cao nhất của cả hệ thống chính trị, kết quả thu ngân sách của phường Hồng Bàng lũy kế đến ngày 28/5/2026 đã cơ bản hoàn thành và vượt dự toán cả năm.

Cụ thể, tổng thu ngân sách trên địa bàn đạt 3.059 tỷ đồng, bằng 183% kế hoạch năm; Thu thuế ngoài quốc doanh đạt 863 tỷ đồng, bằng 87% kế hoạch; Thu điều tiết ngân sách phường đạt 349 tỷ đồng, bằng 57% kế hoạch.

Là doanh nghiệp đóng trụ sở trên địa bàn, ông Lưu Thành An, Phó Tổng Giám đốc Công ty cổ phần Đầu tư và Phát triển Kim khí Hải Phòng (số 52 Hùng Vương) chia sẻ, khi chính quyền tạo điều kiện tối đa cho doanh nghiệp ổn định sản xuất, việc chủ động, tự giác đóng góp đầy đủ vào ngân sách địa phương vừa là nghĩa vụ pháp lý, vừa là trách nhiệm xã hội của doanh nghiệp.

Việc chứng kiến nguồn thuế này được tái đầu tư trực tiếp để nâng cấp hạ tầng đô thị, chăm lo cho an sinh xã hội tại chỗ càng khiến doanh nghiệp thêm tin tưởng, đồng lòng xây dựng địa phương.

### **Hiện thực hóa mô hình chủ nghĩa xã hội**

Nghị quyết Số 05-NQ/TU, ngày 14/1/2026 của Thành ủy Hải Phòng về xây dựng và triển khai thực hiện một số mô hình chủ nghĩa xã hội gắn với con người xã hội chủ nghĩa tại thành phố Hải Phòng giai đoạn 2026-2030 và những năm tiếp theo; trong đó, khẳng định kinh tế tăng trưởng nhanh, bền vững, liên tục nằm trong nhóm các địa phương dẫn đầu cả nước; quy mô lớn thứ 3 cả nước, cơ cấu kinh tế chuyển dịch đúng hướng, khẳng định vai trò động lực phát triển của vùng và cả nước... Những kết quả đó tạo nền tảng quan trọng, vững chắc để Hải Phòng tiếp tục triển khai, hiện thực hóa mô hình chủ nghĩa xã hội gắn với xây dựng con người xã hội chủ nghĩa trong giai đoạn tới.

Bộ tiêu chí chủ nghĩa xã hội tại thành phố Hải Phòng, gồm: dân giàu, thành phố vững mạnh, dân chủ, công bằng, văn minh; nhân dân làm chủ, đồng hành, thụ hưởng; có nền kinh tế phát triển cao dựa trên lực lượng sản xuất hiện đại và quan hệ sản xuất tiến bộ phù hợp, thông minh, hội nhập sâu rộng; có văn hoá hiện đại, nhân văn, giàu bản sắc; người dân thành phố có cuộc sống ấm no, tự do, hạnh phúc, có điều kiện phát triển toàn diện; xã hội phát triển bền vững, bình đẳng, vì con người; chính quyền kiến tạo, liêm chính, hành động, phục vụ nhân dân; quốc phòng, an ninh vững mạnh; quan hệ hữu nghị, hợp tác, cùng phát triển.

Về tiêu chí có nền kinh tế phát triển cao dựa trên lực lượng sản xuất hiện đại và quan hệ sản xuất tiến bộ phù hợp, thông minh, hội nhập sâu rộng, nhấn mạnh các chủ trương, chính sách, dự án phát triển kinh tế - xã hội phải gắn với mục tiêu bảo đảm an sinh xã hội, thực hiện tiến bộ, công bằng xã hội, phát triển văn hoá, bảo vệ môi trường; bảo đảm quốc phòng, an ninh, trật tự, an toàn xã hội.

Các thành phần kinh tế của thành phố đi đầu trong ứng dụng khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo, phát triển kinh tế số, kinh tế xanh, kinh tế tuần hoàn. Hình thành các trung tâm nghiên cứu, thử nghiệm, ứng dụng đổi mới sáng tạo về công nghệ sản xuất tiên tiến, logistics thông minh, đô thị thông minh, nông nghiệp công nghệ cao và tài chính công nghệ.

Phát triển hệ sinh thái khởi nghiệp đổi mới sáng tạo toàn thành phố; kết nối khu vực FDI với hệ thống doanh nghiệp đổi mới sáng tạo bản địa; hình thành các cụm đổi mới sáng tạo liên vùng gắn kết với khu vực tam giác Hải Phòng - Hà Nội - Quảng Ninh.

Nguồn nhân lực thành phố có chất lượng cao, đáp ứng yêu cầu đẩy mạnh công nghiệp hoá, hiện đại hoá, xây dựng và phát triển thành phố... Bí thư Thành ủy Hải Phòng Lê Ngọc Châu nhận định, việc sắp xếp, vận hành mô hình chính quyền địa phương 2 cấp đã tạo động lực mạnh mẽ, góp phần thúc đẩy thành phố thực hiện thắng lợi toàn diện các chỉ tiêu, nhiệm vụ kế hoạch đề ra, tạo đà vững chắc để phát triển bứt phá trong thời kỳ mới.

Quý 1 năm 2026, tốc độ tăng trưởng kinh tế đạt 11,21%, đứng thứ 3 cả nước và đứng thứ nhất trong 6 thành phố trực thuộc Trung ương. Tổng thu ngân sách nhà nước 5 tháng đạt trên 97 nghìn tỷ đồng, đạt 50 % dự toán Trung ương giao năm 2026, tăng 11,1% so với cùng kỳ năm trước.

Đặc biệt, gần đây nhất, theo kết quả công bố của Bộ Nội vụ ngày 11/5/2026, năm 2025 Hải Phòng tiếp tục đứng thứ nhất toàn quốc ở cả hai chỉ số quan trọng là Chỉ số cải cách hành chính (PAR INDEX) và Chỉ số hài lòng của người dân đối với sự phục vụ của cơ quan hành chính nhà nước (SIPAS).

Đồng thời, theo đánh giá, xếp hạng của Liên đoàn Thương mại và Công nghiệp Việt Nam (VCCI), Hải Phòng tiếp tục nằm trong nhóm 5 địa phương dẫn đầu cả nước về chất lượng điều hành kinh tế và môi trường đầu tư kinh doanh theo Chỉ số năng lực cạnh tranh cấp tỉnh (PCI), với nhiều chỉ số thành phần dẫn đầu cả nước.

Những kết quả trên khẳng định vị thế tiên phong của thành phố trong cải cách hành chính, chuyển đổi số, xây dựng chính quyền địa phương hai cấp hiệu năng, hiệu lực, hiệu quả thời gian qua; đồng thời là động lực mạnh mẽ để Hải Phòng tiếp tục hiện thực hóa mô hình chủ nghĩa xã hội gắn với xây dựng con người xã hội chủ nghĩa trong thời gian tới.

Nguồn: baotintuc.vn

## SẮP XẾP THÔN, TỔ DÂN PHỐ: KHÔNG CHỈ LÀ PHÉP TÍNH CƠ HỌC

Chủ trương sắp xếp thôn, tổ dân phố đang được triển khai rộng rãi nhằm tổ chức lại không gian quản trị cơ sở, tinh gọn bộ máy và nâng cao hiệu quả quản lý. Đây là một quá trình phức tạp, đòi hỏi sự thận trọng, dân chủ và phải đặt sự thuận tiện của người dân lên hàng đầu. Phóng viên Báo Điện tử Tiếng nói Việt Nam đã phỏng vấn bà Nguyễn Thị Việt Nga, Phó Trưởng đoàn Đại biểu Quốc hội thành phố Hải Phòng về vấn đề này.

### **Chủ trương đúng và cần thiết, nhưng cách làm phải thận trọng, dân chủ**

**Phóng viên:** Triển khai Nghị định 185 của Chính phủ về tổ chức, hoạt động của thôn, tổ dân phố và chế độ, chính sách đối với người hoạt động không chuyên trách, các địa phương trên cả nước đang khẩn trương rà soát quy mô dân số, diện tích, xây dựng phương án sắp xếp, sáp nhập. Theo bà, việc sáp nhập thôn, tổ dân phố có ý nghĩa ra sao trong bối cảnh hiện nay?

**Đại biểu Nguyễn Thị Việt Nga:** Tôi cho rằng chủ trương sáp nhập thôn, tổ dân phố trong giai đoạn hiện nay là một yêu cầu khách quan, xuất phát từ thực tiễn tổ chức lại không gian

quản trị ở cơ sở sau sắp xếp đơn vị hành chính và triển khai mô hình chính quyền địa phương hai cấp. Khi đơn vị hành chính cấp xã được mở rộng về quy mô dân số, địa bàn, khối lượng công việc và trách nhiệm quản lý nhà nước, thì tổ chức cộng đồng dân cư ở tầng gần dân nhất cũng cần được rà soát, sắp xếp lại để bảo đảm tính tương thích, tránh tình trạng bộ máy ở trên đã tinh gọn nhưng bên dưới vẫn phân tán, manh mún, chồng chéo.

Thôn, tổ dân phố không phải là một cấp chính quyền, nhưng lại là “cánh tay nối dài” rất quan trọng trong việc nắm bắt đời sống nhân dân, vận động nhân dân, triển khai chủ trương, chính sách và phản ánh những vấn đề phát sinh từ cơ sở. Nếu quy mô thôn, tổ dân phố quá nhỏ, số lượng quá nhiều, thì bộ máy không chuyên trách sẽ chồng chéo, nguồn lực bị dàn trải, công tác chỉ đạo, điều hành của cấp xã gặp nhiều khó khăn. Ngược lại, nếu sắp xếp hợp lý, chúng ta có thể giảm đầu mối, nâng cao hiệu quả quản lý, phát huy tốt hơn vai trò tự quản của cộng đồng dân cư.

Tuy nhiên, cần nhìn nhận sáp nhập thôn, tổ dân phố không chỉ là phép tính cơ học về số hộ dân hay số đầu mối giảm được. Đây là quá trình tổ chức lại cộng đồng dân cư, có tác động trực tiếp đến đời sống, tâm lý, tập quán sinh hoạt, quan hệ xã hội và bản sắc văn hóa ở cơ sở. Vì vậy, chủ trương này là đúng và cần thiết, nhưng cách làm phải rất thận trọng, dân chủ, có lộ trình, có giải thích, có đối thoại và có phương án xử lý hài hòa các vấn đề phát sinh.

Điều quan trọng nhất là sau sáp nhập, người dân phải thấy việc quản lý thuận tiện hơn, việc tiếp cận thông tin, dịch vụ công và hoạt động cộng đồng không bị xa hơn, khó hơn. Nếu đạt được điều đó, sáp nhập thôn, tổ dân phố sẽ không chỉ là tinh gọn bộ máy, mà còn là bước chuyển quan trọng để nâng cao chất lượng quản trị cơ sở trong giai đoạn mới.

### **Cần tính đến yếu tố lịch sử hình thành, mức độ gắn bó cộng đồng**

*Phóng viên:* Mỗi thôn, tổ dân phố không chỉ đơn thuần là tổ chức tự quản mà còn là không gian sinh hoạt cộng đồng, có tín ngưỡng, phong tục tập quán khác nhau... Quá trình sáp nhập cần thực hiện thế nào để bảo đảm tính tương đối đồng nhất của cộng đồng dân cư, đồng thời hiệu quả trong quá trình hoạt động?

**Đại biểu Nguyễn Thị Việt Nga:** Theo tôi, khi sáp nhập thôn, tổ dân phố, yếu tố đầu tiên cần quan tâm là tính tương đồng và sự gắn kết tự nhiên của cộng đồng dân cư. Thôn, tổ dân phố không đơn thuần là một tổ chức tự quản, đó còn là không gian sinh hoạt cộng đồng, nơi người dân có quan hệ láng giềng, dòng họ, nghề nghiệp, tín ngưỡng, phong tục, tập quán và ký ức văn hóa chung. Vì vậy, việc sáp nhập cần tránh cách làm thuần túy cộng dồn số hộ cho đủ quy mô, mà phải tính đến yếu tố lịch sử hình thành, địa giới tự nhiên, hạ tầng giao thông, khoảng cách đi lại, đặc điểm dân cư và mức độ gắn bó cộng đồng.

Yếu tố thứ hai là điều kiện quản lý và phục vụ người dân sau sáp nhập. Một thôn, tổ dân phố có quy mô lớn hơn sẽ giúp giảm đầu mối, nhưng cũng đặt ra yêu cầu cao hơn đối với việc nắm địa bàn, quản lý dân cư, vận động nhân dân và xử lý các vấn đề phát sinh. Nếu địa bàn quá rộng, dân cư phân tán, giao thông khó khăn, hoặc có sự khác biệt lớn về điều kiện kinh tế - xã hội, thì việc sáp nhập có thể làm tăng khoảng cách giữa người dân với người đại diện ở

cơ sở. Do đó, cần đánh giá kỹ năng lực bao quát địa bàn, điều kiện hạ tầng, phương thức thông tin liên lạc và khả năng hỗ trợ của chính quyền cấp xã.

Yếu tố thứ ba là sự đồng thuận của nhân dân. Đây là điều kiện có tính quyết định. Sáp nhập thôn, tổ dân phố liên quan trực tiếp đến tên gọi, truyền thống, sinh hoạt cộng đồng, vị trí nhà văn hóa, nơi hội họp, các thiết chế văn hóa cơ sở và cả tâm lý gắn bó của người dân với địa danh quen thuộc. Vì vậy, phải công khai phương án, lấy ý kiến nhân dân thực chất, giải thích rõ lợi ích, lắng nghe băn khoăn và điều chỉnh những điểm chưa hợp lý.

Cuối cùng, cần quan tâm đến việc bố trí đội ngũ sau sáp nhập. Người dân có thể đồng thuận với chủ trương, nhưng sẽ rất quan tâm ai là người đại diện cho cộng đồng mới, có công tâm không, có gần dân không, có đủ năng lực điều hành không. Do đó, sáp nhập địa bàn phải đi đôi với lựa chọn đúng con người. Nếu làm tốt cả hai khâu này, mô hình mới sẽ vận hành ổn định, hiệu quả và tạo được niềm tin từ cơ sở.

**Phóng viên:** Bà có đề xuất thêm giải pháp gì để thôn, tổ dân phố theo mô hình mới hoạt động có hiệu quả trong thời gian tới?

**Đại biểu Nguyễn Thị Việt Nga:** Để thôn, tổ dân phố sau sáp nhập hoạt động hiệu quả, theo tôi cần thực hiện đồng bộ một số nhóm giải pháp. Trước hết, phải xác định rõ chức năng, nhiệm vụ, phạm vi trách nhiệm của thôn, tổ dân phố trong mô hình mới. Đây không phải là cấp chính quyền, nên không thể hành chính hóa hoạt động của thôn, tổ dân phố; nhưng cũng không thể coi nhẹ vai trò của thiết chế tự quản cộng đồng. Cần phân định rõ việc nào thuộc trách nhiệm quản lý nhà nước của chính quyền cấp xã, việc nào là vận động, tự quản, hòa giải, nắm tình hình, phản ánh kiến nghị của cộng đồng dân cư. Làm rõ ranh giới này sẽ tránh tình trạng “đẩy việc” xuống thôn, tổ dân phố, khiến đội ngũ không chuyên trách bị quá tải.

Thứ hai, cần quan tâm đúng mức đến chế độ, chính sách và điều kiện làm việc của người hoạt động không chuyên trách ở thôn, tổ dân phố. Sau sáp nhập, quy mô địa bàn lớn hơn, dân số đông hơn, yêu cầu nhiệm vụ cao hơn, trong khi đây vẫn là đội ngũ làm việc ở tuyến cuối, trực tiếp va chạm với rất nhiều vấn đề đời sống. Nếu chỉ tăng quy mô mà không tính đến phụ cấp, bảo hiểm, tập huấn, phương tiện hỗ trợ, công cụ số và cơ chế động viên phù hợp thì rất khó yêu cầu họ làm việc hiệu quả, chuyên nghiệp.

Thứ ba, cần đẩy mạnh chuyển đổi số ở cộng đồng dân cư. Mỗi thôn, tổ dân phố nên có các kênh thông tin chính thức, được quản trị chặt chẽ, phục vụ thông báo chủ trương, tiếp nhận phản ánh, hỗ trợ người dân thực hiện dịch vụ công trực tuyến. Cùng với đó, cần tập huấn kỹ năng số cơ bản cho Trưởng thôn, Tổ trưởng tổ dân phố, Ban Công tác Mặt trận và các tổ chức đoàn thể ở cơ sở.

Thứ tư, phải phát huy dân chủ cơ sở. Mọi vấn đề liên quan trực tiếp đến cộng đồng dân cư, nhất là sau sáp nhập, cần được công khai, bàn bạc, lấy ý kiến và giám sát. Khi người dân được tham gia, được biết, được bàn, được kiểm tra, thì sự đồng thuận sẽ bền vững hơn nhiều so với cách làm hành chính một chiều.

Cuối cùng, tôi cho rằng chính quyền cấp xã cần có cơ chế theo dõi, hỗ trợ, tháo gỡ khó khăn thường xuyên trong giai đoạn đầu sau sáp nhập. Đây là giai đoạn dễ phát sinh vướng

mắc về địa bàn, nhân sự, sinh hoạt cộng đồng, thiết chế văn hóa, tên gọi, hồ sơ quản lý dân cư. Nếu cấp xã đồng hành sát sao, lắng nghe và xử lý kịp thời, thôn, tổ dân phố theo mô hình mới sẽ sớm đi vào ổn định, phát huy vai trò là nền tảng quan trọng của quản trị cơ sở và của khối đại đoàn kết toàn.

Nguồn: vov.vn

## DÒNG CHẢY PHÁP LUẬT 2025: KỶ LỤC LẬP PHÁP VÀ ÁP LỰC KHƠI THÔNG ĐIỂM NGHẼN

Ngày 2/6/2026, Liên đoàn Thương mại và Công nghiệp Việt Nam (VCCI) tổ chức hội thảo công bố Báo cáo Dòng chảy Pháp luật Kinh doanh 2025 với chủ đề “*Hoàn thiện thể chế, khơi thông nguồn lực trong kỷ nguyên mới*”. Báo cáo đã phác thảo bức tranh toàn cảnh pháp luật kinh doanh với những chuyển dịch mang tính lịch sử.

Năm 2025 trong bối cảnh tình hình thế giới liên tục biến động khó lường, Việt Nam vẫn kiên cường duy trì đà tăng trưởng tích cực với mức tăng trưởng GDP đạt trên 8%, thuộc nhóm dẫn đầu khu vực. Đi cùng với đó là làn sóng phát triển đầy khích lệ từ nội lực khi có gần 200 nghìn doanh nghiệp thành lập mới và hơn 100 nghìn doanh nghiệp quay trở lại hoạt động.

### Những quyết sách lịch sử và kỷ lục lập pháp

Phát biểu khai mạc hội thảo, Phó Giáo sư, Tiến sĩ Hồ Sỹ Hùng, Chủ tịch VCCI, khẳng định: “Đằng sau những con số ấn tượng đó không chỉ là nỗ lực đơn thuần của Chính phủ và khối tư nhân, mà còn là kết quả từ những chuyển động rất mạnh mẽ về tư duy phát triển và tư duy thể chế”.

Năm 2025 chứng kiến sự ra đời của “bộ tứ trụ cột” gồm 4 Nghị quyết chiến lược của Bộ Chính trị về khoa học công nghệ, hội nhập quốc tế, xây dựng pháp luật và phát triển kinh tế tư nhân. Những định hướng này đã mở ra một giai đoạn mới, nơi thể chế từng bước chuyển dịch từ vai trò “quản lý, kiểm soát” sang “kiến tạo phát triển”.

Song hành với tư duy mới là một tinh thần hành động quyết liệt chưa từng có, sự bứt phá trong hoạt động xây dựng pháp luật. Chỉ trong năm 2025, Quốc hội đã thông qua tới 89 đạo luật - một con số kỷ lục trong lịch sử lập pháp gần đây, gấp gần 3 lần năm 2024, và gấp hơn 5 lần mức trung bình giai đoạn trước. Tính gộp giai đoạn 2024 - 2025, tổng cộng đã có 120 đạo luật được ban hành, vượt tổng số luật của cả 8 năm trước đó cộng lại.

Tốc độ soạn thảo cũng được rút ngắn đáng kể: khảo sát 33 đạo luật liên quan trực tiếp đến hoạt động sản xuất kinh doanh cho thấy thời gian soạn thảo trung bình chỉ còn khoảng 221 ngày, riêng nhiều luật khởi động trong năm 2025 chỉ mất hơn 4 tháng, thậm chí có dự án luật được hoàn thiện trong chưa đầy 2 tháng.

Đặc biệt, sự xuất hiện của Nghị quyết 206/2025/QH15 đã tạo nên một dấu ấn lịch sử khi lần đầu tiên Chính phủ được trao cơ chế đặc biệt để xử lý ngay các điểm nghẽn pháp lý cấp bách mà không phải chờ đợi quy trình sửa luật kéo dài. Chỉ trong chưa đầy 8 tháng, 15 nghị

quyết tháo gỡ khó khăn về đất đai, quy hoạch, đầu tư, thủ tục hành chính đã ra đời, củng cố niềm tin kinh doanh mạnh mẽ cho thị trường.

Trong đó, Nghị quyết 66.7/2025/NQ-CP về cắt giảm, đơn giản hóa thủ tục hành chính dựa trên dữ liệu được đánh giá là một trong những đợt cải cách thủ tục hành chính quy mô lớn nhất từ trước tới nay, với hơn 760 thủ tục được đơn giản hóa thành phần hồ sơ trên nguyên tắc “không yêu cầu người dân, doanh nghiệp cung cấp lại thông tin mà Nhà nước đã có”.

### **Sự chuyển dịch của 5 dòng chảy pháp lý lớn**

Báo cáo “Dòng chảy Pháp luật Kinh doanh 2025” đã khắc họa bức tranh lập pháp năm qua thông qua 5 “dòng chảy” lớn mang tính bước ngoặt.

*Dòng chảy thứ nhất* minh chứng cho sự thay đổi căn bản trong nhận thức khi doanh nghiệp tư nhân được xác định là động lực quan trọng của nền kinh tế, là chủ thể phát triển thay vì chỉ là đối tượng bị quản lý.

*Dòng chảy thứ hai* ghi nhận xu hướng đổi mới trong soạn thảo văn bản quy phạm pháp luật. Các đạo luật ngày càng được xây dựng theo hướng quy định khung, mang tính nguyên tắc, giao quyền chủ động chi tiết cho Chính phủ và các Bộ, ngành nhằm tăng tốc độ phản ứng chính sách trước sự thay đổi nhanh chóng của công nghệ và kinh tế số.

*Dòng chảy thứ ba* mang lại những “quả ngọt” định lượng từ công cuộc cải cách hành chính và xây dựng Chính phủ số. Các nỗ lực của Chính phủ đã giúp cắt giảm, đơn giản hóa 3.085 quy định kinh doanh, tiết kiệm hơn 29.300 ngày giải quyết thủ tục. Khảo sát toàn quốc cho thấy có khoảng 90% doanh nghiệp đánh giá thủ tục trực tuyến dễ thực hiện, giúp tiết kiệm tối đa thời gian lẫn chi phí so với phương thức truyền thống.

*Dòng chảy thứ tư* thể hiện tinh thần cầu thị và lắng nghe chưa từng có của bộ máy công quyền khi tiếp nhận và phân loại xử lý hơn 2.000 vướng mắc từ thực tiễn của doanh nghiệp. Quá trình này đã góp phần thu hẹp đáng kể khoảng cách giữa logic pháp lý trên giấy tờ và logic vận hành thực tế của thị trường.

*Dòng chảy thứ năm*, cũng là điểm mới đặc biệt nhất của báo cáo năm nay, chính là việc chính thức đề cập đến không gian “kinh tế tầm thấp”. Đây được nhìn nhận là biên giới tăng trưởng đầy tiềm năng trong bối cảnh logistics thông minh phát triển, dự kiến có thể đạt quy mô 10 tỷ USD và tạo ra 1 triệu việc làm chất lượng cao vào năm 2035. Tuy nhiên, để khai phá không gian này, bài toán quyết định vẫn nằm ở việc sớm xây dựng một hành lang pháp lý phù hợp và không gian thử nghiệm thông thoáng.

### **Vẫn còn vòng lặp thủ tục “con gà, quả trứng”**

Bên cạnh những điểm sáng, báo cáo của VCCI cũng thẳng thắn chỉ ra những dư địa cải cách cần phải đi vào chiều sâu ở khâu thực thi cơ sở. Theo ông Đậu Anh Tuấn, Phó Tổng thư ký VCCI, hiện nay, dù thủ tục trực tuyến phát triển nhưng việc liên thông dữ liệu chưa hoàn thiện khiến doanh nghiệp đôi khi vẫn phải nộp song song cả bản giấy lẫn bản điện tử.

Đáng lưu ý, vẫn còn tới 38,18% doanh nghiệp phản ánh phải chi trả chi phí không chính thức khi làm thủ tục cấp phép, và hơn 24% doanh nghiệp buộc phải hoãn hoặc hủy kế hoạch kinh doanh do vướng mắc giấy phép.

Khi đi sâu phân tích 787 vướng mắc cốt lõi được công nhận, báo cáo bóc tách thấy có tới 42% quy định thiếu rõ ràng, dễ gây đa nghĩa; 36% quy định làm phát sinh chi phí tuân thủ chưa cần thiết; và 22% xuất phát từ sự chồng chéo giữa các văn bản pháp luật. Đáng nói là phần lớn các nút thắt này lại nằm ngay ở tầng cao nhất của hệ thống pháp luật như cấp Luật và Nghị định.

Những ví dụ điển hình như vòng lặp thủ tục “con gà, quả trứng” trong giao khu vực biển cho dự án điện gió ngoài khơi, hay sự thiếu thống nhất giữa Luật Điện lực 2025 và hướng dẫn Luật Đấu thầu là những minh chứng rõ nhất cho thấy yêu cầu tháo gỡ tận gốc rễ đang cấp thiết hơn bao giờ hết.

Nhìn lại một năm bộn bề, Phó Giáo sư, Tiến sĩ Hồ Sỹ Hùng nhấn mạnh: “Báo cáo Dòng chảy Pháp luật Kinh doanh” không đơn thuần là một ấn phẩm thường niên, mà là kết tinh của một quá trình VCCI đồng hành thực chất, trách nhiệm với công tác xây dựng thể chế.

Trong năm 2025, VCCI đã tham gia góp ý hàng trăm văn bản với 568 ý kiến cụ thể gửi cơ quan soạn thảo, đạt tỷ lệ tiếp thu lên tới 53%. Riêng đối với các góp ý về tính thống nhất, chống chồng chéo pháp luật, tỷ lệ tiếp thu đạt trên 61%.

Khẳng định tầm nhìn trong giai đoạn mới, lãnh đạo VCCI cam kết sẽ tiếp tục sát cánh cùng Quốc hội, Chính phủ và các bộ ngành để giảm mạnh chi phí tuân thủ, nâng cao chất lượng lập pháp. “Với quyết tâm cải cách lớn cùng tinh thần đồng hành chặt chẽ giữa Nhà nước và khối tư nhân, Việt Nam hoàn toàn có cơ sở vững chắc để xây dựng một môi trường đầu tư kinh doanh minh bạch, hiện đại và sở hữu năng lực cạnh tranh hàng đầu khu vực”, Chủ tịch VCCI nhấn mạnh.

*Nguồn: vneconomy.vn*

## QUY CHẾ LÀM VIỆC CỦA CHÍNH PHỦ

Thay mặt Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ Lê Minh Hưng đã ký Nghị định 191/2026/NĐ-CP ngày 29/5/2026 ban hành Quy chế làm việc của Chính phủ.

Quy chế này quy định nguyên tắc làm việc; chế độ trách nhiệm; quan hệ công tác; trình tự, thủ tục giải quyết công việc; chương trình công tác; chế độ thông tin, báo cáo và các nội dung liên quan đến hoạt động của Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ và thành viên Chính phủ.

Quy chế này áp dụng đối với Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ, thành viên Chính phủ, các bộ, cơ quan ngang bộ, Hội đồng nhân dân, Ủy ban nhân dân cấp tỉnh (sau đây gọi là các bộ, cơ quan, địa phương) và các cơ quan, tổ chức, cá nhân có quan hệ công tác với Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ.

### Nguyên tắc làm việc của Chính phủ

1. Mọi hoạt động của Chính phủ phải tuân thủ Hiến pháp và pháp luật, bảo đảm sự lãnh đạo của Đảng, thực hiện nguyên tắc tập trung dân chủ. Chính phủ làm việc theo chế độ kết hợp giữa trách nhiệm của tập thể Chính phủ với trách nhiệm của Thủ tướng Chính phủ và từng thành viên Chính phủ. Chính phủ quyết định theo nguyên tắc đa số đối với các vấn đề thuộc thẩm quyền.

2. Đề cao trách nhiệm cá nhân, nêu gương của thành viên Chính phủ, người đứng đầu bộ, cơ quan ngang bộ. Mỗi nhiệm vụ chỉ giao cho một cơ quan chủ trì, chịu trách nhiệm chính, cơ quan có liên quan phối hợp thực hiện.

3. Bảo đảm giải quyết công việc đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định pháp luật và Quy chế này; tăng cường phối hợp công tác, trao đổi thông tin, bảo đảm thống nhất trong xử lý công việc.

4. Thực hiện phân công, phân cấp, ủy quyền theo quy định pháp luật gắn với cá thể hóa trách nhiệm, tăng cường kiểm tra, giám sát, kiểm soát quyền lực; bảo đảm sự lãnh đạo tập trung, quản lý thống nhất của Chính phủ.

5. Thực hiện nghiêm kỷ luật, kỷ cương hành chính; thực hiện nguyên tắc tập thể lãnh đạo, cá nhân phụ trách, bảo đảm cấp dưới phục tùng, chấp hành sự lãnh đạo, chỉ đạo, phân công của cấp trên.

6. Bảo đảm công khai, minh bạch, trách nhiệm giải trình trong tổ chức và hoạt động của Chính phủ, các bộ, cơ quan ngang bộ, địa phương theo quy định pháp luật; tạo điều kiện để người dân, doanh nghiệp và các tổ chức xã hội tham gia, giám sát, đóng góp trong xây dựng, thực hiện chính sách, pháp luật.

7. Khuyến khích, bảo vệ cán bộ dám nghĩ, dám làm, dám tham mưu, dám chịu trách nhiệm, đề xuất những vấn đề mới có tính chất phức tạp, vì lợi ích chung.

8. Đẩy mạnh ứng dụng khoa học, công nghệ, chuyển đổi số và quản trị dựa trên dữ liệu, dữ liệu thời gian thực trong chỉ đạo, điều hành; xây dựng nền hành chính thống nhất, thông

suốt, liên tục, dân chủ, pháp quyền, chuyên nghiệp, hiện đại, hoạt động hiệu lực, hiệu quả, phục vụ Nhân dân.

### **Trách nhiệm, phạm vi, cách thức giải quyết công việc của Chính phủ**

Chính phủ thống nhất quản lý nền hành chính quốc gia; thực hiện đầy đủ nhiệm vụ, quyền hạn theo quy định của Hiến pháp và pháp luật; phối hợp chặt chẽ với các cơ quan, tổ chức có liên quan trong việc thực hiện nhiệm vụ, quyền hạn theo quy định pháp luật.

Chính phủ quyết nghị các nội dung thuộc thẩm quyền theo một hoặc cả hai hình thức sau đây: a) Thảo luận và quyết nghị tại phiên họp Chính phủ; b) Quyết nghị bằng phiếu lấy ý kiến thành viên Chính phủ hoặc hình thức văn bản khác.

Quyết định của Chính phủ phải được quá nửa tổng số thành viên Chính phủ biểu quyết tán thành. Trường hợp số phiếu biểu quyết ngang nhau thì thực hiện theo ý kiến mà Thủ tướng Chính phủ đã biểu quyết.

Chính phủ phân công Thủ tướng Chính phủ hoặc Phó Thủ tướng Chính phủ phụ trách lĩnh vực thay mặt Chính phủ xem xét, quyết định những vấn đề cấp bách cần phải xử lý gấp thuộc thẩm quyền của Chính phủ. Thủ tướng Chính phủ, Phó Thủ tướng Chính phủ hoặc Bộ trưởng, Thủ trưởng cơ quan ngang bộ được giao nhiệm vụ báo cáo tại phiên họp Chính phủ gần nhất về những vấn đề đã quyết định.

Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ thực hiện phân cấp, ủy quyền theo quy định pháp luật, bảo đảm phù hợp với nguyên tắc phân định thẩm quyền gắn với điều kiện bảo đảm thực hiện, trách nhiệm giải trình và kiểm tra, giám sát, kiểm soát quyền lực theo quy định pháp luật.

Thành viên Chính phủ có trách nhiệm thực hiện đầy đủ nhiệm vụ, quyền hạn theo quy định của Hiến pháp và pháp luật; chủ động, tích cực tham gia giải quyết công việc chung của Chính phủ; thảo luận, biểu quyết và chịu trách nhiệm về các quyết định của Chính phủ; chịu trách nhiệm toàn diện, mọi mặt trước Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ và pháp luật đối với các nội dung được phân cấp, ủy quyền.

### **Những vấn đề Chính phủ thảo luận và quyết nghị**

1. Các đề xuất, dự án, dự thảo văn bản trình Quốc hội, Ủy ban Thường vụ Quốc hội theo quy định pháp luật, bao gồm: định hướng lập pháp nhiệm kỳ, chương trình lập pháp hằng năm và việc điều chỉnh chương trình lập pháp; đề xuất chính sách; dự án luật, pháp lệnh, dự thảo nghị quyết và các văn bản khác theo quy định pháp luật.

2. Chính sách và văn bản quy phạm pháp luật thuộc thẩm quyền của Chính phủ.

3. Chiến lược, quy hoạch, kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội dài hạn, trung hạn và hằng năm; kế hoạch đầu tư công trung hạn và hằng năm; kế hoạch vay, trả nợ công 5 năm; kế hoạch tài chính 5 năm quốc gia; dự toán ngân sách nhà nước và phương án phân bổ ngân sách trung ương hằng năm; quyết toán ngân sách nhà nước và các nội dung khác thuộc thẩm quyền của Chính phủ hoặc trình cấp có thẩm quyền theo quy định pháp luật.

4. Đề án về cơ cấu tổ chức của Chính phủ; việc thành lập, bãi bỏ bộ, cơ quan ngang bộ; việc thành lập, giải thể, nhập, chia đơn vị hành chính, điều chỉnh địa giới và đổi tên đơn vị hành chính theo quy định pháp luật đề trình cấp có thẩm quyền quyết định.

5. Tình hình kinh tế - xã hội định kỳ hằng tháng, hằng quý, 06 tháng, cả năm hoặc những vấn đề quan trọng, đột xuất và những nhiệm vụ, giải pháp chủ yếu chỉ đạo, điều hành thực hiện kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội.

6. Chính sách phát triển ngành, lĩnh vực, vùng, địa phương thuộc thẩm quyền của Chính phủ theo quy định pháp luật.

7. Việc tạm ngưng hiệu lực, đình chỉ, bãi bỏ văn bản quy phạm pháp luật thuộc thẩm quyền của Chính phủ theo quy định pháp luật.

8. Kiểm điểm công tác chỉ đạo, điều hành của Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ và việc thực hiện Quy chế làm việc của Chính phủ.

9. Những vấn đề khác mà pháp luật quy định Chính phủ phải thảo luận và quyết nghị hoặc do Thủ tướng Chính phủ quyết định đưa ra thảo luận.

### **Quan hệ công tác của Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ, Bộ trưởng, Thủ trưởng cơ quan ngang bộ với các cơ quan, tổ chức trong hệ thống chính trị**

Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ chỉ đạo các bộ, cơ quan, địa phương tổ chức triển khai thực hiện các nghị quyết, quyết định, kết luận, quy định của Ban Chấp hành Trung ương, Bộ Chính trị, Ban Bí thư và Đảng ủy Chính phủ theo đúng đường lối, chủ trương của Đảng, Hiến pháp, pháp luật của Nhà nước.

Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ, các thành viên Chính phủ tham mưu cho Đảng ủy Chính phủ lãnh đạo thực hiện nhiệm vụ của Chính phủ, thể chế hoá, cụ thể hoá, tổ chức thực hiện kịp thời các chủ trương, đường lối, nghị quyết của Đảng và thực hiện chế độ báo cáo theo chức năng, nhiệm vụ và Quy chế làm việc của Ban Chấp hành Đảng bộ Chính phủ. Định kỳ hằng tháng, quý hoặc khi cần thiết, Chính phủ, Thường trực Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ họp với Ban Thường vụ Đảng ủy Chính phủ, tập thể Thường trực Đảng ủy Chính phủ để thống nhất về các chủ trương, định hướng lớn, các đề án, nội dung quan trọng theo Quy chế làm việc của Ban Chấp hành Đảng bộ Chính phủ.

Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ, Bộ trưởng, Thủ trưởng cơ quan ngang bộ phối hợp chặt chẽ với Quốc hội, Ủy ban Thường vụ Quốc hội và các cơ quan của Quốc hội; thực hiện đầy đủ chế độ báo cáo, giải trình, trả lời chất vấn theo quy định pháp luật; chủ động nghiên cứu, giải quyết và trả lời kiến nghị của đại biểu Quốc hội, cử tri theo thẩm quyền.

Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ, Bộ trưởng, Thủ trưởng cơ quan ngang bộ phối hợp với Ủy ban Trung ương Mặt trận Tổ quốc Việt Nam và cơ quan trung ương của các tổ chức chính trị - xã hội trong việc thực hiện nhiệm vụ, quyền hạn; tạo điều kiện để các tổ chức này tham gia xây dựng chính sách, pháp luật, giám sát và phản biện xã hội theo quy định pháp luật; có trách nhiệm nghiên cứu, giải quyết và trả lời các kiến nghị của Ủy ban Trung ương Mặt trận Tổ quốc Việt Nam và các tổ chức chính trị - xã hội.

Chính phủ lãnh đạo công tác của Ủy ban nhân dân các cấp; hướng dẫn, kiểm tra Hội đồng nhân dân các cấp trong việc thực hiện Hiến pháp, luật, nghị quyết của Quốc hội, pháp lệnh, nghị quyết của Ủy ban Thường vụ Quốc hội, lệnh, quyết định của Chủ tịch nước, nghị quyết, nghị định của Chính phủ, quyết định, chỉ thị của Thủ tướng Chính phủ; kiểm tra tính hợp hiến, hợp pháp của các nghị quyết của Hội đồng nhân dân; tạo điều kiện để Hội đồng nhân dân thực hiện nhiệm vụ, quyền hạn theo quy định của pháp luật; xem xét, giải quyết kịp thời các kiến nghị của chính quyền địa phương và cử tri.

Ủy ban nhân dân cấp tỉnh được đề xuất với Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ, Bộ trưởng, Thủ trưởng cơ quan ngang bộ phân cấp cho cơ quan, tổ chức, đơn vị, cá nhân có thẩm quyền ở địa phương thực hiện nhiệm vụ, quyền hạn phù hợp với khả năng và điều kiện thực tiễn của địa phương. Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ, Bộ trưởng, Thủ trưởng cơ quan ngang bộ sau khi nhận được nội dung đề xuất của các cơ quan, tổ chức, đơn vị, cá nhân có thẩm quyền ở địa phương có trách nhiệm xem xét, giải quyết; trường hợp không đồng ý thì phải trả lời bằng văn bản và nêu rõ lý do.

### **Quan hệ công tác của Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ, Bộ trưởng, Thủ trưởng cơ quan ngang bộ với các tổ chức xã hội, tổ chức xã hội - nghề nghiệp**

Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ, Bộ trưởng, Thủ trưởng cơ quan ngang bộ thiết lập và duy trì mối quan hệ công tác với các tổ chức xã hội, tổ chức xã hội - nghề nghiệp theo quy định pháp luật; tạo điều kiện để các tổ chức này tham gia tham vấn, góp ý, phản biện xã hội đối với chủ trương, chính sách, dự thảo văn bản quy phạm pháp luật; kịp thời tiếp nhận, nghiên cứu, giải trình, tiếp thu các ý kiến, kiến nghị xác đáng.

Phát huy vai trò của các tổ chức xã hội, tổ chức xã hội - nghề nghiệp trong tuyên truyền, vận động, hỗ trợ thực thi chính sách, pháp luật; tham gia giám sát, phản hồi việc thực hiện; tăng cường trao đổi thông tin, đối thoại để nắm bắt kịp thời ý kiến xã hội, góp phần nâng cao chất lượng xây dựng và hiệu quả tổ chức thực hiện chính sách, pháp luật.

### **Công khai, minh bạch, cung cấp thông tin và trách nhiệm giải trình**

Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ, Phó Thủ tướng Chính phủ, các thành viên Chính phủ thực hiện công khai, minh bạch trong hoạt động; có trách nhiệm cung cấp thông tin đầy đủ, kịp thời về chủ trương, chính sách, quyết định và kết quả chỉ đạo, điều hành theo quy định pháp luật.

Việc công khai, cung cấp thông tin được thực hiện chủ yếu thông qua các phương tiện thông tin đại chúng, cổng thông tin điện tử, nền tảng số và các hệ thống thông tin được kết nối, liên thông, bảo đảm thuận lợi cho người dân, doanh nghiệp tiếp cận, khai thác và sử dụng thông tin.

Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ, Phó Thủ tướng Chính phủ, các thành viên Chính phủ chủ động tiếp nhận, xử lý, phản hồi ý kiến, kiến nghị của người dân, doanh nghiệp và xã hội theo quy định của pháp luật; kịp thời nhận diện vấn đề, có phản ứng chính sách nhanh nhạy, phù hợp với diễn biến thực tiễn.

Bộ trưởng, Chủ nhiệm Văn phòng Chính phủ là người phát ngôn của Chính phủ; chủ trì cung cấp thông tin về hoạt động của Chính phủ, tổ chức họp báo và thực hiện các hình thức công bố thông tin theo quy định. Các bộ, cơ quan, địa phương có trách nhiệm phối hợp, cung cấp thông tin kịp thời, chính xác, cử lãnh đạo bộ, cơ quan tham dự họp báo, trực tiếp trả lời và chịu trách nhiệm cung cấp thông tin kịp thời về các nội dung thuộc phạm vi chuyên ngành của mình.

### Xử lý các trường hợp không thực hiện đúng Quy chế

Bộ trưởng, Thủ trưởng cơ quan ngang bộ, Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp tỉnh chịu trách nhiệm trực tiếp chỉ đạo thực hiện nghiêm túc, đầy đủ, kịp thời các quy định tại Quy chế này, kỷ luật, kỷ cương hành chính, các quyết nghị, quyết định, chỉ đạo của Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ, Phó Thủ tướng Chính phủ và không được phát ngôn, làm trái các quyết nghị, quyết định, chỉ đạo này; trường hợp có ý kiến khác thì vẫn phải chấp hành nhưng được trình bày với cấp quyết nghị, quyết định, chỉ đạo và được bảo lưu ý kiến. Tùy theo tính chất, mức độ, hậu quả của việc không thực hiện đúng các quy định trên, Bộ trưởng, Thủ trưởng cơ quan ngang bộ, Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp tỉnh chịu trách nhiệm tự kiểm điểm, phê bình và có báo cáo giải trình gửi Thủ tướng Chính phủ; việc công khai kết quả thực hiện theo chỉ đạo của Thủ tướng Chính phủ.

Bộ trưởng, Thủ trưởng cơ quan ngang bộ, Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp tỉnh chịu trách nhiệm trực tiếp chỉ đạo kiểm điểm, xử lý các trường hợp không thực hiện đúng quy định tại Quy chế này của các đơn vị, cá nhân liên quan, công khai kết quả xử lý trên Cổng Thông tin điện tử Chính phủ và Cổng thông tin điện tử của các bộ, cơ quan, địa phương liên quan.

Văn phòng Chính phủ tổng hợp, báo cáo và đề xuất kiến nghị xử lý các trường hợp không thực hiện đúng quy định tại Quy chế này, báo cáo Thủ tướng Chính phủ xem xét, quyết định và công khai trên Cổng Thông tin điện tử Chính phủ, Cổng thông tin điện tử của các bộ, cơ quan, địa phương liên quan.

Nguồn: [baochinhphu.vn](#)

## CÔNG KHAI THỦ TỤC HÀNH CHÍNH ĐÃ ĐƯỢC CẮT GIẢM, ĐƠN GIẢN HÓA TRÊN CƠ SỞ DỮ LIỆU QUỐC GIA VỀ THỦ TỤC HÀNH CHÍNH

Phó Thủ tướng Phạm Thị Thanh Trà vừa ký Công văn số 596/TTg-CDS ngày 3/6/2026 của Thủ tướng Chính phủ về việc tiếp tục thực hiện phân cấp, cắt giảm, đơn giản hóa thủ tục hành chính, điều kiện kinh doanh.

Văn bản nêu: Triển khai Kết luận số 18-KL/TW ngày 02/4/2026 của Ban Chấp hành Trung ương Đảng khóa XIV về Kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội, tài chính quốc gia và vay, trả nợ công, đầu tư công trung hạn 5 năm 2026 - 2030 gắn với thực hiện mục tiêu phấn đấu tăng trưởng “2 con số”, ngày 29/4/2026, Chính phủ đã ban hành 11 Nghị quyết về cắt

giảm, phân cấp, đơn giản hóa thủ tục hành chính, điều kiện kinh doanh và cắt giảm ngành, nghề đầu tư kinh doanh có điều kiện. Thủ tướng Chính phủ đã có Văn bản chỉ đạo các bộ, cơ quan, địa phương triển khai các Nghị quyết.

Trên cơ sở Báo cáo số 361/BC-BTP ngày 26/5/2026 của Bộ Tư pháp về tình hình, kết quả thực hiện 11 Nghị quyết của Chính phủ về phân quyền, phân cấp, cắt giảm, đơn giản hóa thủ tục hành chính, điều kiện kinh doanh và đề xuất của Văn phòng Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ chỉ đạo các Bộ, cơ quan: Y tế; Giáo dục và Đào tạo; Xây dựng; Công Thương; Văn hóa, Thể thao và Du lịch; Khoa học và Công nghệ và Ngân hàng Nhà nước Việt Nam rà soát lại kết quả thực hiện phân quyền, phân cấp thủ tục hành chính thuộc phạm vi quản lý của Bộ, cơ quan để tiếp tục phân cấp theo thẩm quyền hoặc đề xuất cấp có thẩm quyền sửa đổi, bổ sung văn bản quy phạm pháp luật phân cấp việc thực hiện thủ tục hành chính, phấn đấu đạt yêu cầu, mục tiêu tại Kết luận số 18-KL/TW.

Các Bộ: Tài chính; Khoa học và Công nghệ rà soát lại các thủ tục hành chính, điều kiện kinh doanh tương ứng với các ngành, nghề đầu tư kinh doanh có điều kiện đã được cắt giảm để tiếp tục cắt giảm thực chất theo đúng chỉ đạo tại Kết luận số 18-KL/TW và của Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ.

Các Bộ: Y tế; Giáo dục và Đào tạo; Dân tộc và Tôn giáo; Ngoại giao; Nông nghiệp và Môi trường; Công Thương; Văn hóa, Thể thao và Du lịch; Khoa học và Công nghệ khẩn trương hoàn thành việc ban hành theo thẩm quyền hoặc trình cấp có thẩm quyền ban hành văn bản quy phạm pháp luật để hoàn thành ngay việc thực thi phương án phân cấp 69 thủ tục hành chính, cắt giảm 31 thủ tục hành chính, đơn giản hóa 24 thủ tục hành chính, cắt giảm 82 điều kiện kinh doanh còn thiếu theo đúng phương án đã báo cáo Thủ tướng Chính phủ.

### **Tái cấu trúc quy trình thực hiện thủ tục hành chính để tích hợp trên Cổng Dịch vụ công quốc gia**

Thủ tướng Chính phủ yêu cầu các Bộ, cơ quan ngang Bộ công bố thủ tục hành chính đã được cắt giảm, đơn giản hóa tại 11 Nghị quyết và cập nhật, công khai trên Cơ sở dữ liệu quốc gia về thủ tục hành chính, tái cấu trúc quy trình để tích hợp trên Hệ thống thông tin giải quyết thủ tục hành chính tập trung, Cổng Dịch vụ công quốc gia phục vụ giải quyết thủ tục hành chính, hoàn thành chậm nhất trước ngày 05/6/2026 đối với chòm 08 Nghị quyết ban hành ngày 29/4/2026 và các Thông tư đã ban hành để đồng bộ với các Nghị quyết; chậm nhất trước ngày 10/6/2026 đối với 03 Nghị quyết còn lại; đồng thời, chủ trì thực hiện cấu hình, cung cấp thủ tục hành chính đã được phân cấp, đơn giản hóa theo 11 Nghị quyết.

Các Bộ, cơ quan ngang Bộ báo cáo kết quả thực hiện các nhiệm vụ được giao nêu trên, gửi Bộ Tư pháp trước ngày 12/6/2026.

Thủ tướng Chính phủ yêu cầu Ủy ban nhân dân các tỉnh, thành phố tổng hợp, báo cáo Bộ Tư pháp tình hình bố trí, sắp xếp, phân bổ nguồn lực để tiếp nhận các thủ tục hành chính được phân cấp từ Trung ương, khó khăn, vướng mắc và đề xuất, kiến nghị cụ thể (nếu có), hoàn thành trước ngày 12/6/2026.

Bộ Tư pháp tiếp tục phối hợp với các Bộ, cơ quan ngang Bộ rà soát, cập nhật số liệu về cắt giảm, phân cấp, đơn giản hóa thủ tục hành chính, điều kiện kinh doanh, bảo đảm tính chính xác, thống nhất; tổng hợp, báo cáo Thủ tướng Chính phủ tình hình, kết quả thực hiện nhiệm vụ các bộ, cơ quan, địa phương được giao ở trên và các nội dung phát sinh (nếu có), hoàn thành trước ngày 15/6/2026.

Nguồn: baochinhpvu.vn

## PHÂN CÔNG SOẠN THẢO VĂN BẢN QUY ĐỊNH CHI TIẾT THI HÀNH 9 LUẬT, NGHỊ QUYẾT

Phó Thủ tướng Lê Tiến Châu ký Quyết định số 959/QĐ-TTg của Thủ tướng Chính phủ ban hành Danh mục và phân công cơ quan chủ trì soạn thảo văn bản quy định chi tiết thi hành các luật, nghị quyết được Quốc hội khóa XVI thông qua tại Kỳ họp thứ Nhất.

Cụ thể, Thủ tướng Chính phủ phân công các Bộ, ngành, cơ quan liên quan chủ trì soạn thảo 34 văn bản quy định chi tiết thi hành 7 luật, 2 nghị quyết được Quốc hội khóa XVI thông qua tại Kỳ họp thứ Nhất.

Đề hướng dẫn Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Thi đua, khen thưởng có hiệu lực từ ngày 01/10/2026, Thủ tướng Chính phủ phân công các Bộ, ngành, cơ quan liên quan chủ trì soạn thảo 2 Nghị định, 1 quyết định và 17 thông tư.

Nhằm hướng dẫn Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Trợ giúp pháp lý có hiệu lực từ ngày 01/01/2027, Thủ tướng Chính phủ phân công Bộ Tư pháp chủ trì soạn thảo 1 Nghị định, 1 Thông tư quy định chi tiết một số điều của Luật Trợ giúp pháp lý và 1 Thông tư liên tịch thay thế Thông tư liên tịch số 10/2018/TTLT-BTP-BCA-BQP-BTC-TANDTC-VKSNDTC ngày 29/6/2018 và Thông tư liên tịch số 29/2025/TTLT-BTP-BCA-BQP-BTC-TANDTC-VKSNDTC ngày 31/12/2025.

Thủ tướng Chính phủ phân công Bộ Tư pháp chủ trì soạn thảo Nghị định quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Hộ tịch và Bộ Ngoại giao chủ trì soạn thảo Thông tư của Bộ trưởng Bộ Ngoại giao hướng dẫn việc đăng ký, quản lý hộ tịch tại Cơ quan đại diện để hướng dẫn Luật Hộ tịch số 03/2026/QH16 có hiệu lực từ 1/3/2027.

### Áp dụng thủ tục rút gọn đối với một số văn bản

Thủ tướng Chính phủ cho phép áp dụng trình tự, thủ tục rút gọn đối với các văn bản được xác định cụ thể tại mục Ghi chú nêu tại Danh mục kèm theo Quyết định này. Các bộ, cơ quan ngang bộ chịu trách nhiệm về đề xuất ban hành văn bản theo trình tự, thủ tục rút gọn và bảo đảm lấy ý kiến các cơ quan, đơn vị có liên quan, đối tượng chịu sự tác động trực tiếp của văn bản.

Đồng thời, các bộ, cơ quan ngang bộ chịu trách nhiệm về nội dung đề xuất ban hành văn bản quy định chi tiết, bảo đảm quy định đầy đủ, chính xác và đúng thẩm quyền quy định các nội dung được giao quy định chi tiết; tổ chức soạn thảo các văn bản quy định chi tiết trong

Danh mục bảo đảm chất lượng, tiến độ để ban hành văn bản có hiệu lực đồng thời với luật, nghị quyết hoặc nội dung giao quy định chi tiết.

Đồng thời, chủ động rà soát, xây dựng, ban hành theo thẩm quyền hoặc trình cơ quan có thẩm quyền ban hành văn bản để sửa đổi, bổ sung, thay thế, bãi bỏ văn bản quy phạm pháp luật quy định biện pháp cụ thể để bảo đảm kịp thời tổ chức, hướng dẫn thi hành các luật, nghị quyết được Quốc hội khóa XVI thông qua tại Kỳ họp thứ Nhất.

Trường hợp cần thiết, căn cứ chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn của mình, các bộ, cơ quan ngang bộ báo cáo lãnh đạo Chính phủ phụ trách ngành, lĩnh vực xem xét, quyết định điều chỉnh Danh mục văn bản quy định chi tiết đối với văn bản thuộc thẩm quyền của Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ; việc sửa đổi tên gọi, phạm vi điều chỉnh của văn bản đã có trong Danh mục ban hành kèm theo Quyết định này có thể được thực hiện đồng thời với việc trình dự thảo văn bản quy phạm pháp luật.

Việc điều chỉnh Danh mục văn bản quy định chi tiết luật, pháp lệnh phải bảo đảm thực hiện nghiêm chủ trương về hạn chế ban hành nhiều văn bản quy định chi tiết, hướng dẫn thi hành và biện pháp cụ thể để tổ chức thi hành văn bản quy phạm pháp luật theo Kết luận số 09-KL/TW ngày 10/3/2026 của Bộ Chính trị về hoàn thiện cấu trúc hệ thống pháp luật Việt Nam đáp ứng yêu cầu phát triển đất nước trong kỷ nguyên mới.

Bộ trưởng, Thủ trưởng cơ quan ngang bộ chủ trì soạn thảo văn bản quy định chi tiết trực tiếp phụ trách, chỉ đạo và chịu trách nhiệm trước Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ về chất lượng, tiến độ soạn thảo, ban hành văn bản quy định chi tiết theo Quyết định này; thực hiện nghiêm trách nhiệm của người đứng đầu theo Công điện số 36/CĐ-TTg ngày 25/4/2026 của Thủ tướng Chính phủ về việc tăng cường kỷ luật, kỷ cương trong xây dựng, ban hành văn bản quy định chi tiết thi hành luật, pháp lệnh, nghị quyết và Công văn số 520/TTg-PL ngày 15/5/2026 về việc khẩn trương ban hành các văn bản quy định chi tiết luật, nghị quyết của Quốc hội...

*Nguồn: baochinhphu.vn*

## HỖ TRỢ, PHÁT TRIỂN CÁC DOANH NGHIỆP CÔNG NGHỆ SỐ VƯƠN RA TOÀN CẦU

Phó Thủ tướng Chính phủ Hồ Quốc Dũng vừa ký Quyết định 982/QĐ-TTg ngày 4/6/2026 phê duyệt Đề án hỗ trợ, phát triển các doanh nghiệp công nghệ số vươn ra toàn cầu đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2045.

Mục tiêu tổng quát của Đề án là phát triển đội ngũ doanh nghiệp công nghệ số Việt Nam có năng lực cạnh tranh cao, làm chủ công nghệ lõi và công nghệ chiến lược, đủ khả năng tham gia sâu vào chuỗi giá trị toàn cầu; hình thành hệ sinh thái doanh nghiệp công nghệ số mạnh, bền vững, góp phần thúc đẩy tăng trưởng kinh tế hai con số, nâng cao vị thế, thương hiệu quốc gia Make in Viet Nam trên thị trường khu vực và quốc tế.

**Đến 2030, phấn đấu doanh thu xuất khẩu sản phẩm và dịch vụ công nghệ số của doanh nghiệp công nghệ số Việt Nam đạt tối thiểu 55 tỷ USD/năm**

Mục tiêu cụ thể đến năm 2030, phấn đấu có tối thiểu 5.000 doanh nghiệp công nghệ số Việt Nam có doanh thu từ thị trường quốc tế, doanh thu xuất khẩu sản phẩm và dịch vụ công nghệ số của doanh nghiệp công nghệ số Việt Nam đạt tối thiểu 55 tỷ USD/năm, với tốc độ tăng trưởng bình quân đạt tối thiểu 30%/năm.

Phấn đấu có 60 doanh nghiệp công nghệ số Việt Nam có doanh thu từ thị trường nước ngoài đạt 20 triệu USD/năm. Có 05 doanh nghiệp công nghệ số có doanh thu từ thị trường nước ngoài đạt tối thiểu 01 tỷ USD/năm.

Phấn đấu thực hiện thành công tối thiểu 25 thương vụ mua bán và sáp nhập (M&A)/liên doanh/hợp tác chiến lược giữa doanh nghiệp công nghệ số Việt Nam và đối tác quốc tế, với giá trị mỗi thương vụ từ 01 triệu USD trở lên.

Tầm nhìn đến 2045, Việt Nam trở thành quốc gia công nghiệp công nghệ số phát triển, là một trong những trung tâm công nghiệp công nghệ số hàng đầu khu vực và trên thế giới. Có tối thiểu 10 doanh nghiệp công nghệ số Việt Nam ngang tầm các nước tiên tiến; thương hiệu Make in Viet Nam trở thành thương hiệu công nghệ số có uy tín được cộng đồng quốc tế ghi nhận.

Doanh nghiệp công nghệ số Việt Nam không chỉ làm chủ công nghệ và thị trường mà còn định hướng xu hướng phát triển công nghệ số toàn cầu, góp phần xây dựng chuẩn mực, tiêu chuẩn và hệ sinh thái số toàn cầu, thúc đẩy một trật tự kinh tế số quốc tế công bằng, bao trùm và bền vững.

**Ưu tiên nguồn lực đầu tư cho các chương trình, dự án nghiên cứu phát triển sản phẩm, dịch vụ công nghệ số Make in Viet Nam có tiềm năng xuất khẩu**

Một trong các nhiệm vụ và giải pháp của Đề án là đẩy mạnh nghiên cứu, phát triển sản phẩm, dịch vụ công nghệ số, nguồn nhân lực chất lượng cao đáp ứng tiêu chuẩn và nhu cầu thị trường quốc tế theo quy định của pháp luật.

Ưu tiên nguồn lực đầu tư cho các chương trình, dự án nghiên cứu phát triển sản phẩm, dịch vụ công nghệ số Make in Viet Nam có tiềm năng xuất khẩu dựa trên các công nghệ chiến lược, công nghệ lõi, hướng tới nắm bắt và từng bước làm chủ công nghệ.

Hỗ trợ kêu gọi các quỹ đầu tư trong và ngoài nước, Quỹ Đầu tư Phát triển công nghiệp chiến lược ưu tiên đầu tư vào nghiên cứu và phát triển sản phẩm, dịch vụ công nghệ số hướng tới thị trường quốc tế.

Thúc đẩy mô hình hợp tác “3 nhà” (Nhà nước - Nhà trường - Doanh nghiệp) trong nghiên cứu, phát triển, chuyển giao công nghệ trong lĩnh vực công nghệ số, làm nền tảng trong phát triển nguồn nhân lực chất lượng cao, hỗ trợ doanh nghiệp công nghệ số Việt Nam cạnh tranh trên thị trường quốc tế.

Khuyến khích doanh nghiệp công nghệ số Việt Nam có kế hoạch đầu tư, hợp tác hoặc cung cấp dịch vụ tại thị trường nước ngoài tham gia các nhiệm vụ nghiên cứu và phát triển trọng điểm quốc gia, góp phần nâng cao chất lượng sản phẩm, dịch vụ công nghệ số Việt Nam đáp ứng tiêu chuẩn quốc tế.

Hỗ trợ hoạt động nghiên cứu, thử nghiệm, bản địa hóa và tiêu chuẩn hóa sản phẩm, dịch vụ công nghệ số nhằm đáp ứng yêu cầu kỹ thuật, pháp lý, ngôn ngữ và văn hóa của từng thị trường quốc tế; hỗ trợ chứng nhận, thử nghiệm độc lập và hỗ trợ doanh nghiệp uy tín trong nước mở rộng hoạt động ra thị trường quốc tế.

Hỗ trợ kết nối với các cơ quan chức năng, doanh nghiệp tại các thị trường trọng điểm để tạo thuận lợi cho việc thử nghiệm kỹ thuật và pháp lý đối với sản phẩm, dịch vụ công nghệ số Việt Nam trên nhóm người dùng thử nghiệm có giới hạn, trước khi chính thức thương mại hóa.

### **Hỗ trợ xây dựng và phát triển thương hiệu công nghiệp công nghệ số Make in Viet Nam**

Nhiệm vụ và giải pháp khác là hỗ trợ xây dựng và phát triển thương hiệu công nghiệp công nghệ số Make in Viet Nam theo quy định của pháp luật.

Cụ thể, xây dựng Bộ nhận diện thương hiệu và Cẩm nang truyền thông đa ngôn ngữ về ngành công nghiệp công nghệ số Việt Nam nhằm định vị, quảng bá hình ảnh công nghiệp và doanh nghiệp công nghệ số Việt Nam trên thị trường quốc tế, tạo nền tảng truyền thông thống nhất và chuyên nghiệp.

Triển khai các hoạt động truyền thông quốc tế đồng bộ nhằm quảng bá thương hiệu công nghệ số Việt Nam thông qua việc chủ động xây dựng nội dung chuyên sâu, giới thiệu thành tựu, doanh nghiệp công nghệ số tiêu biểu, sản phẩm và dịch vụ công nghệ số Việt Nam trên các kênh truyền thông, báo chí và diễn đàn quốc tế uy tín; đồng thời triển khai các chiến dịch truyền thông số trên các nền tảng thông tin toàn cầu với nội dung được bản địa hóa phù hợp với đặc điểm văn hóa, nhu cầu và xu hướng đối với từng thị trường mục tiêu.

Hình thành Gian hàng số quốc gia Việt Nam trên các nền tảng thương mại điện tử quốc tế uy tín, đồng thời hỗ trợ doanh nghiệp công nghệ số tham gia và khai thác hiệu quả thông qua việc tổ chức quảng bá sản phẩm, dịch vụ phù hợp với thị trường mục tiêu.

Hỗ trợ kết nối các tổ chức, doanh nghiệp, nhà đầu tư nước ngoài tham quan, khảo sát cơ sở sản xuất, nghiên cứu và phát triển của doanh nghiệp công nghệ số Việt Nam; tổ chức các hoạt động trao đổi, kết nối về cơ hội hợp tác kinh doanh, đầu tư và chuyển giao công nghệ nhằm quảng bá năng lực, sản phẩm công nghệ số Việt Nam ra thị trường quốc tế.

Tổ chức Diễn đàn Doanh nghiệp Công nghệ số Việt Nam tại các thị trường chiến lược nhằm giới thiệu, xúc tiến thương mại và tạo cơ hội hợp tác kinh doanh cho sản phẩm, dịch vụ, giải pháp công nghệ số Việt Nam.

### **Hình thành doanh nghiệp công nghệ số chủ lực, dẫn dắt doanh nghiệp nhỏ và vừa vươn ra toàn cầu**

Cùng với đó, thúc đẩy hình thành doanh nghiệp công nghệ số chủ lực, dẫn dắt doanh nghiệp nhỏ và vừa vươn ra toàn cầu theo quy định của pháp luật.

Cụ thể, xác định các ngành công nghệ số chiến lược có lợi thế cạnh tranh và tiềm năng xuất khẩu, lựa chọn tối thiểu 05 doanh nghiệp công nghệ số chủ lực của Việt Nam để phát huy vai trò dẫn dắt trong hệ sinh thái doanh nghiệp công nghệ số nhỏ và vừa; xây dựng các chuỗi liên kết, liên minh kinh tế số theo ngành và các hoạt động hỗ trợ xuất khẩu dịch vụ kỹ thuật số nhằm giúp doanh nghiệp nhỏ và vừa tiếp cận thị trường quốc tế, đáp ứng tiêu chuẩn

kỹ thuật và tuân thủ luật pháp tại thị trường mục tiêu, tham gia sâu hơn vào chuỗi cung ứng khu vực và toàn cầu.

Nghiên cứu, đề xuất các cơ chế ưu đãi thuế và hỗ trợ vốn cho các doanh nghiệp chủ lực nhằm khuyến khích hợp tác, đặt hàng và chuyển giao công nghệ cho các doanh nghiệp nhỏ và vừa trong chuỗi cung ứng.

Nghiên cứu xây dựng và triển khai chính sách phiếu hỗ trợ tài chính (voucher) từ các quỹ để hỗ trợ doanh nghiệp khởi nghiệp, doanh nghiệp nhỏ và vừa tiếp cận, sử dụng sản phẩm, dịch vụ công nghệ số của các doanh nghiệp chủ lực, qua đó phục vụ hoạt động nghiên cứu, phát triển và hoàn thiện sản phẩm, dịch vụ mới.

Khuyến khích doanh nghiệp công nghệ số chủ lực xây dựng các nền tảng số, dịch vụ đám mây dùng chung với chi phí ưu đãi cho doanh nghiệp vừa và nhỏ trong hệ sinh thái; ưu tiên sử dụng các sản phẩm/dịch vụ của doanh nghiệp vừa và nhỏ trong nước khi đạt tiêu chuẩn, hỗ trợ cùng tham gia vào các dự án lớn của doanh nghiệp chủ lực.

Nguồn: baochinhpvu.vn

## CHÍNH PHỦ THÔNG QUA 2 CHÍNH SÁCH CỦA LUẬT SỬA ĐỔI, BỔ SUNG CÁC LUẬT VỀ THƯƠNG MẠI, TIÊU DÙNG

Chính phủ ban hành Nghị quyết số 141/NQ-CP ngày 01/6/2026 về chính sách của Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Thương mại, Luật Cạnh tranh, Luật Quản lý ngoại thương, Luật Bảo vệ quyền lợi người tiêu dùng. Cụ thể như sau:

**Chính sách 1:** Phân cấp, phân quyền, cải cách thủ tục hành chính, điều kiện đầu tư kinh doanh trong pháp luật về thương mại, quản lý ngoại thương, cạnh tranh và bảo vệ quyền lợi người tiêu dùng theo hướng bãi bỏ điều kiện kinh doanh dịch vụ giám định thương mại trong Luật Thương mại và thủ tục đăng ký con dấu trong hoạt động giám định thương mại; sửa đổi, bãi bỏ một số nội dung tại Luật Quản lý ngoại thương nhằm cải cách thủ tục hành chính, tạo thuận lợi thương mại; sửa đổi, bổ sung một số quy định liên quan đến thủ tục hành chính trong thực thi pháp luật cạnh tranh nhằm đảm bảo tinh gọn, rõ ràng, minh bạch.

**Chính sách 2:** Tháo gỡ các khó khăn, vướng mắc có nguyên nhân từ pháp luật theo hướng tháo gỡ khó khăn, vướng mắc các quy định của Luật Thương mại với 2 nhóm vấn đề: (i) Tháo gỡ khó khăn, điểm nghẽn trong quy định về "hàng giả" trong Luật Thương mại; (ii) Bãi bỏ và sửa đổi một số quy định của Luật Thương mại nhằm bảo đảm thống nhất pháp luật và thúc đẩy môi trường kinh doanh; tháo gỡ khó khăn, vướng mắc các quy định của Luật Quản lý ngoại thương; tháo gỡ khó khăn, vướng mắc các quy định của Luật Cạnh tranh.

## **Trình Chính phủ dự án Luật sửa đổi 4 Luật lĩnh vực thương mại trước 10/7/2026**

Nghị quyết giao Bộ Công Thương chủ trì, phối hợp với các bộ, cơ quan liên quan tổng hợp, tiếp thu ý kiến của các Thành viên Chính phủ, hoàn thiện nội dung các chính sách bảo đảm thực hiện đúng các chủ trương, đường lối của Đảng, pháp luật của Nhà nước, trên cơ sở đó chủ động tổ chức xây dựng dự án Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Thương mại, Luật Cạnh tranh, Luật Quản lý ngoại thương, Luật Bảo vệ quyền lợi người tiêu dùng theo quy định, trình Chính phủ trước ngày 10/7/2026.

Phân công Phó Thủ tướng Thường trực Chính phủ Phạm Gia Túc chỉ đạo việc xây dựng, hoàn thiện dự án Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Thương mại, Luật Cạnh tranh, Luật Quản lý ngoại thương, Luật Bảo vệ quyền lợi người tiêu dùng.

*Nguồn: baohinhphu.vn*

## NHÂN SỰ MỚI CỦA TRUNG ƯƠNG, CÁC BỘ, NGÀNH, VÀ ĐỊA PHƯƠNG

### \* Quyết định của Bộ Chính trị

Chỉ định ông Lê Quang Mạnh, Ủy viên Trung ương Đảng, Ủy viên Ban Thường vụ Đảng ủy Quốc hội, Tổng Thư ký Quốc hội, Chủ nhiệm Văn phòng Quốc hội kiêm nhiệm giữ chức Phó Bí thư Đảng ủy Quốc hội và tham gia thường trực Đảng ủy Quốc hội nhiệm kỳ 2025 - 2030.

### \* Quyết định của Thủ tướng Chính phủ

- Quyết định số 976/QĐ-TTg ngày 01/6/2026 về bổ nhiệm lại ông Nguyễn Đức Chi, Ủy viên Ban Thường vụ Đảng ủy Bộ Tài chính nhiệm kỳ 2025 - 2030 giữ chức Thứ trưởng Bộ Tài chính.

- Quyết định 969/QĐ-TTg ngày 30/5/2026 phê chuẩn kết quả bầu chức vụ Phó Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh Tuyên Quang nhiệm kỳ 2026 - 2031 đối với các ông có tên sau:

+ Ông Đỗ Anh Tuấn, Ủy viên Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh, Giám đốc Sở Nội vụ tỉnh Tuyên Quang.

+ Ông Đỗ Hùng Đức, Ủy viên Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh, Bí thư Đảng ủy, Chủ tịch Hội đồng nhân dân phường Minh Xuân, tỉnh Tuyên Quang.

- Quyết định số 986/QĐ-TTg ngày 04/6/2026 về việc bổ nhiệm kiêm giữ chức Ủy viên Hội đồng quản trị Ngân hàng Chính sách xã hội. Cụ thể:

+ Bà Lê Thị Thủy, Ủy viên Trung ương Đảng, Chủ tịch Hội Liên hiệp Phụ nữ Việt Nam, thay bà Nguyễn Thị Tuyền, nguyên Chủ tịch Hội Liên hiệp Phụ nữ Việt Nam đã đảm nhiệm công tác khác.

+ Ông Bé Xuân Trường, Chủ tịch Hội Cựu chiến binh Việt Nam, thay ông Phạm Hồng Hương, Phó Chủ tịch Hội Cựu chiến binh Việt Nam thôi tham gia Hội đồng quản trị Ngân hàng Chính sách xã hội.

+ Ông Bùi Quang Huy, Ủy viên Trung ương Đảng, Bí thư thứ nhất Trung ương Đoàn Thanh niên Cộng sản Hồ Chí Minh, thay ông Nguyễn Tường Lâm, Bí thư Trung ương Đoàn thôi tham gia Hội đồng quản trị Ngân hàng Chính sách xã hội.

- Quyết định số 977/QĐ-TTg ngày 02/6/2026 về việc kiện toàn, tổ chức lại Ủy ban quốc gia về Thanh niên Việt Nam. Theo Quyết định, Chủ nhiệm Ủy ban quốc gia là Bộ trưởng Bộ Nội vụ.

Thứ trưởng Bộ Nội vụ là Phó Chủ nhiệm Ủy ban quốc gia. Mời Phó Chủ tịch Ủy ban Trung ương Mặt trận Tổ quốc Việt Nam, Bí thư thứ nhất Trung ương Đoàn Thanh niên Cộng sản Hồ Chí Minh làm Phó Chủ nhiệm Ủy ban quốc gia.

Thành viên Ủy ban quốc gia gồm: Thứ trưởng Bộ Công an; Thứ trưởng Bộ Tài chính; Thứ trưởng Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch; Thứ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ; Thứ

trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo; Thứ trưởng Bộ Y tế; Thứ trưởng Bộ Tư pháp; Thứ trưởng Bộ Ngoại giao; Thứ trưởng Bộ Dân tộc và Tôn giáo; Phó Chủ nhiệm Tổng cục Chính trị Quân đội Nhân dân Việt Nam.

Ngoài ra, mời Phó Chủ nhiệm Ủy ban Văn hóa và Xã hội của Quốc hội, Phó Chủ tịch Tổng Liên đoàn Lao động Việt Nam, Phó Chủ tịch Hội Liên hiệp Phụ nữ Việt Nam, Phó Chủ tịch Hội Cựu chiến binh Việt Nam, Phó Chủ tịch Hội Nông dân Việt Nam tham gia thành viên Ủy ban quốc gia.

**\* Thành phố Hồ Chí Minh**

Chỉ định Giám đốc Sở Tài chính Hoàng Vũ Thành giữ chức Bí thư Đảng ủy Sở Tài chính nhiệm kỳ 2025–2030.

**\* Tỉnh Cao Bằng**

- Điều động ông Trịnh Sỹ Tài, Tỉnh ủy viên, Bí thư Đảng ủy phường Tân Giang giữ chức Phó Trưởng ban Thường trực Ban Tổ chức Tỉnh ủy.

- Điều động, luân chuyển ông Nguyễn Quốc Trung, Tỉnh ủy viên, Giám đốc Sở Văn hóa Thể thao và Du lịch giữ chức Bí thư Đảng ủy phường Tân Giang.

- Điều động, bổ nhiệm ông Tô Vũ Ninh, Tỉnh ủy viên, Bí thư Đảng ủy xã Đàm Thủy giữ chức Giám đốc Sở Văn hóa Thể thao và Du lịch.

- Điều động, luân chuyển ông Vũ Anh Tuấn, Tỉnh ủy viên, Bí thư Đảng ủy xã Phục Hòa giữ chức Bí thư Đảng ủy xã Đàm Thủy.

- Điều động, luân chuyển ông Nông Minh Thắng, Tỉnh ủy viên, Bí thư Đảng ủy xã Nguyên Bình giữ chức Bí thư Đảng ủy xã Phục Hòa.

- Điều động ông Vũ Văn Đệ, Bí thư Đảng ủy xã Bảo Lạc, giữ chức Phó Giám đốc Sở Văn hóa Thể thao và Du lịch.

- Điều động, luân chuyển ông Triệu Thị Kiều Dung, Phó Hiệu trưởng Trường Chính trị Hoàng Đình Giông giữ chức Bí thư Đảng ủy xã Bảo Lạc.

*Nguồn: Tổng hợp từ baohinhphu.vn và vov.vn*